HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT PHÁP KINH

Bản cập nhật tháng 6/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT

Hư Không Tạng Bồ Tát (Ākāśa-garbha, hay Gagana-gañja):

Ākāśa-garbha dịch âm là A Ca Xả Nghiệt Bà. **Gagana-gañja** dịch âm là Nga Nga Nẵng Ngạn Bà. Tức đầy đủ hai kho tàng Phước Trí không có hạn lượng ngang bằng với hư không; ý là rộng lớn vô biên. Lại xưng là **Hư Không Dựng** Bồ Tát.



Tôn này hay tuôn ra Pháp Bảo vô lượng ban cho khắp điều ước muốn, làm lợi lạc cho chúng sinh. Nhân đây lại được gọi là Như Ý Kim Cang, Phú Quý Kim Cang, Vô Tận Kim Cang.

Trong **Đại Phương Đẳng Đại Tập Kinh**, quyển 16 ghi nhận là: "Đức Phật Đà bảo **Tốc Biện Bồ Tát** nói: *"Hư Không Tạng Bồ Tát ở trong hư không tùy theo điều mà chúng sinh mong cầu, hoặc bố thí Pháp, hoặc bố thí tiền của, hay bố thí ban cho hết, đều khiến cho vui vẻ. Chính vì thế cho nên, này kẻ trai lành! Hiền Sĩ đó dùng Trí phương tiện nên có tên là **Hư Không Tạng**".*

Lại nói "Hư Không Tạng Bồ Tát ở đời quá khứ, lúc Đức **Phổ Quang Minh Vương Như Lai** ra đời, là con của **Công Đức Trang Nghiêm Chuyển Luân Thánh Vương,** tên là **Sư Tử Tiến**, cùng với các vương tử của hàng Sư Tử…. từ bỏ Vương vị của đời, xuất gia tu đạo. Sau này vì độ hóa Tâm kiêu mạn của đức vua **Công Đức Trang Nghiêm**, hiện vô lượng Thần Biến: Ở trong hư không tuôn mưa mọi loại vật màu nhiệm là các hương, hoa, hương bột, hương xoa bôi, lọng lụa màu, phướng, phan, làm các loại nhạc Trời, Mỹ Thiện (Yến tiệc), thức ăn uống, Anh Lạc, quần áo, các loại trân bảo đều từ trong không trung rực rỡ rơi xuống. Mưa báu như vậy, tràn đầy ba ngàn

Đại Thiên Thế Giới, chúng sinh được điều chưa từng có, đều rất vui mừng. Bấy giờ, từ Địa Thần, Chư Thiên, bên trên đến Trời **A Ca Nhị Tra** (Akaniṣtha: Sắc Cứu Cánh) đều vui mừng hớn hở, xướng lên như vầy : *"Đại Bồ Tát này xứng đáng được tên là **Hư Không Tạng**. Sở dĩ như thế là do từ trong hư không tuôn mưa vô lượng trân bảo tràn đầy tất cả*". Lúc này Đức Thế Tôn liền Ấn Khả lời nói đó, đặt tên là **Hư Không Tạng**".

Trong **Kinh** cũng ghi chép rằng: "Hư Không Tạng Bồ Tát được người đời xưng là **Nhất Thiết Chúng Sinh Ý Tam Muội**, người đã dùng sức Tam Muội này ở ba ngàn Đại Thiên Thế Giới này, trong hư không trên Diệu Bảo Trang Nghiêm Đường tuôn mưa mọi loại vật màu nhiệm, tùy theo mong muốn của chúng sinh mà ban cho đầy đủ. Ấy là cần hoa thì tuôn mưa hoa, cần vòng hoa, cần hương, cần hương bột, cần hương xoa bôi, cần lọng phan phướng bằng lụa màu, cần mọi loại âm nhạc, cần vật dụng Anh Lạc quần áo nghiêm thân, cần thức ăn uống ngon ngọt đẹp đẽ, cần xe cộ người theo hầu; cần Vàng, Bạc, Lưu Ly, Pha Lê, Xà Cừ, Mã Não, trân châu, San Hô...thì tuôn mưa mọi loại trân bảo như vậy, tùy theo ý ban cho.

Có Người cần Pháp, muốn Pháp, ưa thích Pháp, thì ở trong hư không tùy theo điều thích nghe sẽ phát ra mọi Pháp Âm mà tai ưa thích, ấy là: Khế Kinh, Âm Hợp Kệ Kinh, Thọ Ký Kinh, Kệ Kinh, Kết Khả Kinh, Nhân Duyên Kinh, Song Cú Kinh, Bản Sanh Kinh, Thắng Xứ Kinh, Phương Đẳng Kinh, Vị Tằng Hữu Kinh, Đại Giáo Sắc Pháp...Người cần Kinh của nhóm như vậy đều tương ứng xuất ra hết.

Người cần ví dụ, người cần khắp âm thanh (biến âm) của hàng **Na La** (Nāra:loài người), người cần ngôn ngữ khéo, người cần mọi loại tạp âm, người cần âm thanh thâm sâu, người cần âm thanh cạn cợt của phương tiện...người cần âm thanh của nhóm như vậy đều tương ứng xuất ra hết.

Người cần **Thanh Văn Thừa** (Śrāvaka-yāna) độ thì tương ứng tuôn ra Pháp bốn Đế, người cần **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha) độ thì tương ứng tuôn ra **Pháp Âm** (Dharma-ghoṣa) của mười hai Nhân Duyên thâm sâu, người cần **Đại Thừa** (Mahā-yāna) độ thì tương ứng tuôn ra Pháp Âm chẳng thoái chuyển của **sáu Ba La Mật** (Ṣaḍ-pāramitā)…………..

Dùng sức Thần của Hư Không Tạng Bồ Tát cho nên, ở trên không trung tuôn mưa Pháp màu nhiệm và tiền của như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới được đầy đủ vô lượng ước nguyện khoái lạc chẳng thể nghĩ bàn.

Chúng sinh có bệnh khổ sẽ được thuốc trừ khỏi bệnh, chúng sinh cô đơn nghèo khó được vô lượng trân bảo, chúng sinh bị cột trói cấm đoán được khai ngộ giải thoát, các Căn chẳng đủ đều được đầy đủ".

_ Quyển 2 "**Biệt Tôn Tạp Ký**" ghi chép rằng: "Hư Không Tạng Bồ Tát biểu thị cho hằng sa Công Đức Phước Tụ Tư Lương của tất cả Như Lai. Người tu **Du Già** (Yoga) thì vào trong Bộ này, nhanh chóng thành tựu tất cả Phục Tàng đã mong cầu, đều hiện được báu **Chân Đa Ma Ni** (Cintāmaṇi)".

_ "**Giác Thiền Sao**" trích dẫn quyển 11 "**Đại Nhật Kinh Sớ**" nói rằng: "Như hư không (Ākāśa, hay Gagana) chẳng thể phá hoại, tất cả chẳng thể thắng được, cho nên gọi là **Hư Không** (Ākāśa) …. Lại nói về chữ **Tạng** (Garbha): Như con người có kho báu lớn, ban cho điều mong muốn, tự tại lấy dùng chẳng bị nghèo túng. Tạng Hư Không của Như Lai cũng lại như vậy, tất cả việc lợi lạc của chúng sinh đều từ bên trong tuôn ra vô lượng Pháp Bảo, tự tại nhận dùng, không bao giờ cạn hết, nên gọi là **Hư Không Tạng.** Tạng này hay sinh ra tất cả Phật Sự vậy".

_ Quyển 4 "**Giáo Vương Kinh Sớ**" lại nêu rằng: "Hư Không Tạng Đại Bồ Tát, là chủ của Tam Muội, tức là Hạnh mà vị Bồ Tát này đã tu, cho nên nói là **Hư Không Tạng Bồ Tát Tam Muội Gia**, gom tụ Phước Đức vô biên không có bờ mé, giống như Hư Không, cho nên nói là **Tạng**".

Lược lại, có ba nghĩa là: Một là **Năng Tàng** (hay tàng chứa) nên gọi là Tạng, hai là **Sở Tàng** (nơi chứa) nên gọi là Tạng, ba là **Năng Sinh** (hay sinh) nên gọi là Tạng. **Tam Muội Gia** (Samaya) này bao hàm gom tụ **Phước Đức** (Puṇya) của Thế Gian (Loka) và **Xuất Thế Gian** (Lokottara), không có chỗ nào gây trở ngại được.

Nói **Năng Tàng** mà gọi là Tạng, cho nên trong "**Lý Thú Thích**" nói rằng: "Bồ Tát này ở vành trăng bên phải, biểu thị cho nhóm gom tụ Tư Lương hằng sa Công Đức thuộc Chân Như của tất cả Như Lai.

Lại chúng sinh Phước mỏng chẳng thể cảm nhận được, nên vì kẻ có Phước mỏng mà hiển bày Phục Tàng, cho nên gọi là **Sở Tàng**.

Đại Thánh Từ Bi thương xót Hữu Tình, mở Tạng Pháp Giới, sinh ra vô lượng Kim Cang, bảy báu ban cho tất cả, cho nên nói **Năng Sinh** là Tạng vậy".

_ Kinh **Hư Không Tạng Bồ Tát Thần Chú** ghi nhận Đức Phật Đà ngợi khen Hư Không Tạng Bồ Tát rằng:

Thiền Định như biển
Tịnh Giới như núi
Trí như hư không
Tinh tiến như gió
Nhẫn như Kim Cang
Tuệ như hằng sa.

Là Pháp Khí của Chư Phật, con mắt của Chư Thiên, Chính Đạo của con người, chỗ nương tựa của súc sinh, nơi Quỷ đói theo về, Pháp Khí cứu hộ chúng sinh ở Địa Ngục.... xứng đáng thọ nhận sự cúng dường tối thắng của tất cả chúng sinh". Có thể thấy Công Đức thù thắng của vị Bồ Tát này vậy.

_ Kinh **Hư Không Tạng Bồ Tát** lại ghi nhận rằng: "Khi Đức Phật Đà ở núi **Khư La Để Xí** thời Hư Không Tạng Bồ Tát từ chỗ của Đức Phật **Thắng Hoa Phu Tạng** tại Thế Giới **Nhất Thiết Hương Tập Y** ở phương Tây cùng với mười tám ức Bồ Tát đi đến Thế Giới **Sa Bà**, cùng nhau dùng sức Thần đó biến hóa Thế Giới Sa Bà trở thành Tịnh Thổ, khiến cho tất cả Đại Chúng trong Hội, hai tay đều có viên ngọc Như Ý Ma Ni, viên ngọc ấy phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp Thế Giới, cùng tấu nhạc Trời sinh ra mọi loại vật báu".

_ **A Sa Phộc Sao** nêu ra trong "**Lý Thú Thích**" rằng: "Người tu hành tu **Hư Không Tạng Bồ Tát Tam Ma Địa Hạnh,** cần phải xây dựng Mạn Trà La của Bản Tôn Bồ Tát này. Chính giữa vẽ **Hư Không Tạng Bồ Tát** như bản hình, phía trước vẽ **Kim Cang Bảo**, bên phải vẽ **Kim Cang Quang**, bên trái vẽ **Kim Cang Tràng**, phía sau vẽ **Kim Cang Tiếu**, bốn góc của Nội Ngoại Viện đều đặt riêng bốn Cúng Dường của **Nội Cúng** như bản hình. Cửa Đông an trí cái Chày Kim Cang, cửa Nam an trí Báu, cửa Tây an trí Hoa Sen cửa Bắc an trí cái Chuông. Người tu hành nếu vào Mạn Trà La này, thời khiến cho mọi mong cầu trong đời này của người khác đều được tất cả phú quý, quan vị, diệt tất cả sự nghèo túng".

Ngoài ra, trong quyển thứ 300 "**A Sa Phộc Sao**"cũng nêu ra trong "**Đại Hư Không Tạng Quỹ**" rằng: "Tại gia, Xuất Gia có Phước mỏng, thiếu Đức, thiếu thốn vật dụng...mong cầu Thắng Nguyện thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian, phần nhiều chẳng

toại ý. Nếu y theo Giáo Pháp này tu hành thì chướng của nhóm nghiệp báo thảy đều tiêu trừ; tăng trưởng Phước Đức, tâm thần vui vẻ, tịnh tín Đại Thừa, lợi lạc Hữu Tình, tâm không thoái chuyển; hết thảy Tài Bảo thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian thảy đều đạt được, đối với tất cả chúng sinh hay làm lợi ích. Một lần xưng một lần niệm đều gom tụ được Phước giống như Hư Không, huống chi tác ý như Pháp Tu trì, mọi nguyện ắt được thành tựu thù thắng".

Từ đây có thể biết hiệu nghiệm của Pháp cầu Tài Bảo Phú quý ấy là giống nhau.

_ Các Kinh Điển có liên quan đến **Hư Không Tạng Bồ Tát** được ghi nhận trong Bộ **Đại Chính Tân Tu** như sau:

1_ Đại Tập Đại Hư Không Tạng Bồ Tát Sở Vấn Kinh (No.404) gồm 6 quyển, do ngài Bất Không dịch

2_ Hư Không Tạng Bồ Tát Kinh (No.405) một quyển, do ngài Phật Đà Gia Xá dịch

3_ Hư Không Tạng Bồ Tát Thần Chú Kinh (No.406) một quyển, mất tên người dịch.

4_ Hư Không Tạng Bồ Tát Thần Chú Kinh (No.407) một quyển, do ngài Đàm Ma Mật Đa dịch.

5_ Hư Không Dựng Bồ Tát Kinh (No.408) gồm 2 quyển, do ngài Xà Na Quật Đa dịch

6_ Quán Hư Không Tạng Bồ Tát Kinh (No.409) một quyển, do ngài Đàm Ma Mật Đa dịch.

7_ Hư Không Tạng Bồ Tát Năng Mãn Chư Nguyện Tối Thắng Tâm Đà La Ni Cầu Văn Trì Pháp (No.1145) một quyển, do ngài Thiện Vô Uý dịch

8_ Đại Hư Không Tạng Bồ Tát Niệm Tụng Pháp (No.1146) một quyển, do ngài Bất Không dịch

9_ Thánh Hư Không Tạng Bồ Tát Đà La Ni Kinh (No.1147) một quyển, do ngài Pháp Thiên dịch

10_ Phật Thuyết Hư Không Tạng Bồ Tát Đà La Ni (No.1148) một quyển, do ngài Pháp Hiền dịch

11_ Ngũ Đại Hư Không Tạng Bồ Tát Tốc Tật Đại Thần Nghiệm Bí Mật Thức Kinh (No.1149) một quyển, do ngài Kim Cương Trí dịch

12_ Bát Đại Bồ Tát Mạn Trà La Kinh (No.1167) một quyển, do ngài Bất Không dịch

13_ Phật Thuyết Đại Thừa Bát Đại Thừa Bát Đại Mạn Noa La Kinh (No.1168A) một quyển, do ngài Pháp Hiền dịch

14_ Bát Mạn Trà La Kinh (No.1168B) một quyển, không biết tên người dịch.

15_ Thất Phật Bát Bồ Tát Sở Thuyết Đại Đà La Ni Thần Chú Kinh (No.1332) gồm 4 quyển, mất tên người dịch

16_ Hư Không Tạng Bồ Tát Vấn Thất Phật Đà La Ni Chú Kinh (No.1333) một quyển, mất tên người dịch

17_ Như Lai Phương Tiện Thiện Xảo Chú Kinh (No.1334) một quyển, do ngài Xà Na Quật Đa dịch

18_ Phật Thuyết Như Ý Hư Không Tạng Bồ Tát Đà La Ni Kinh (Vạn Tân Toản Tục Tạng Kinh_No.192) một quyển, do ngài Bồ Đề Lưu Chi dịch.

Do ước nguyện muốn góp chút ít công sức cho việc phát triển Mật Giáo tại Việt Nam, nên tôi chỉ phiên dịch các Kinh Bản có liên quan đến phần **Mật Giáo** được ghi nhận trong Bộ **Đại Chính Tân Tu** kèm theo bản dịch số 192 của ngài Bồ Đề Lưu Chi trong **Tục Tạng Kinh** như sau:

1_ Hư Không Tạng Bồ Tát Năng Mãn Chư Nguyện Tối Thắng Tâm Đà La Ni Cầu Văn Trì Pháp (No.1145) một quyển, do ngài Thiện Vô Uý dịch

2_ Đại Hư Không Tạng Bồ Tát Niệm Tụng Pháp (No.1146) một quyển, do ngài Bất Không dịch

3_ Thánh Hư Không Tạng Bồ Tát Đà La Ni Kinh (No.1147) một quyển, do ngài Pháp Thiên dịch

4_ Phật Thuyết Hư Không Tạng Bồ Tát Đà La Ni (No.1148) một quyển, do ngài Pháp Hiền dịch

5_ Ngũ Đại Hư Không Tạng Bồ Tát Tốc Tật Đại Thần Nghiệm Bí Mật Thức Kinh (No.1149) một quyển, do ngài Kim Cương Trí dịch [Thầy **Thích Quảng Trí** phiên dịch ra tiếng Việt]

6_ Bát Đại Bồ Tát Mạn Trà La Kinh (No.1167) một quyển, do ngài Bất Không dịch

7_ Phật Thuyết Đại Thừa Bát Đại Thừa Bát Đại Mạn Noa La Kinh (No.1168A) một quyển, do ngài Pháp Hiền dịch

8_ Bát Mạn Trà La Kinh (No.1168B) một quyển, không biết tên người dịch.

9_ Hư Không Tạng Bồ Tát Vấn Thất Phật Đà La Ni Chú Kinh (No.1333) một quyển, mất tên người dịch

10_ Như Lai Phương Tiện Thiện Xảo Chú Kinh (No.1334) một quyển, do ngài Xà Na Quật Đa dịch

11_ Phật Thuyết Như Ý Hư Không Tạng Bồ Tát Đà La Ni Kinh (Vạn Tân Toản Tục Tạng Kinh_No.192) một quyển, do ngài Bồ Đề Lưu Chi dịch.

Mọi Công Đức có được trong tập ghi chép này, con xin kính dâng lên hương linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan)** và Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con.

Con xin kính dâng các Công Đức có được lên Thầy **Thích Quảng Trí** và Thầy **Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi, hỗ trợ, thúc đẩy con nghiên cứu các Pháp Tu Mật Giáo cho chính đúng**.**

Tôi xin chân thành cảm tạ Cô **Lê Thị Thép**, cô **Lê Thị Thức**, chị **Nguyễn Thị Mộng Thu** và nhóm Phật Tử của Đạo Tràng **Phổ Độ** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong thời gian soạn dịch Kinh Điển.

Tôi xin cảm tạ các em Mật Trí (**Tống Phước Khải**) và các con tôi đã nhiệt tình giúp đỡ cho tôi hoàn thành tập ghi chép này.

Tôi xin chân thành cám ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã cam chịu mọi sự khó khăn trong cuộc sống để giúp cho tôi an tâm trên con đường tìm hiểu Chính Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà

Nguyện xin Tam Bảo, các vị Hiền Thánh, các vị Hộ Pháp hãy ban rải Thần Lực gia trì cho chúng con, các bậc ân nhân của chúng con và tất cả chúng Hữu Tình mau chóng tránh được mọi sai lầm trên bước đường tu tập Chính Pháp Giải Thoát và mau chóng cùng đạt được Quả Vị Giải Thoát.

Mùa Xuân năm Quý Tỵ (2013)
Huyền Thanh (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi

TÔN TƯỢNG CỦA HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT

_ Trong Kinh **Quán Hư Không Tạng Bồ Tát** ghi nhận rằng: "Bấy giờ nên khởi Tâm nhìn tưởng Hư Không Tạng Bồ Tát đó, trên đỉnh có viên ngọc Như ý, viên ngọc Như ý ấy có màu vàng tía (tử kim sắc). Nếu thấy viên ngọc Như Ý liền thấy mão Trời, trong mão Trời đó có 35 tượng Phật. Tượng Phật ở mười phương trong viên ngọc Như Ý hiện thân Hư Không Tạng Bồ Tát, dài hai mười do tuần. Nếu hiện thân lớn, ngang bằng với Quán Thế Âm. Bồ Tát này ngồi Kiết Già, tay nâng viên ngọc Như Ý, viên ngọc Như ý diễn mọi Pháp Âm".



_ **Giác Thiền Sao** nêu ra trong "**Lý Thú Thích**" rằng: "Lưng của Hư Không Tạng Bồ Tát có vành trăng, tay phải cầm báu Kim Cang, tay trái tác Thí Nguyện, ngồi Bán Già".



Lại ghi nhận **Niệm Tụng Kết Hộ** nói là: "Hư Không Tạng Bồ Tát có thân màu vàng tía, đỉnh đội năm Đức Phật, tay trái tác Thí Vô Úy, tay phải cầm Hoa Sen xanh, trong Hoa Sen có báu pha lê hồng. Bồ Tát ở Hoa Sen xanh Trung Thừa, ngồi trong vành trăng".



_ Mật Giáo Tây Tạng ghi nhận Tôn Tượng của **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Nan-mkhaḥi-sñiṅ-po, Nam-mkhaḥ-mdsod) là:







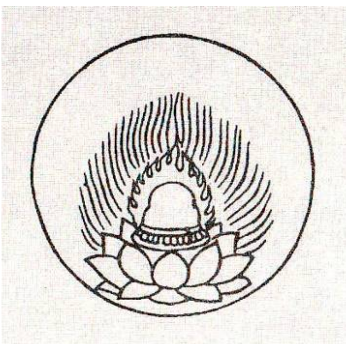
_ **Kim Cương Giới Man Đa La** (Vajra-dhātu-maṇḍala) thì Hư Không Tạng Bồ Tát được xưng là **Kim Cương Tràng Bồ Tát** (Vajra-ketu) và là một trong 16 vị Bồ Tát đời Hiền Kiếp, có vị trí thứ ba tại phương Nam của cái Đàn hình vuông ở Ngoại Viện.

.) Tại **Thành Thân Hội** (Karma) thì Hư Không Tạng Bồ Tát có Tôn Hình giống như 1000 vị Phật đời Hiền Kiếp

Mật Hiệu là: **Phú Quý Kim Cương, Viên Mãn Kim Cương**

Chữ chủng tử là: A (अ) hay Ā (आ)

Tam Muội Gia Hình là: Tam Biện Bảo Châu



Tướng Ấn là: Kim Cương Phộc, hai ngón trỏ cùng vịn nhau như hình báu, hai ngón cái kèm song song nhau



Chân Ngôn là:

OṂ _ GAGANA GAÑJĀYA SVĀHĀ _ Ā

Hay

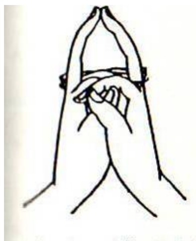
OṂ _ GAGANA GAÑJĀYA Ā SVĀHĀ

.)Tại **Tam Muội Gia Hôi** (Samaya) thì Hư Không Tạng Bồ Tát hay Bảo Ba La Mật Bồ Tát có chữ chủng tử là: TRĀḤ ()

Tam Muội Gia Hình là: Tam Biện Bảo Châu. Biểu thị cho việc được tròn đủ ước nguyện của tất cả chúng sinh, không còn thiếu thốn



Tướng Ấn là:Ngoại Phộc, co 2 ngón giữa cùng chạm đầu ngón, thành hình báu



Chân Ngôn là:

VAJRA-GAURĪ TRĀḤ

.)Tại **Vi Tế Hội** (Sūkṣma) thì Hư Không Tạng Bồ Tát có chữ chủng tử là: HŪṂ ()

Tôn Hình:Thân màu thịt trắng, lòng bàn tay phải cầm viên ngọc báu Như Ý, tay trái để ngang eo nắm quyền.



Chân Ngôn là:

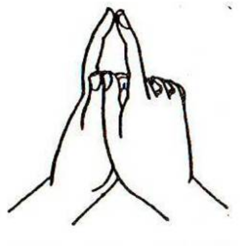
OṂ _ GAGANA GAÑJĀYA SVĀHĀ _ HŪṂ

.)Tại **Cúng Dường Hội** (Pūja) thì Hư Không Tạng Bồ Tát có chữ chủng tử là: HÙM ()

Tôn Hình: Hai tay cầm hoa sen, trên sen có viên ngọc báu Như Ý.



Tướng Ấn là: Kim Cương Phộc, hai ngón trỏ cùng vịn nhau như hình báu, hai ngón cái kèm song song nhau



Chân Ngôn là:

OṂ _ GAGANA GAÑJĀYA SVĀHĀ _ HŪṂ

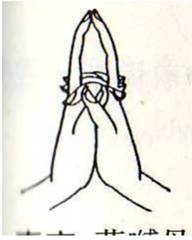
.) Tại **Tứ Ấn Hội** (Catur-mudra) thì Hư Không Tạng Bồ Tát được xưng là **Kim Cương Bảo Bồ Tát** (Vajra-ratna-bodhisatva)

Chữ chủng tử là: TRĀḤ ()

Tôn Hình: Màu vàng, đầu đội mão báu Tam Biện Bảo Châu, tay trái cầm Tam Biện Bảo Châu, tay phải kết Dữ Nguyện Ấn.



Tướng Ấn là: Hai tay tác Ngoại Phộc, hai ngón giữa cùng vịn nhau như hình báu.



Chân Ngôn là:

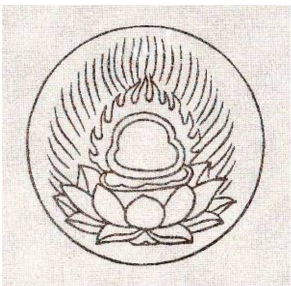
SARVA-MUDRĀṂ ME PRĪYA BHAVATU

.)Tại **Giáng Tam Thế Yết Ma Hội** (Trailokya-vijaya-karma) thì Hư Không Tạng Bồ Tát có chữ chủng tử là: A (𑖀)

Tôn Hình: Hai tay cầm hoa sen, trên sen có viên ngọc báu Như Ý.



Tam Muội Gia Hình là: Tam Biện Bảo Châu.

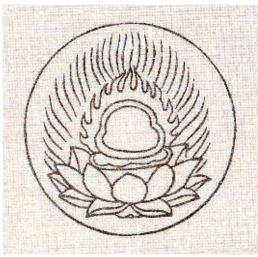


Chân Ngôn là:

OṂ _ GAGANA GAÑJĀYA SVĀHĀ _ Ā

.)Tại **Giáng Tam Thế Tam Muội Gia Hội** (Trailokya-vijaya-samaya) thì Hư Không Tạng Bồ Tát có chữ chủng tử là: A (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Tam Biện Bảo Châu. Biểu thị cho việc mở bày vạn Đức, tùy theo sự mong cầu, hay sinh ra vạn Pháp



Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖐𑖐𑖡 𑖐𑖗𑖿𑖕𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯 𑖀

OṂ _ GAGANA GAÑJĀYA SVĀHĀ _ A

_ Trong **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala)

.) Tại **Thích Ca Viện** thì Hư Không Tạng Bồ Tát là vị theo hầu bên trái Đức Thích Ca Mâu Ni Phật và đại diện cho **Tăng Bảo**

Tôn Hình: Thân màu thịt trắng, tay phải dựng lòng bàn tay, co ngón trỏ ngón giữa cầm cây phất trắng. Tay trái úp quyền để phía trước rốn cầm hoa sen, trên hoa sen có viên ngọc màu xanh lục, khoác Thiên y, đứng thẳng trên tòa hoa sen.



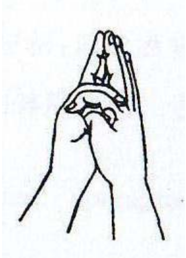
Mật Hiệu là: **Vô Tận Kim Cương**

Chữ chủng tử là: I (𑖂)

Tam Muội Gia Hình là: Viên ngọc Như Ý trên hoa sen.



Tướng Ấn là: Hư Không Tạng Ấn (Hư Tâm Hợp Chưởng, co 2 ngón trỏ để bên dưới hai ngón giữa, đưa ngón cái vào trong lòng bàn tay).



Chân Ngôn là:



NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ ĀKĀŚA SAMANTA-ANUGATA VICITRĀṂ VARA-DHARA_ SVĀHĀ

.) Tại **Hư Không Tạng Viện** thì Hư Không Tạng Bồ Tát là Chủ Tôn của viện.

Viện này đại biểu cho Bi Trí Hợp Nhất, hàm chứa vạn Đức, hay trao cho chúng sinh tất cả báu màu nhiệm kèm Trí Đức đầy đủ nhưng dùng Phước Đức làm gốc. Trong đó:

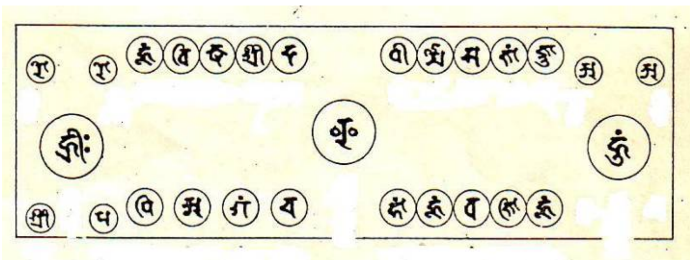
Hư Không Tạng Bồ Tát: Tay phải cầm cây kiếm biểu thị cho Trí Đức. Tay trái cầm hoa sen biểu thị cho Phước Đức. Tôn này và các quyến thuộc biểu thị cho Đức của Phật Bộ

Thiên Thủ Quán Âm dùng Liên Hoa Bộ Quán Âm Viện làm Nhân Hạnh để sinh ra Quả Đức. Tôn này và các quyến thuộc biểu thị cho Đức của Liên Hoa Bộ

Kim Cương Tạng Vương Bồ Tát dùng Kim Cương Bộ Kim Cương Thủ Viện làm Nhân Hạnh để sinh ra Quả Đức. Tôn này và các quyến thuộc biểu thị cho Đức của Kim Cương Bộ

10 vị Ba La Mật Bồ Tát: 5 vị Bồ Tát **Đàn, Giới, Nhẫn, Tiến, Thiền** biểu thị cho Phước Môn. 5 vị Bồ Tát **Bát Nhã, Phương Tiện, Nguyện, Lực, Trí** biểu thị cho Trí Môn.

Viện này gồm có 28 Tôn được trình bày như sau:



_ Hàng trên từ trái qua phải có 14 Tôn

1_ Phi Thiên ( )

2_ Phi Thiên ( )

3_ Thiền ( )

4_ Tiến ( )

5_ Nhẫn ( )

6_ Giới ( )

7_ Đàn ( )

8_ Tuệ ( )

9_ Phương ()
10_ Nguyện ()
11_ Lực ()
12_ Trí ()
13_ Sứ Giả()
14_ Sứ Giả()
_ Hàng giữa từ trái qua phải có 3 Tôn
1_ Thiên Thủ ()
2_ Hư Không Tạng ()
3_ Kim Cương Tạng (22 mặt, 108 tay) ()
_ Hàng dưới từ trái qua phải có 11 Tôn kèm 2 hoa sen
1_ Công Đức Thiên ()
2_ Bà Tô Đại Tiên ()
3_ Bất Không Câu Quán Thế Âm ()
4_ Phẫn Nộ Câu Quán Thế Âm ()
5_ Sinh Niệm Xứ Bồ Tát ()
6_ Cộng Phát Trí Chuyển Luân Bồ Tát ()
7_ Vô Cấu Thệ BồTát ()
8_ Tô Bà Hồ()
9_ Kim Cương Châm ()
10_ Tô Tất Địa Già La BồTát ()
11_ Mạn Đồ La Bồ Tát ()
12_ Liên (Sen)
13_ Liên (sen)

_

1_ Hư Không Tạng Bồ Tát (Ākāśa-garbha, hay Gagana-gañja):

Tôn này hay tuôn ra Pháp Bảo vô lượng ban cho khắp điều ước muốn, làm lợi lạc cho chúng sinh. Là Chủ Tôn của Hư Không Tạng Viện trong Thai Tạng Giới Man Đa La

Tôn Hình: Thân màu thịt, đầu đội mão Ngũ Phật, co cánh tay phải cầm cây kiếm, chung quanh cây kiếm toả lửa sáng. Tay trái để bên cạnh eo cầm hoa sen, trên sen có viên ngọc báu Như Ý. Ngồi trên hoa sen báu.

Hiện thân màu thịt biểu thị cho nghĩa Nhân của vạn hữu tức là Quả, Nhân Quả chẳng phải hai.

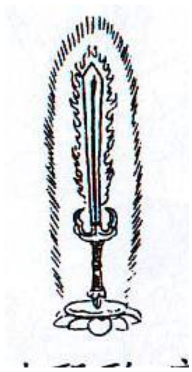
Đầu đội mão Ngũ Phật biểu thị cho Quả Đức của Tôn này có đầy đủ vạn Đức.

Tay phải cầm cây kiếm báu biểu thị cho Trí của Nội Chứng mà 5 Ba La Mật Bồ Tát: Tuệ, Phương, Nguyện, Lực, Trí …do đây sinh ra.

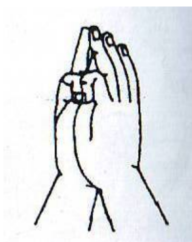
Tay trái cầm hoa sen, trên sen có viên ngọc báu. Viên ngọc báu có một múi, ba múi hoặc 5 múi. Viên ngọc có một múi (Nhất Biện Bảo Châu) biệu thị cho Tâm Bồ Đề của một Thật Tướng. Ba múi biểu thị cho 3 Bộ của Thai Tạng Giới: Đại Định, Tuệ, Trí. Viên ngọc báu có 5 múi (Ngũ Biện Bảo Châu) biểu thị cho 5 Trí của Kim Cương Giới, cũng tức biểu thị cho Phước Đức của Nội Chứng, từ đây tuôn ra 5 Ba La Mật Bồ Tát: Đàn, Giới, Nhẫn, Tiến, Thiền… 10 vị Ba La Mật Bồ Tát thuộc Yết Ma y theo hai Nghiêm **Phước Trí** của Hư Không Tạng Bồ Tát mà hiện ra, thành quyến thuộc của Bát Nhã Bồ Tát.



Mật Hiệu là:**Như Ý Kim Cương**
Chữ chủng tử là: I (𑖂)
Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm báu



Tướng Ấn là: Hư Không Ấn.



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ ĀKĀŚA SAMANTA ANUGATA VICITRĀṂ-VARA DHARA_ SVĀHĀ

2_Đàn Ba La Mật Bồ Tát (Dāna-pāramitā-bodhisatva):
Dāna-pāramitā dịch âm là Đàn Na Ba La Mật Đa. dịch ý là Bố Thí Đáo Bỉ Ngạn.

Tôn này được sinh ra từ **Phước Đức trang nghiêm** của Hư Không Tạng Bồ Tát, và thành quyến thuộc của Bát Nhã Bồ Tát.

Tôn Hình: Thân màu thịt, khoác áo Yết Ma, tay trái cầm cái mâm Kim Cương, trên mâm chứa đầy hoa hoặc quả trái. Tay phải dựng lòng bàn tay, co ngón cái, ngón giữa cùng vịn nhau, giao ống chân ngồi trên hoa sen đỏ



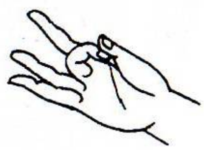
Mật Hiệu là:**Phổ Thí Kim Cương**

Chữ chủng tử là: DA (𑖟)

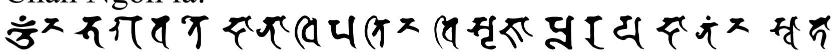
Tam Muội Gia Hình là: Quả trái ngon ngọt.



Tướng Ấn là Đàn Ba La Mật Ấn: Ngửa lòng bàn tay phải co độ Nhẫn (Ngón giữa phải) cùng vịn Thiền độ (ngón cái phải), các ngón khác đều duỗi thẳng



Chân Ngôn là:



Oṃ_ bhagavate dānādhipati visṛja pūraya dānaṃ svāhā

Do kết Ấn, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp keo kiệt trong vô lượng Kiếp, đắc được Phước của ba loại Thí là: **Tư Sinh Thí**, **Vô Úy Thí**, **Pháp Thí…** tức viên mãn **Đàn Ba La Mật** (Dāna-pāramitā). Đời này được giàu có, đầy đủ tư duyên, Tâm được tự tại, thọ mệnh lâu dài.

3_ Giới Ba La Mật Bồ Tát (Śīla-pāramitā-bodhisatva):

Śīla-pāramitā dịch âm là Thi La Ba La Mật Đa, dịch ý là Giới Đáo Bỉ Ngạn. Là một trong 10 vị Ba La Mật Bồ Tát và thường dùng hương Giới để trang nghiêm nghiệp của Thân Khẩu Ý.

Tu học Pháp Môn của Giới Ba La Mật Bồ Tát ắt hết thảy tội vi phạm vào 4 Trọng Cấm, hoặc Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni phạm vào 8 tội nặng đều được trong sạch, ngày sau tuỳ theo ước nguyện được sinh về cõi Phật thắng diệu trong sạch

Tôn này được sinh ra từ **Phước Đức trang nghiêm** của Hư Không Tạng Bồ Tát, và thành quyến thuộc của Bát Nhã Bồ Tát.

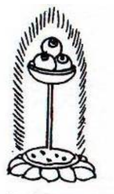
Tôn Hình:Thân màu thịt, khoác áo Yết Ma. Dựng lòng bàn tay phải , co cong ngón trỏ và ngón giữa, tay cầm cây gậy ngắn, đầu gậy có viên ngọc báu ba múi toả lửa sáng. Úp lòng bàn tay trái trên đầu gối, mắt hướng về bên phải nhìn xuống dưới. Giao ống chân ngồi trên hoa sen.



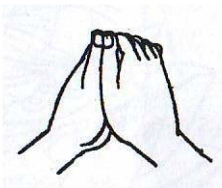
Mật Hiệu là: **Thi La Kim Cương**

Chữ chủng tử là: Śī (𑖫𑖱)

Tam Muội Gia Hình là: Viên Ngọc báu



Tướng Ấn là: Giới Ba La Mật Ấn, hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm thành quyền, dựng thẳng hai ngón cái.



Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖫𑖱𑖩𑖠𑖯𑖨𑖰𑖜𑖰 𑖥𑖐𑖪𑖝𑖸 𑖮𑖳𑖽 𑖮𑖾

Oṃ_ Śīla-dhāriṇi bhagavate hūṃ haḥ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp phá Giới trong vô lượng Kiếp, được Công Đức của 3 loại Giới là: **Nhiếp Luật Nghi Giới**, **Nhiếp Thiện Pháp Giới**, **Nhiêu Ích Hữu Tình Giới…** tức viên mãn **Giới Ba La Mật** (Śīla-pāramitā) thường dùng hương Giới trang nghiêm nghiệp thân khẩu ý. Hết thảy việc vi phạm **bốn Trọng Cấm** (4 loại Cấm Giới rất nghiêm trọng của Tỳ Khưu), **Bật Sô** (Bhikṣu) **Bật Sô Ni** (Bhikṣunī) phạm tám **Tha Thắng Tội** (Ba La Di: tội nặng của

Tỳ Khưu) thảy đều thanh tĩnh, ngày sau tùy theo Nguyện được sinh về cõi cõi Phật Tịnh Diệu.

4_ Nhẫn Nhục Ba La Mật Bồ Tát (Kṣānti-pāramitā-bodhisatva):

Kṣānti-pāramitā dịch âm là Khất Xoa Để Ba La Mật Đa, dịch ý là Nhẫn Đáo Bỉ Ngạn. Là một trong 10 vị Ba La Mật Bồ Tát.

Tôn này được sinh ra từ **Phước Đức trang nghiêm** của Hư Không Tạng Bồ Tát, và thành quyến thuộc của Bát Nhã Bồ Tát.

Tôn Hình: Thân màu thịt, khoác áo Yết Ma. Tay phải hơi co ngón giữa, ngón vô danh, ngón út, dựng lòng bàn tay hướng về thân. Tay trái cầm cái mâm vàng hướng về trái tim. Ngồi trên hoa sen đỏ.



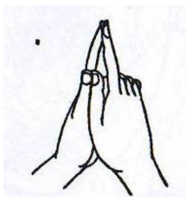
Mật Hiệu là: **Đế Sát Kim Cương**, hoặc **Đế Lợi Kim Cương**

Chữ chủng tử là: Kṣa ( ) hay Kṣaṃ ( )

Tam Muội Gia Hình là: Cái gương báu



Tướng Ấn là Nhẫn Nhục Ba La Mật Ấn: Dựa theo Giới Ba La Mật Ấn, đem Tiến Lực (2 ngón trỏ) hợp nhau như cây kim, kèm đứng Thiền Trí (2 ngón cái).



Chân Ngôn là:



Oṃ_ bhagavate kṣānti-dhāriṇi hūṃ phaṭ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp giận ghét trong vô lượng kiếp, đắc được Công Đức của ba loại Nhẫn là: **Hại Oán Nại Nhẫn**, **An**

Thọ Khổ Nhẫn, **Đế Sát Pháp Nhẫn**. Tức viên mãn **Nhẫn Nhục Ba La Mật** (Kṣānti-pāramitā). Nghi dung đoan nghiêm khiến người ưa nhìn, chẳng khởi ganh ghét, đều đến gần gũi phụ giúp, **Thắng Giải** (Adhimokṣa) thâm sâu, tùy niệm biến hóa.

5_ Tinh Tiến Ba La Mật Bồ Tát (Vīrya-pāramitā-bodhisatva):

Vīrya-pāramitā dịch âm là Vi Lợi Dã Ba La Mật Đa, dịch ý là Tinh Tiến Đáo Bỉ Ngạn. Là một trong 10 vị Ba La Mật Bồ Tát.

Tôn này được sinh ra từ **Phước Đức trang nghiêm** của Hư Không Tạng Bồ Tát, và thành quyến thuộc của Bát Nhã Bồ Tát.

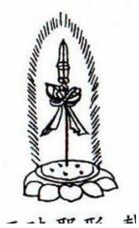
Tôn Hình: Thân màu thịt, khoác áo Yết Ma. Tay trái cầm cây kích Độc Cổ. Dựng đứng lòng bàn tay phải, co ngón vô danh với ngón út, biểu thị cho Thệ Cú (câu thề nguyện) của dũng mãnh tinh tiến.



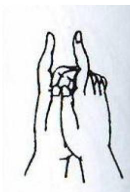
Mật Hiệu là:**Tuệ Hộ Kim Cương**

Chữ chủng tử là: Vi (𑖪𑖰), hoặc Vī (𑖪𑖱)

Tam Muội Gia Hình là: Cây Kích



Tướng Ấn là Tinh Tiến Ba La Mật Ấn: Dựa theo Nhẫn Ba La Mật Ấn, mở bẻ Tiến Lực (2 ngón trỏ) liền thành.



Chân Ngôn là:



Oṃ_ vīrya-kāri hūṃ, vīrye vīrye svāhā

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp giải đãi, lười biếng, đắc được ba loại Tinh Tiến là: **Bị Giáp Tinh Tiến**, **Nhiếp Thiện Pháp Tinh Tiến**, **Lợi Lạc Hữu Tình Tinh Tiến**, tức viên mãn **Tinh Tiến Ba La Mật** (Vīrya-pāramitā) thân tâm an vui, xa lìa các bệnh tật, không có khổ não, đều được *thành biện* (thành công) Nguyện ***Phước Trí*** của **Xuất Thế Gian** (Lokottara)

6_ Thiền Ba La Mật Bồ Tát (Dhyāna-pāramitā-bodhisatva):

Dhyāna-pāramitā dịch âm là Địa Dã Tha (Thiền Na) Ba La Mật Đa, dịch ý là Tĩnh Lự Đáo Bỉ Ngạn. Lược xưng là Thiền Ba La Mật, là một trong 10 vị Ba La Mật Bồ Tát.

Tu học Pháp Môn của Thiền Na Ba La Mật Bồ Tát sẽ hay viên mãn Thiền Ba La Mật, thân tâm nhẹ nhàng linh hoạt, hết thảy thần thông đều được thành tựu, các Ma chẳng thể xâm hại, tất cả Nghiệp Chướng thảy đều tiêu diệt.

Tôn này được sinh ra từ **Phước Đức trang nghiêm** của Hư Không Tạng Bồ Tát, và thành quyến thuộc của Bát Nhã Bồ Tát.

Tôn Hình: Thân màu vàng trắng, khoác áo Yết Ma, tay kết Pháp Giới Định Ấn, ngồi Kiết Già trên hoa sen đỏ.



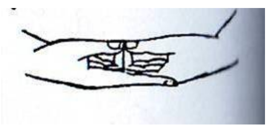
Mật Hiệu là: **Chính Định Kim Cương**

Chữ chủng tử là: Hūṃ ( ), hoặc Dhyā ( )

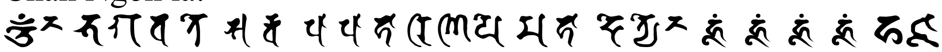
Tam Muội Gia Hình là: Định Ấn.



Tướng Ấn là Di Đà Định Ấn: Liền ngồi Kiết Già, ngửa lòng bàn tay trái đặt trên Già Phu, ngửa lòng bàn tay phải đặt trên tay trái, để hai độ Thiền Trí (2 ngón cái) cùng chạm móng nhau.



Chân Ngôn là:



Oṃ_ bhagavate sarva-pāpāhāriṇiye, mahā-detye hūṃ hūṃ hūṃ hūṃ phaṭ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp tán loạn trong vô lượng Kiếp, đắc được ba loại Tĩnh Lự là: **An Trụ Tĩnh Lự**, **Dẫn Phát Tĩnh Lự**, **Biện Sự Tĩnh Lự**, tức viên mãn **Thiền Ba La Mật** (Dhyāna-pāramitā). Thân tâm nhẹ nhàng lanh lợi, mau được thành tựu Thần Thông đã tu, các Ma chẳng dám xâm nhiễu, tất cả nghiệp chướng thảy đều tiêu diệt.

7_ Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát (Prajñā-pāramitā-bodhisatva):

Prajñā-pāramitā dịch ý là Tuệ Đáo Bỉ Ngạn. Lại xưng là Tuệ Ba La Mật Bồ Tát, là một trong 10 vị Ba La Mật Bồ Tát.

Tu trì Pháp Môn của Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát sẽ hay chứng được Trí Tuệ viên mãn của Bát Nhã Ba La Mật mà ngộ giải Pháp của Thế Gian với Xuất Thế Gian. Rộng lớn thông đạt 5 Minh của Bồ Tát là: Thanh Minh, Nhân Minh, Y Phương Minh, Công Xảo Minh, Nội Minh.

Tôn này được sinh ra từ **Trí Đức trang nghiêm** của Hư Không Tạng Bồ Tát, và thành quyến thuộc của Bát Nhã Bồ Tát.

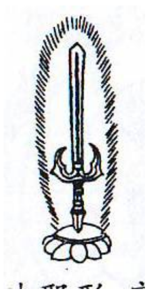
Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải để cạnh eo cầm cây kiếm. Tay trái dựng lòng bàn tay, co ngón trỏ ngón giữa và duỗi giương 3 ngón còn lại. Hơi dựng đầu gối phải, khoác áo cà sa.



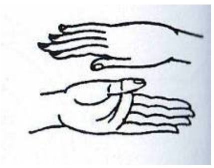
Mật Hiệu là: **Đại Tuệ Kim Cương**

Chữ chủng tử là: Dhī (धी), hoặc Pra (प्र)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm báu



Tướng Ấn là Phạn Khiếp Ấn: Tay trái duỗi năm ngón bằng phẳng, ngửa đặt dưới trái tim, đem tay phải che ở trên tay trái.



Chân Ngôn là:



Oṃ_ dhīḥ śrī śrūta vijaye svāhā

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp ngu si trong vô lượng Kiếp, đắc được ba loại Tuệ là: **Nhân Không Vô Phân Biệt Tuệ**, **Pháp Không Vô Phân Biệt Tuệ**, **Câu Không Vô Phân Biệt Tuệ**, tức viên mãn **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajña-pāramitā), đắc được thông minh Trí Tuệ, ***ngộ giải*** (lĩnh ngộ hiểu rõ) Pháp **Thế Gian** (Loka) và **Xuất Thế Gian** (Lokottara), thông đạt rộng rãi nghĩa lý thâm sâu của **năm Minh** [Panca-vidyā-sthānāni: gồm có ***Thanh Minh*** (Śabda-vidyā), ***Công Xảo Minh*** (Śilpa-karma-vidyā), ***Y Phương Minh*** (Cikitsā-vidyā), ***Nhân Minh*** (Hetu-vidyā), ***Nội Minh*** (Adhyātma-vidyā)]

8_ Phương Tiện Ba La Mật Bồ Tát (Upāyā-pāramitā-bodhisatva):

Upāyā-pāramitā dịch ý là Phương Tiện Đáo Bỉ Ngạn, là một trong 10 vị Ba La Mật Bồ Tát.

Tu học Pháp Môn của Phương Tiện Ba La Mật Bồ Tát có thể tiêu trừ Nghiệp chất chồng trong vô lượng kiếp để đắc được phương tiện khéo léo của sự Hồi Hướng, phương tiện khéo léo cứu tế chúng sinh.

Tôn này được sinh ra từ **Trí Đức trang nghiêm** của Hư Không Tạng Bồ Tát, và thành quyến thuộc của Bát Nhã Bồ Tát.

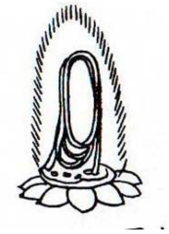
Tôn Hình: Thân màu thịt, co khuỷu tay phải cầm sợi dây. ngửa bàn tay trái để trước ngực nhận đầu sợi dây. Ngồi trên toà hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Cứu Cánh Kim Cương**, hoặc **Cứu Cánh Thiện Xảo Kim Cương**

Chữ chủng tử là: Mai ( )

Tam Muội Gia Hình là: Sợi dây



Tướng Ấn là Phương Tiện Ba La Mật Ấn: Tay phải: Tuệ (ngón út) Phương (ngón vô danh) nắm Trí độ (ngón cái). Tay trái: Đàn (ngón út) Giới (ngón vô danh) nắm Thiền độ (ngón cái). Hai tay cùng nắm lại, Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) quay lưng lại với nhau,dựng thẳng như cây kim, duỗi bằng Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ bên cạnh nhau.



Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖦𑖮𑖯 𑖦𑖹𑖝𑖿𑖨 𑖓𑖰𑖝𑖿𑖝𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

Oṃ_ mahā-maitra-citte svāhā

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống Nghiệp phương tiện không khéo léo trong vô lượng Kiếp, được hai loại Phương Tiện khéo léo là: **Hồi Hướng Phương Tiện Thiện Xảo**, **Bạt Tế Hữu Tình Phương Tiện Thiện Xảo**, tức viên mãn **Phương Tiện Ba La Mật** (Upāya-pāramitā). Tu trì **sáu Ba La Mật** (Saḍ-pāramitā) của **Thế Gian** (Loka). Do Ấn Chân Ngôn này tương ứng **Du Già** (Yoga) chỉ thực hiện chút ít công nghiệp sẽ mau được thành tựu Phước Đức rộng nhiều, đều đến **Cứu Cánh** (Uttara) thành **Tư Lương** (Sambhāra) của **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi).

9_ Nguyện Ba La Mật Bồ Tát (Praṇidhāna-pāramitā-bodhisatva):

Praṇidhāna-pāramitā dịch âm là Ba La Ni Na Ba La Mật Đa, dịch ý là Thệ Nguyện Đáo Bỉ Ngạn. Là một trong 10 vị Ba La Mật Bồ Tát.

Bồ Tát này dùng nhóm 5 Đại Nguyện làm Nội Chứng, dùng sự hoá độ chúng sinh làm Bản Thệ.

Tu trì Pháp Môn của Nguyện Ba La Mật Bồ Tát có thể tiêu trừ Nghiệp chất chồng trong vô lượng kiếp, được hai loại Thắng Nguyện: một là **Cầu Vô Thượng Bồ Đề Nguyện**, hai là **Lợi Lạc Hữu Tình Nguyện**, viên mãn Nguyện Ba La Mật. Trong khoảng từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Phật, mọi mong cầu thuộc Thượng Nguyện thù thắng của Thế Gian với Xuất Thế Gian đều được viên mãn.

Tôn này được sinh ra từ **Trí Đức trang nghiêm** của Hư Không Tạng Bồ Tát, và thành quyến thuộc của Bát Nhã Bồ Tát.

Tôn Hình: Thân màu vàng trắng, khoác áo Yết Ma. Dựng lòng bàn tay phải hướng cạnh tay ra ngoài, co ngón vô danh với ngón út. Dựng đứng lòng bàn tay trái,

hơi ngửa hướng lên trên, co ngón trỏ ngón giữa cầm **Lộc Thủy Nang** (Parisrāvaṇa: Cái túi lọc nước khử trùng), Ngồi bán Già trên hoa sen đỏ.



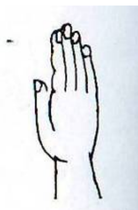
Mật Hiệu là: **Thành Tựu Kim Cương**

Chữ chủng tử là: SA (𑖭), hoặc SAM (𑖭𑖽) có ý là thành tựu, viên mãn. Biểu thị cho sự viên mản tất cả chúng sinh thành tựu Thệ Nguyện

Tam Muội Gia Hình là: Thuỷ Nang (Parisrāvaṇa: Cái túi lọc nước khử trùng)



Tướng Ấn là Thí Vô Uý Ấn: Tay phải dựng thẳng năm ngón, đưa lòng bàn tay hướng ra ngoài làm thế Thí Vô Úy.



Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖎𑖨𑖲𑖜𑖰 𑖮 𑖮 𑖮 𑖭𑖽

Oṃ_ Kāruṇi ha ha ha saṃ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp **Nguyện ác** trong vô lượng Kiếp, đắc được hai loại Thắng Nguyện là: **Cầu Vô Thượng Bồ Đề Nguyện**, **Lợi Lạc Hữu Tình Nguyện**, tức viên mãn **Nguyện Ba La Mật** (Praṇidhāna-pāramitā) từ lúc bắt đầu phát Tâm cho đến khi thành Phật, ở trong khoảng giữa ấy, mọi mong cầu Thế gian và Xuất Thế gian với Thượng Nguyện Thù Thắng đều được viên mãn.

10_ Lực Ba La Mật Bồ Tát (Bala-pāramitā-bodhisatva):

Bala-pāramitā dịch âm là Phộc La Ba La Mật Đa, tức là ý có đủ sức mạnh đến được bờ bên kia. Là một trong 10 vị Ba La Mật Bồ Tát.

Tu học Chân Ngôn của Bồ Tát này sẽ tiêu trừ nghiệp chồng chất của tâm ý kém cỏi, đắc được sức tinh tiến lựa chọn quyết định và sức tu tập, điều phục tất cả phiền não, đoạn trừ tất cả **Hoặc Nghiệp**, lúc tu Đạo thời được quyết định Thắng Giải. Tất cả bạn bè của Thiên Ma tà ác chẳng thể cải biến được chí hướng của người ấy, và được Thánh Quả chẳng thoái chuyển.

Tôn này được sinh ra từ **Trí Đức trang nghiêm** của Hư Không Tạng Bồ Tát, và thành quyến thuộc của Bát Nhã Bồ Tát.

Tôn Hình:Thân màu thịt, khoác áo Yết Ma. Tay phải giang duỗi cùi chỏ, tay cầm lá sen, trên lá có một con sư tử. Tay trái nắm quyền chống eo, hướng mặt về bên phải nhìn vật đang cầm. Hai bàn chân: chân phải bên trong, chân trái bên ngoài cùng giao chéo nhau, ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Dũng Lực Kim Cương**

Chữ chủng tử là: Jaṃ ( ), hoặc Ba ( ), hay Jaḥ ( )

Tam Muội Gia Hình là: Con sư tử trên lá sen.



Tướng Ấn là Lực Ba La Mật Ấn: Dựa theo Giới Ba La Mật Ấn lúc trước, đều dựng Thiền Trí (2 ngón cái) Tiến Lực (2 ngón trỏ) Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) sao cho cùng hợp đầu ngón.



Chân Ngôn là:



Oṃ_ damani mudite, hūṃ ha ha ha hūṃ jaḥ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp ***ý kém cỏi*** của Thế Gian và Xuất Thế Gian trong vô lượng Kiếp, đắc được hai loại Lực là: **Tư Trạch Lực**, **Tu Tập Lực**, tức viên mãn **Lực Ba La Mật** (Bala-pāramitā). Đối với các pháp đối trị, giáng phục các phiền não, cắt đứt các Hoặc Chướng. Lúc tu Đạo thì quyết định **Thắng Giải** (Adhimokṣa), tất cả Thiên Ma bạn ác chẳng dám dời đổi, đắc được ***bất thoái chuyển*** (Avaivartika).

11_ Trí Ba La Mật Bồ Tát (Jñāna-pāramitā-bodhisatva):

Jñāna-pāramitā dịch âm là Nhạ Nương Nẵng Ba La Mật Đa. Là một trong 10 vị Ba La Mật Bồ Tát.

Tôn này được sinh ra từ **Trí Đức trang nghiêm** của Hư Không Tạng Bồ Tát, và thành quyến thuộc của Bát Nhã Bồ Tát.

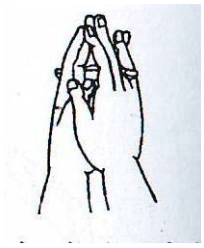
Tôn Hình: Thân màu thịt, khoác áo Yết Ma. Tay phải dựng lòng bàn tay cầm rương Kinh Phạn với một bộ phận của rương Kinh thòng xuống dưới. Ngửa lòng bàn tay trái để trước ngực, co ngón vô danh ngón út. Ngồi trên hoa sen trắng.



Mật Hiệu là: **Viên Mãn Kim Cương**
Chữ chủng tử là: Jña (𑖕𑖿𑖗)
Tam Muội Gia Hình là: Rương Kinh Phạn



Tướng Ấn là Trí Ba La Mật Ấn: Hai tay cài chéo nhau bên ngoài rồi nắm quyền, dựng thẳng Đàn Tuệ (2 ngón út) trợ giao nhau chút ít, co đầu Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ tròn trịa, dựng thẳng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) sao cho đầu ngón hợp nhau.



Chân Ngôn là:
𑖌𑖼 𑖦𑖮 𑖕𑖿𑖗𑖡 𑖎𑖨𑖰 𑖮𑖳𑖼 𑖭𑖿𑖪𑖮
Oṃ_ mahā-jñāna-kāri hūṃ svāhā

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống **Câu Sinh Ngã Chấp** và hạt giống **Câu Sinh Pháp Chấp** trong vô lượng Kiếp, đắc được hai loại Thọ Dụng Trí là: **Thọ Dụng Pháp Lạc Trí**, **Thành Tựu Hữu Tình Trí** [thiếu: *tức viên mãn **Trí Ba La Mật*** (Jñāna-pāramitā)]. Chặt đứt hai loại **Chướng** (Avaraṇa) là: **Phiền Não Chướng** (Kleśāvaraṇa) và **Sở Tri Chướng** (Jñeyāvaraṇa). Chứng được tất cả các Pháp như Huyễn, như dợn nước dưới nắng (dương diệm), như mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang (cốc hưởng), như quang ảnh, như bóng trăng dưới nước (thủy nguyệt), như biến hóa, như **Nhân Đà La võng** (Indra-jāla: lưới trời Đế Thích), như hư không; chẳng bao lâu mãn túc **mười Địa** (Daśa-bhūmi), trụ **Pháp Vân Địa** (Dharma-megha-bhūmi) làm Đại pháp sư.

12_ Cộng Phát Ý Chuyển Luân Bồ Tát (Saha-cittotpāda-dharma-cakra):

Saha-cittotpāda-dharma-cakra dịch âm là Sa Ha Chất Đô Đát Bả Đà Đạt Ma Chước Yết La. Lại xưng là Cộng Phát Tâm Pháp Chuyển Bồ Tát, đồng với Tôn Tài Phát Tâm Chuyển Pháp Luân Bồ Tát trong Kinh **Bát Nhã Lý Thú**

Tôn Hình: Thân màu thịt. Dựng đứng lòng bàn tay phải cầm giữ hoa sen, trên sen có bánh xe. Ngửa lòng bàn tay trái lên trên, để một cái chày Độc Cổ trên lòng bàn tay. Hướng về bên trái, ánh mắt nhìn xuống bên dưới, ngồi trên hoa sen đỏ



Mật Hiệu là: **Pháp Luân Kim Cương**
Chữ chủng tử là: CA (𑖓)
Tam Muộ Gia Hình là: Bánh xe vàng trên hoa sen



Tướng Ấn là: Chuyển Pháp Luân Ấn.



Chân Ngôn là:
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖽 𑖨𑖰𑖽 𑖓𑖎𑖿𑖨 𑖪𑖨𑖿𑖝𑖰 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ RIṂ_ CAKRA VARTTI_ SVĀHĀ

13_ Sinh Niệm Xứ Bồ Tát (Smṛti-sajātyaḥ):

Smrti-sajàtyah có ý chỉ vị Bồ Tát sinh ra phương pháp và Trí Tuệ. Lại xưng là Ức Niệm Sinh Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho 4 Hạnh Đức: **Từ, Bi, Hỷ, Xả** của Hư Không Tạng Bồ Tát

Tôn Hình:Thân màu thịt. Tay phải cầm hoa sen, trên hoa sen là vành trăng có Pháp Loa. Tay trái duỗi ngón trỏ, hơi co các ngón khác để ngang ngực rồi ngửa lên. Ngồi Bán Già trên hoa sen đỏ.



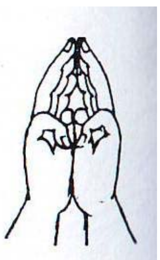
Mật Hiệu là: **Ức Trì Kim Cương**

Chữ chủng tử là: GAṂ (𑖐𑖽), hay GA (𑖐)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Yết Ma trên hoa sen. Hoặc Thương Khư (Pháp Loa)



Tướng Ấn là: Thương Khư Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖐𑖝𑖽 𑖠𑖨𑖿𑖦𑖭𑖽𑖥𑖪 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ GATAṂ _ DHARMA-SAṂBHAVA _ SVĀHĀ

14_Phẫn Nộ Câu Quán Tự Tại Bồ Tát: tên Phạn là Amogha-krodha-aṃkuśa-rāja dịch âm là A Mục Khư Cú Lộ Đà Ương Cú Xả La Nhạ, dịch nghĩa là Phẫn Nộ Câu Vương. Lại xưng là Phẫn Nộ Câu Bồ Tát

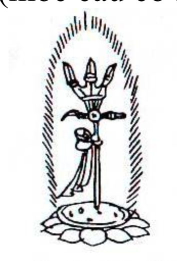
Trong **Hư Không Tạng Viện** của **Thai Tạng Giới Man Đa La** thì Tôn này có ba mặt bốn cánh tay. Mặt chính màu thịt, mặt bên trái màu xanh, mặt bên phải màu xanh lục, mỗi mặt đều có 3 con mắt, trên mặt có vị Hoá Phật. Bên trái: tay thứ nhất cầm hoa sen, tay thứ hai cầm sợi dây. Bên Phải: tay thứ nhất cầm Thiết Câu, tay thứ hai tác Dữ Nguyện Ấn. Ngồi Kiết Già trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Trì Câu Kim Cương**

Chữ chủng tử là: A (𑖀), hay O (𑖌)

Tam Muội Gia Hình là: Việt Câu (móc câu có lưỡi búa)



Tướng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chưởng Ấn, hoặc Liên Hoa Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖼 𑖎𑖲𑖪𑖩𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

Namaḥ samanta buddhānāṃ_ Kuvalaya svāhā

15_ Bất Không Câu Quán Tự Tại Bồ Tát có tên Phạn là Amogha-aṃkuśa, dịch âm là A Mộ Già Ương Câu Xả, dịch nghĩa là Bất Không Câu. Lại xưng là Bất Không Câu Quán Tự Tại Bồ Tát.

Bồ Tát này có Bản Thệ là dùng móc câu Đại Bi dẫn nhiếp chúng sinh, hay câu triệu Thánh Trí của chư Phật nhập vào tâm của chúng sinh và hay câu triệu tất cả chúng sinh nhập vào cảnh giới của chư Phật, ý nguyện ấy quyết định chẳng trống rỗng (Amogha: bất không).

Trong **Hư Không Tạng Viện** của **Thai Tạng Giới Man Đa La** thì Tôn này có thân màu thịt, có bốn mặt bốn cánh tay. Bên trái: tay thứ nhất cầm hoa sen bên trên có móc câu, tay thứ hai cầm sợi dây. Bên phải: Tay thứ nhất cầm móc câu, tay thứ hai cầm chày Tam Cổ.



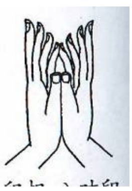
Mật Hiệu là: **Hoá Hiện Kim Cương**

Chữ chủng tử là: DHI (𑖠𑖰) hay DHIRAṂ (𑖠𑖰𑖨𑖽)

Tam Muội Gia Hình là: Móc câu dựng đứng trên hoa sen.



Tướng Ấn là: Bát Diệp Ấn.



Chân Ngôn là:



Namaḥ samanta-buddhānāṃ_ Dhiraṃ padmālaya svāhā

Theo **Bí Tạng Ký**: thì Tôn này có toàn thân màu thịt, 3 mặt 4 tay, 2 mặt bên trái bên phải màu xanh. Bên trái: Tay ở trên cầm Hoa Sen trên có cái móc câu, tay ở dưới cầm Sợi Dây. Bên Phải: Tay ở trên cầm cây Móc Câu, tay ở dưới cầm cái Chày Tam Cổ.

Cũng có lưu truyền Hình Tượng có 3 mặt 4 cánh tay.

16_Thiên Thủ Quán Âm (Sahasra-bhūja-ārya-avalokiteśvara):

Sahasra-bhūja-ārya-avalokiteśvara dịch là Thiên Thủ Thánh Quán Tự Tại.

Tu trì Pháp Môn của Thiên Thủ Thánh Quán Tự Tại có thể thành tựu 4 Pháp: Tức Tai, Tăng Ích, Giáng Phục, Kính Ái Câu Triệu

Tôn này biểu thị cho Đức **Pháp Tài**

Tôn Hình: Thân có 27 đầu mặt, một ngàn cánh tay trong đó có 40 tay cầm khí trượng. Ngồi trên hoa sen báu.



27 đầu mặt xếp thành 5 tầng, biểu thị cho 9 cõi hiển Phật Giới, tức hiển thị cho 10 Giới Thể, trong đó :

25 mặt biểu thị cho 25 Hữu là 6 nẻo luân hồi sinh tử, gồm có

4 nẻo ác là Địa Ngục, Ngạ Quỹ, Súc Sinh, Tu La (A Tu La).

4 châu là: Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Bắc Cu Lâu Châu.

6 trời Dục giới là: Tứ Thiên Vương, Đao Lợi Thiên, Diễm Ma Thiên, Đâu Suất Đà Thiên, Hóa Lạc Thiên,Tha Hóa Tự Tại Thiên

4 trời Sắc Giới là: Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền .

3 trời : Vô Tưởng Thiên, Tĩnh Cư Thiên, A Na Hàm Thiên.

4 trời Vô Sắc Giới: Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ .

Mặt thứ 26 biểu thị cho Quả Nhị Thừa .

Bồ Tát Đương Tôn không có mặt riêng.

Mặt thứ 27 là mặt Phật ở trên đỉnh đầu biểu thị cho Pháp Giới .

40 tay (tức 40 pháp) biểu thị cho 5 Trí Tuệ của Như Lai nhằm minh họa cho vạn đức cứu cánh . Trong đó:

a. Như Lai Bộ (Tathāgata-kulāya): biểu thị cho Pháp Giới Thể Tính Trí (Dharma-dhātu-prakṛti-jñāna) là cái Trí thâm nhập khắp nơi của Pháp Giới, 8 tay thuộc Bộ này là: Hóa Phật, Dây Lụa, Thí Vô Úy, Phất Trần Trắng, Bàng Bài, Việt Phủ, Kích

Báu, Dương Liễu minh họa cho pháp **Tức Tai** (Śāntika) là pháp tiêu trừ các loại bệnh nạn,việc ác của thân mình hoặc người khác.

b. Kim Cương Bộ (Vajra-kulāya)**:** biểu thị cho **Đại Viên Kính Trí** (Adarśa-jñāna) là cái Trí phản chiếu mọi sự vật mà không dính mắt vào sự vật nào, cũng không bị sự vật ấy động chạm hay lay động được. Có 8 tay thuộc Bộ này là Bạt Chiết La (Tam Cổ Kim Cương), Chày Kim Cương (Độc Cổ Kim Cương) Kiếm báu,Cung điện, Bánh xe vàng (Kim Luân), Bát báu, Nhật Tinh Ma Ni, Nguyệt Tinh Ma Ni minh họa cho pháp **Điều Phục** (Abhicāruka) là pháp tu chiết phục các nhóm ác hoặc điều phục các người ác.

c. Bảo Bộ (Ratna-kulāya)**:** biểu thị cho **Bình Đẳng Tính Trí** (Samatā-jñāna) là cái trí phô bày tâm thức Từ Bi Bình Đẳng. Tám tay thuộc Bộ này là: Ngọc Như Ý, Kinh Báu, cây Cung Báu, Hoa Sen Trắng, Hoa Sen xanh, Chuông báu, Hoa Sen tím,Chùm Bồ Đào minh họa cho pháp **Tăng Ích** (Puṣṭika) là pháp tu tăng ích về Trí Huệ, phước đức, thọ mệnh cho mình và người khác .

d. Liên Hoa Bộ (Padma-kulāya): biểu thị cho **Diệu Quán Sát Trí** (Pratyavekṣana-jñāna) là sự quán tưởng của Trí xem xét mọi tướng chung, tướng riêng của các pháp mà không hề bị ngăn ngại. Tám tay thuộc Bộ này là: Hợp Chưởng, Gương báu, Ấn báu,Vòng ngọc, Hồ Bình, Quân Trì Bình, Hoa Sen hồng , Tích Trượng minh họa cho pháp **Kính Ái** (Vaśikaraṇa) là pháp tu cho mình và người khác được Chư Phật, Bồ Tát gia hộ hoặc muốn được Quân Vương và mọi người yêu thương giúp đỡ .

e. Yết Ma Bộ (Karma-kulāya): biểu thị cho Thành Sở Tác Trí (Kṛtya-muṣṭhāna-jñāna) là cái trí khéo léo thi hành mọi việc của thế gian chuyển chúng thành phương tiện giải thoát . Tám tay thuộc Bộ này là: Thiết Câu, Đỉnh Thượng Hóa Phật, Tràng Hạt, Hoa Báu, mũi Tên Báu, Rương báu, Độc Lâu, Mây Ngũ Sắc minh họa cho pháp **Câu Triệu** (Ākarṣaṇi) là pháp triệu thỉnh Bản Tôn, chư Thần. Thông thường thì pháp này thường được nhiếp trong Kính Ái .

_Mật Hiệu là: **Đại Bi Kim Cương**

Chữ chủng tử là: HRĪḤ (𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾)

Tam Muội Gia Hình là: Hoa sen nở rộ.



Tướng Ấn là: **Cửu Phong Bát Hải Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Hợp Chưởng, hơi cong lưng bàn tay cách xa nhau, hai ngón giữa cùng hợp với nhau, chia mở dựng thẳng hai ngón cái và hai ngón út



Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖠𑖨𑖿𑖦 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾

Oṃ_ Vajra-dharma Hrīḥ

17_ Bà Tô Đại Tiên (Vasu-ṛṣī):

Vasu-ṛṣī lại gọi là Bà Tự Tra, Phộc Tư Tiên, Bà Tư Tiên, Bà Tô Tiên Nhân. Gọi lược là Bà Tư, Bà Tra. tức là vị Tiên trong thời đại Phệ Đà của Ấn Độ. Tôn này cũng là một trong 7 vị Đại Tiên, một trong 10 vị Đại Tiên, một trong 28 Bộ Chúng.

Trong Mật Giáo thì Tôn này là một vị theo hầu Đức Thiên Thủ Quán Âm và là một trong 28 Bộ Chúng của Quán Âm.

Tôn Hình: Thân màu thịt, hình Tiên Nhân tu khổ hạnh. Nâng bàn tay phải tựa thế búng ngón tay. Tay trái cầm cây gậy Tiên. Đứng thẳng ở bên trái, phía trước Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Tự Tại Bồ Tát



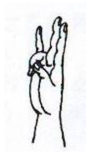
Mật Hiệu là:chưa rõ

Chữ chủng tử là: PA (), hoặc ṚṢAṂ ()

Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy Tiên



Tướng Ấn là: Thành Tự Trì Minh Tiên Ấn.



Chân Ngôn là:

_

Namaḥ samanta-buddhānāṃ_ Vasiṣṭha-ṛṣiṃ svāhā

18_ Công Đức Thiên (Śrī-devī):

Śrī-devī là vị Nữ Thần ban bố Phước Đức. Lại xưng là Cát Tường Thiên, Ma Ha Thất Lợi, Thất Lợi Nữ Thiên, Cát Tường Thiên Nữ, Cát Tường Công Đức Thiên, Bảo Tạng Thiên Nữ, Đệ Nhất Uy Đức Thành Tựu Chúng Sự Đại Công Đức Thiên…

Lúc đầu, Thiên Nữ này vốn là một Vị Thần trong Thần Thoại Ấn Độ, là Ái Phi của **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa-deva), mẹ của **Thần Ái Dục** (Kāma) .

Truyền thuyết khác cho rằng Thiên Nữ này có tên là Lạc Khất-Sử Mính (Lakṣmi: Cát Khánh hoặc Công Đức Thiên). Cha tên là **Đức Xoa Ca Long Vương** (Takṣaka-nāga-rāja), mẹ tên là **Ha Lị Đế Mẫu** (Hṛtye-mātṛ), Anh tên là **Tỳ sa Môn Thiên** (Vaiśravaṇa-deva).

_ Sau này Thiên Nữ cùng với chư Thần của hàng **Đế Thích** (Indra), **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara), **Tỳ Thấp Nô** (Viṣṇu)... du nhập vào Phật Giáo và trở thành hàng Thiên Thần Hộ Pháp cho Phật Giáo.

Truyền thuyết của Phật Giáo Ấn Độ lại ghi nhận Thiên Nữ có cha tên là Đức Xoa Ca Long Vương , mẹ là Quỷ Tử Mẫu Thần, chồng là Tỳ Sa Môn Thiên Vương

Theo Phật Giáo Trung Hoa, **Công Đức Bản Khởi** Kinh ghi là: Thiên Nữ có cha tên là Luân Đầu Đàn Vương, mẹ là Pháp Giới Ma Gia

Tế Dư Bản Đỉnh Kinh ghi là: Thiên Nữ có cha tên là Đỉnh Đa Môn Thiên Vương, mẹ là Âm Cụ Đại Nữ

Đồng thời hầu hết Kinh Bản đều ghi nhận Cát Tường Thiên Nữ là Hậu Phi của Tỳ Sa Môn Thiên Vương và xác nhận Thiên Nữ là vị Bồ Tát Bát Địa, vì Đại Nguyện Lực nên hiện hình Thiên Nữ ban bố lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Theo truyền thống Mật Giáo thì Cát Tường Thiên Nữ còn có người em gái tên là **Hắc Nhĩ** (Kṛṣṇa-karṇa). Hai chị em cùng đi chung với nhau chẳng rời. Chị tên Cát Tường, đi đến đâu đều đem lợi ích đến đó. Em tên Hắc Nhĩ, do có lỗ tai màu đen mà có tên, xưa dịch là Hắc ám, đi đến đâu đều gây nên sự tổn hoại. Do đó hai chị em (Công Đức Thiên, Hắc Ám Nữ) biểu thị cho nghĩa **Phước Họa Tương Tùy**. Vì thế lúc tu Pháp của Cát Tường Thiên Nữ thì nên niệm tụng Chân Ngôn của Đại Tuỳ Cầu Bồ Tát để khử trừ tai hoạ do Hắc Ám Thiên Nữ gây ra

Trong Hư Không Tạng Viện thì Cát Tường Thiên Nữ là một vị theo hầu Đức Thiên Thủ Quán Âm và biểu thị cho việc đắc được Phước Đức, đầy đủ không thiếu sót công đức của mọi điều lành.

Tôn Hình:Thân màu thịt, hiện hình Thiên Nữ, tay cầm nhiều hoa. Đứng thẳng ở bên phải, phía trước Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Tự Tại Bồ Tát



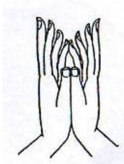
Mật Hiệu là:**Hộ Pháp Kim Cương**

Chữ chủng tử là: ŚRĪ (ꡛ)

Tam Muội Gia Hình là: hoa tràn đầy, hay viên ngọc báu



Tướng Ấn là: Bát Diệp Ấn (Cát Tường Thiên Nữ Ấn)



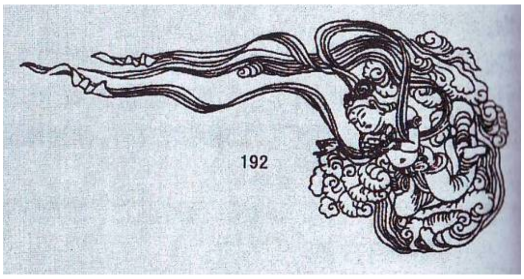
Chân Ngôn là:
𑖌𑖼 𑖦𑖮𑖯𑖫𑖿𑖨𑖱𑖧𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
Oṃ_ mahā-śrīye svāhā
Hay 𑖌𑖼 𑖦𑖮𑖯𑖫𑖿𑖨𑖱𑖧𑖧𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
Oṃ_ mahā-śrīyaye svāhā

19_ Phi Thiên (Devatā):

Phi Thiên là Thiên Nhân bay trong hư không đem nhóm hương, hoa, ca, vũ cúng dường chư Phật Bồ Tát.

Tôn này là một trong hai vị **Hoa Cúng Dường Nữ Sứ** biểu thị cho nghĩa của biển mây cúng dường

Tôn Hình: Hình Thiên Nữ bay trên hư không, rải hoa cúng dường

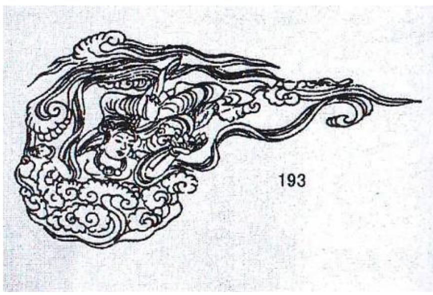


Chữ chủng tử là: RO (𑖨𑖺)

20_ Phi Thiên (Devatā)

Tôn này là một trong hai vị **Hoa Cúng Dường Nữ Sứ** biểu thị cho nghĩa của biển mây cúng dường

Tôn Hình: Hình Thiên Nữ bay trên hư không, rải hoa cúng dường



Chữ chủng tử là: RO (𑖨𑖺)

21_ Vô Cấu Thệ Bồ Tát (Vimala-gata):

Vimala-gata dịch âm là Vĩ Ma La Nga Để. Lại xưng là Hư Không Vô Cấu Bồ Tát (Ākāśa-vimala, hay Gagana-vimala).

Tôn này biểu thị cho Đức **không nhiễm dơ** của Hư Không Tạng Bồ Tát

Tôn Hình: Tay phải tác Thí Nguyện Ấn. Tay trái co ngón trỏ, ngón giữa cầm sợi dây hoa sen. Ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Minh Triệt Kim Cương**
Chữ chủng tử là: HĀṂ (𑖮𑖯𑖽), hay HAṂ (𑖮𑖽)
Tam Muộ Gia Hình là: Sợi dây hoa sen



Tướng Ấn là: Hai tay kết Đao Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖼 𑖮𑖯𑖽 𑖐𑖐𑖡𑖯𑖡𑖡𑖿𑖝 𑖐𑖺𑖓𑖨 𑖭𑖿𑖪𑖮𑖯

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ HĀṂ _ GAGANA-ANANTA GOCARA _ SVĀHĀ

22_ Tô Bà Hồ Bồ Tát (Subāhuḥ):

Subāhuḥ dịch âm là Tô Bà Hô, Tô Ba Hồ. Dịch ý là Diệu Tý.

Tôn này biểu thị cho Đức **cát tường** của Hư Không Tạng Bồ Tát

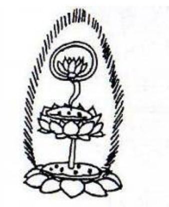
Tôn Hình: Thân màu thịt. Hướng lòng bàn tay phải ra ngoài rồi ngửa lên như Thí Vô Uý Ấn. Dựng lòng bàn tay trái cầm hoa sen xanh, trên sen có sợi dây hoa sen xanh chưa hé nở. Dựng đầu gối trái, ngồi trên hoa sen.



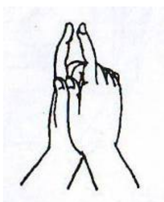
Mật Hiệu là: **Tất Địa Kim Cương**

Chữ chủng tử là: HŪṂ (…)

Tam Muội Gia Hình là: Sợi dây hoa sen xanh trên hoa sen. Hoặc chày Độc Cổ trên hoa sen.



Tướng Ấn là: Thanh Liên Hoa Ấn.



Chân Ngôn là:



NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ HŪṂ _ JÑĀNA-UDBHAVA _ SVĀHĀ

23_ Kim Cương Châm Bồ Tát (Vajra-sūci):

Vajra-sūci dịch âm là Phộc Nhật La Tô Chỉ. Lại xưng là Đại Lực Kim Cương Châm Bồ Tát.

Cây Kim (Sūci) có nghĩa là Trí sắc bén. Do Tôn này hay dùng Trí sắc bén của Kim Cương, quán đạt tất cả các Pháp cho nên có tên gọi là Kim Cương Châm.

Tôn Hình: Thân màu thịt. Dựng lòng bàn tay trái co ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh để cầm hoa sen, trên sen có chày Độc Cổ dựng đứng. Ngửa lòng bàn tay phải, hướng đầu ngón tay về bên phải, hơi co ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh. Ngồi trên hoa sen trắng.



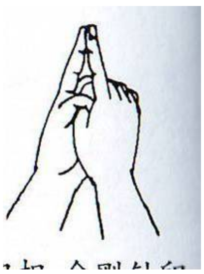
Mật Hiệu là:**Tinh Tiến Kim Cương**

Chữ chủng tử là: VA ( ), hay HŪṂ ( )

Tam Muội Gia Hình là: Chày Độc Cổ trên hoa sen



Tướng Ấn là: Kim Cương Châm Ấn



Chân Ngôn là:



NAMAḤ SAMANTA VAJRĀṆĀṂ_ SARVA DHARMA NIRVEDHANI VAJRA-SŪCI VARADE_ SVĀHĀ

24_ Tô Tất Địa Già La Bồ Tát (Susiddhi-kara):

Susiddhi-kara dịch ý là Diệu Thành Tựu Nghiệp Giả. Lại dịch là Tô Tất Địa Yết La Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho Đức của **Vạn Pháp Diệu Thành Tựu** hay thành tựu tất cả Tác Nghiệp thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian, cho nên xưng là Diệu Thành Tựu

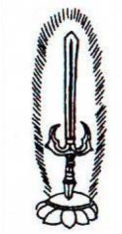
Tôn Hình: Thân màu trắng vàng. Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng, hướng đầu ngón tay xuống dưới để trước ngực. Ngồi Kiết Già trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Thành Tựu Kim Cương**

Chữ chủng tử là: JI (𑖕𑖰) là nghĩa giáng phục tất cả Chướng, thành tựu Công Đức. Đây tức biểu thị cho nghĩa vạn Đức sinh ra thành tựu.

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm, có ý nghĩa là đoạn trừ chướng ngại



Tướng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chưởng. Hoặc Quân Đồ Lợi Ấn



Chân Ngôn là:



NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ _ JI _ VAJRA- STHIRA BUDDHE PŪRVARA-ATMA MANTRA SARA _ SVĀHĀ

25_ Mạn Đồ La Bồ Tát (Mahà-cakra):

Mahà-cakra dịch âm là Ma Ha Chước Yết La, dịch ý là Đại Luân. Tôn này dùng thành Mạn Đồ La làm Bản Thệ cho nên xưng là Mạn Đồ La Bồ Tát

Tôn Hình: Thân màu đen, mặt là tướng phẫn nộ, 3 mắt 6 cánh tay, tóc lửa dựng ngược lên. Hai tay thứ nhất tác quyền, kết Tiểu Kim Cương Luân Ấn để trên đỉnh đầu. Bên phải: tay thứ hai dựng quyền để trước ngực cầm chày Tam Cổ, tay thứ ba hướng về bên phải cầm cây kiếm. Bên trái: tay thứ hai dựng khuỷu tay hướng về bên trái cầm bánh xe, tay thứ ba hướng về bên trái rũ xuống co ngón trỏ cầm phần đầu của chày Độc Cổ. Ngồi trên hoa sen.



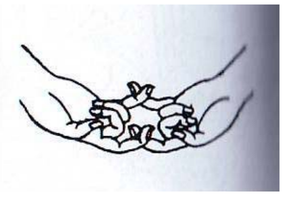
Mật Hiệu là:**Đại Luân Kim Cương**

Chữ chủng tử là: HŪṂ (), hay MAṂ ()

Tam Muộ Gia Hình là: Bánh xe.



Tướng Ấn là: Tiểu Kim Luân Ấn.



Chân Ngôn là:

OṂ_ VAJRA-CAKRA _ CAKRA –HŪṂ _ JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ

26_Kim Cương Tạng Bồ Tát (Aṣṭottara-śata-bhūja-vajra-dharaḥ)

Aṣṭottara-śata-bhūja-vajra-dharaḥ dịch âm là A Sắt Tra Đa La Xả Đa Bộ Nhạ Phộc Nhật La Đà Lạc. Dịch ý là Nhất Bách linh Bát Tý Kim Cương Trì, tức là Kim Cương Tạng Vương Bồ Tát. Lược xưng là Kim Cương Tạng.

Tôn này đại biểu cho **Trí Đức** của Hư Không Tạng Bồ Tát

Tôn Hình: Thân màu đen xanh có 22 mặt, trong đó có một mặt là Phật. Có 108 cánh tay biểu thị cho sự đối trị với 108 loại phiền não. Tay cầm 108 loại vũ khí phá trừ phiền não như chày Độc Cổ, bánh xe, sợi dây, cây kiếm, móc câu, rương Kinh Phạn, cây gậy, cây gậy hình hoa…. Ngồi trong hoa sen báu.



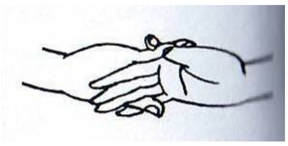
Mật Hiệu là: **Bí Mật Kim Cương**

Chữ chủng tử là: HUṂ (𑖮𑖳𑖽), hay HŪṂ (𑖮𑖴𑖽)

Tam Muội Gia Hình là:Hoa sen trên miệng bình. Hoặc chày Ngũ Cổ.



Tướng Ấn là: Kim Cương La Xà Nhất Thiết Kiến Pháp Ấn.



Chân Ngôn là:

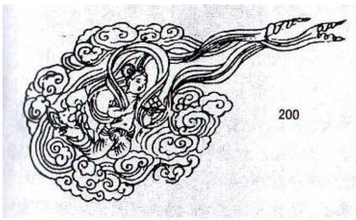
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖺𑖟𑖿𑖥𑖪𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

Oṃ_ Vajra-udbhāvaya svāhā

27_ Phi Thiên Sứ Giả (Devatā):

Tôn này là một trong hai vị **Hoa Cúng Dường Nữ Sứ** biểu thị cho nghĩa của biển mây cúng dường

Tôn Hình: Hình Thiên Nữ bay trên hư không, một tay cầm hoa, một tay rải hoa cúng dường

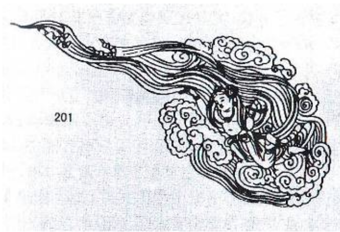


Chữ chủng tử là: A (𑖀), hay RO (𑖨𑖺)

28_ Phi Thiên Sứ Giả (Devatā):

Tôn này là một trong hai vị **Hoa Cúng Dường Nữ Sứ** biểu thị cho nghĩa của biển mây cúng dường

Tôn Hình: Hình Thiên Nữ bay trên hư không, một tay cầm hoa, một tay rải hoa cúng dường



Chữ chủng tử là: A (𑖀) hay RO (𑖨𑖺)

HÌNH TƯỢNG CỦA NĂM **ĐẠI HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT**

Ngũ Đại Hư Không Tạng Bồ Tát lại gọi là Ngũ Đại Kim Cương Hư Không Tạng dùng chỉ 5 vị Bồ Tát của nhóm Pháp Giới Hư Không Tạng, Kim Cương Hư Không Tạng, Bảo Quang Hư Không Tạng, Liên Hoa Hư Không Tạng, Nghiệp Dụng Hư Không Tạng.

Lại xưng là: Giải Thoát Hư Không Tạng, Phước Trí Hư Không Tạng, Năng Mãn Hư Không Tạng, Thi Nguyện Hư Không Tạng, Vô Cấu Hư Không Tạng.

Hoặc xưng là: Trí Tuệ Hư Không Tạng, Ái Kính Hư Không Tạng, Quan Vị Hư Không Tạng, Năng Mãn Hư Không Tạng, Phước Đức Hư Không Tạng… là nghĩa của 5 vị Phật Đại Nhật, A Súc, Bảo Sinh, Di Đà, Thích Ca trụ ở Như Ý Bảo Châu Tam Muội. Năm vị Bồ Tát tức là nơi biến hiện của 5 vị Phật, thành tựu năm Trí Tam Muội mà thành lập Bồ Tát của 5 Đại này

Năm Tôn này được phân biệt qua vật cỡi là: Sư Tử, voi, ngựa, khổng tước, Ca Lâu La Điểu (Kim Xí Điểu).

1_ Pháp Giới Hư Không Tạng



2_ Kim Cương Hư Không Tạng



3_ Bảo Quang Hư Không Tạng



4_ Liên Hoa Hư Không Tạng



5_ Nghiệp Dụng Hư Không Tạng



Tướng Ấn của Tổng Ấn là **Ngoại Ngũ Cổ Ấn**, hai ngón giữa làm hình báu, bốn đầu ngón còn lại đều quán tưởng hình báu



_ Hình tượng của Ngũ Đại Hư Không Tạng Bồ Tát, y theo **Kinh Du Gia Du Kỳ, Phẩm Kim Cương Cát Tường Đại Thành Tựu** đã ghi chép là:

Ở trong một vòng tròn lớn liền vẽ 5 vòng tròn

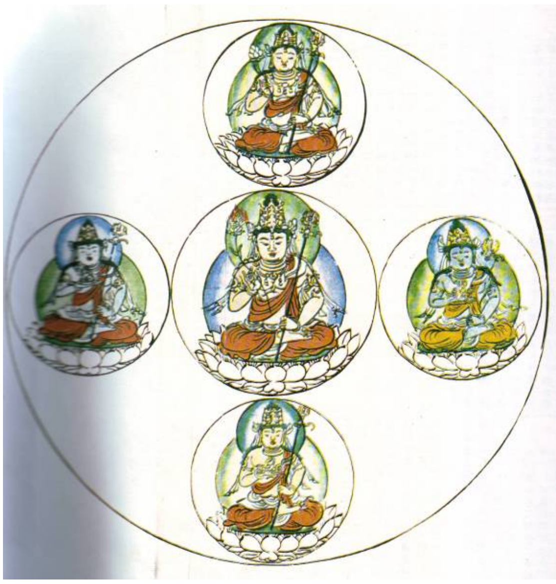
Chính giữa vẽ Pháp Giới Hư Không Tạng màu trắng, tay trái cầm móc câu, tay phải cầm báu

Vòng tròn phía trước (phương Đông) vẽ Kim Cương Hư Không Tạng màu vàng, tay trái cầm móc câu, tay phải cầm Kim Cương báu (Bảo Kim Cương)

Vòng tròn bên phải (phương Nam) vẽ Bảo Quang Hư Không Tạng màu xanh, tay trái cầm móc câu, tay phải cầm Tam Biện Bảo (vật báu có ba cánh hoa) phóng ánh sáng lớn

Vòng tròn phía sau (phương Tây) vẽ Liên Hoa Hư Không Tạng màu đỏ, tay trái cầm móc câu, tay phải cầm hoa sen hồng to lớn

Vòng tròn bên trái (phương Bắc) vẽ Nghiệp Dụng Hư Không Tạng màu tím đen, tay trái cầm móc câu, tay phải cầm Kim Cương báu (Bảo Kim Cương)



Ngoài ra, Hư Không Tạng Bồ Tát cũng thường làm **Minh Tinh** được hiện ra từ hạt thứ nhất của Thiên Hắc Hậu, nhân đây cũng được cho là hóa hiện đồng thể với **Minh Tinh Thiên Tử**.

THỦ ẤN CỦA HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT

Chữ Chủng Tử là: (TRĀḤ) hoặc (TRĀṂ) hoặc (OṂ) hoặc (Ā) hoặc (Ī)

Tam Muội Gia Hình là: Cây Kiếm Báu, hoặc viên ngọc báu có ba múi (Tam Biện Bảo Châu)

1_Hư Không Tạng Thủ Ấn (1)_ Tam Muội Gia Ấn

Kết Kim Cương Phộc Ấn, hai ngón trỏ chạm nhau như hình báu, kèm dựng ngón trỏ ngang trái tim. Kim Cương Phộc này là Ngoại Phộc. Trong **Bạch Bảo Khẩu Sao** thuật rõ là nghĩa của Nội Phộc. Đây là Ấn căn bản của Hư Không Tạng.



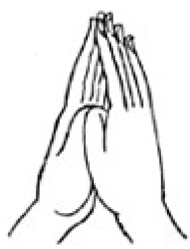
Chân Ngôn là:

NAMO ĀKĀŚA-GARBHĀYA _ OṂ ARI KAMARI MURI _ SVĀHĀ



2_Hư Không Tạng Thủ Ấn (2):

Chắp hai tay lại giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng), kèm co hai ngón cái vào trong lòng bàn tay. Đây là Hư Không Tạng trong Thai Tạng Bộ.



Chân Ngôn đồng với lúc trước.

3_Hư Không Tạng Thủ Ấn (3):

Tay phải hướng năm ngón tay lên trên, ngửa ra rồi giương duỗi, ngón trỏ và ngón cái cùng vịn nhau như cầm hương, co lóng thứ hai của ngón trỏ nhưng gắng duỗi thẳng lóng thứ nhất.

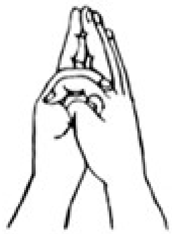
Hoặc là tay phải nắm quyền, ngón trỏ và ngón cái cùng vịn nhau như hình báu.

Chân Ngôn đồng với lúc trước



4_ Hư Không Tạng Bồ Tát Thủ Ấn (4)_ Hư Không Tạng Ấn:

Đây là Thủ Ấn của Hư Không Tạng Bồ Tát trong Thích Ca Viện của Thai Tạng Mạn Đồ La, gọi là Hư Không Tạng Ấn. Kết Pháp là chắp hai tay lại giữa rỗng, co hai ngón trỏ ngay bên dưới hai ngón giữa, co ngón cái vào trong lòng bàn tay.



Chân Ngôn là:



NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ ĀKĀŚA SAMANTA ANUGATA VICITRĀṂ-VARA DHARA_ SVĀHĀ

5_ Hư Không Tạng Bồ Tát Thủ Ấn (5)

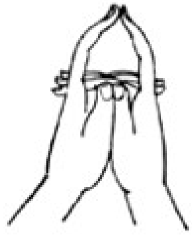
Đây là Thủ Ấn của Hư Không Tạng Bồ Tát trong Hư Không Tạng Viện của Thai Tạng Mạn Đồ La. Kết Pháp là chắp hai tay lại giữa rỗng, co hai ngón cái vào trong lòng bàn tay, co hai ngón trỏ phụ bên trên hai ngón cái.



Chân Ngôn đồng với lúc trước.

6_ Hư Không Tạng Bồ Tát Thủ Ấn (6)

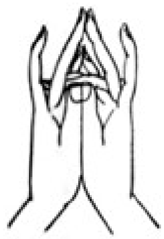
Ấn này trích trong đoạn thứ năm của **Lý Thú Kinh** . Đồng với Hư Không Tạng Tam Muội Gia Ấn lúc trước. Hai tay tác Ngoại Phộc, hai ngón trỏ thành hình báu, kèm đứng hai ngón cái để trên đỉnh đầu



NGŨ ĐẠI HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT ẤN

1_Ngũ Đại Hư Không Tạng Bồ Tát Thủ Ấn (1)_ Ngoại Ngũ Cổ Ấn:

Đồng với Ngoại Ngũ Cổ Ấn. Tức hai tay tác Ngoại Phộc, hai ngón cái, hai ngón giữa, hai ngón út cùng hợp đầu ngón; co hai ngón trỏ như dạng móc câu, hai đầu ngón giữa cùng hợp nhau như hình báu, tác Bảo Châu Quán Tưởng, Các ngón còn lại đều tác Quán này.



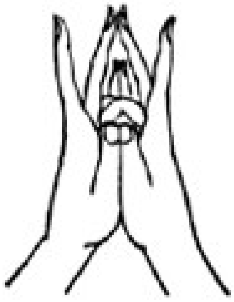
Chân Ngôn là:

𑖪𑖽 𑖮𑗝𑖽 𑖝𑖿𑖨𑖯𑖾 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾 𑖁𑖾

VAṂ HŪṂ TRĀḤ HRĪḤ AḤ

2_ Ngũ Đại Hư Không Tạng Bồ Tát Thủ Ấn (2)_ Nội Ngũ Cổ Ấn

Đồng với Nội Ngũ Cổ Ấn. Hai tay tác Nội Phộc, 2 ngón cái, 2 ngón giữa, 2 ngón út cùng hợp đầu ngón; co 2 ngón trỏ như dạng móc câu để ở bên cạnh lưng của ngón giữa nhưng không dính nhau, đem 2 ngón giữa làm hình báu, xong quán tưởng 5 ngọn đều có viên ngọc báu



Chân Ngôn là:

𑖪𑖽 𑖮𑗝𑖽 𑖝𑖿𑖨𑖯𑖾 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾 𑖁𑖾

VAṂ HŪṂ TRĀḤ HRĪḤ AḤ

3_ Pháp Giới Hư Không Tạng Thủ Ấn

Hai tay tác Ngoại Phộc, dựng đứng hai ngón giữa như hình báu



Chân Ngôn là:
𑖪𑖽 𑖮𑖳𑖽 𑖝𑖿𑖨𑖯𑖾 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾 𑖀𑖾
VAṂ HŪṂ TRĀḤ HRĪḤ AḤ
Hoặc dùng Chân Ngôn sau:
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖪𑖽
OṂ _ VAJRA VAṂ

4_ Kim Cương Hư Không Tạng Thủ Ấn:

Hai tay tác Ngoại Phộc, dựng thẳng hai ngón giữa như hình báu, co 2 ngón trỏ như Tam Cổ.



Chân Ngôn là:
𑖪𑖽 𑖮𑖳𑖽 𑖝𑖿𑖨𑖯𑖾 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾 𑖀𑖾
VAṂ HŪṂ TRĀḤ HRĪḤ AḤ
Hoặc dùng Chân Ngôn sau:
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖮𑖳𑖽
OṂ _ VAJRA HŪṂ

5_ Bảo Quang Hư Không Tạng Ấn:

Hai tay tác Ngoại Phộc, dựng đứng 2 ngón giữa, 2 ngón trỏ như hình báu



Chân Ngôn là:
𑖪𑖽 𑖮𑖳𑖽 𑖝𑖿𑖨𑖯𑖾 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾 𑖀𑖾
VAṂ HŪṂ TRĀḤ HRĪḤ AḤ
Hoặc dùng Chân Ngôn sau:
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖝𑖿𑖨𑖯𑖾
OṂ _ VAJRA TRĀḤ

6_ Liên Hoa Hư Không Tạng Thủ Ấn:

Như Pháp Giới Hư Không Tạng Thủ Ấn, chỉ co hai ngón trỏ như hình cánh sen, dựng đứng hai ngón giữa như hình báu.



Chân Ngôn là:

𑖪𑖽 𑖮𑖳𑖽 𑖝𑖿𑖨𑖯𑖾 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾 𑖀𑖾

VAṂ HŪṂ TRĀḤ HRĪḤ AḤ

Hoặc dùng Chân Ngôn sau:

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾

OṂ _ VAJRA HRĪḤ

7_ Nghiệp Dụng Hư Không Tạng Thủ Ấn:

Hai tay tác Ngoại Phộc, duỗi thẳng 2 ngón giữa cùng trụ nhau như hình báu, 2 ngón vô danh 2 ngón trỏ cùng giao nhau.



Chân Ngôn là:

𑖪𑖽 𑖮𑖳𑖽 𑖝𑖿𑖨𑖯𑖾 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾 𑖀𑖾

VAṂ HŪṂ TRĀḤ HRĪḤ AḤ

Hoặc dùng Chân Ngôn sau:

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖀𑖾

OṂ _ VAJRA AḤ

PHÁP CẦU PHÚ QUÝ CỦA NGŨ ĐẠI HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT

Trong **"Biệt Tôn Tạp Ký"** có Pháp cầu Phú Quý của năm Đại Hư Không Tạng, được ghi chép là:"Hành Giả nên ở vòng tròn chính giữa vẽ Hư Không Tạng màu trắng, tay trái cầm cái Móc Câu, tay phải cầm báu. Ở vòng tròn phía trước Vẽ Hư Không Tạng màu vàng, tay trái cầm cái Móc Câu, tay phải cầm Kim Cang báu. Ở vòng tròn bên phải vẽ Hư Không Tạng màu xanh, tay trái cầm cái Móc Câu, tay phải cầm Tam Biện Bảo (Báu có ba cánh), phóng ánh sáng lớn. Ở vòng tròn phía sau vẽ Hư Không Tạng màu đỏ, tay trái cầm cái Móc Câu, tay phải cầm hoa sen hồng lớn. Ở vòng tròn bên trái Hư Không Tạng màu tím đen, tay trái cầm cái Móc Câu, tay phải cầm Yết Ma báu. Đây gọi là **Ngũ Đại Hư Không Tạng Cầu Phú Quý Pháp**. Quần áo, mão trên đầu, chuỗi Anh Lạc của Bồ Tát ấy đều y theo bản sắc và đều ngồi bán già.

Vẽ Tượng này xong, Ở Đàn, trước tiên không có gián đoạn chỉ tụng **Ngũ Tự Minh** (thấy rõ ở sau) một ngàn vạn biến, liền được thành tựu Phú Quý.

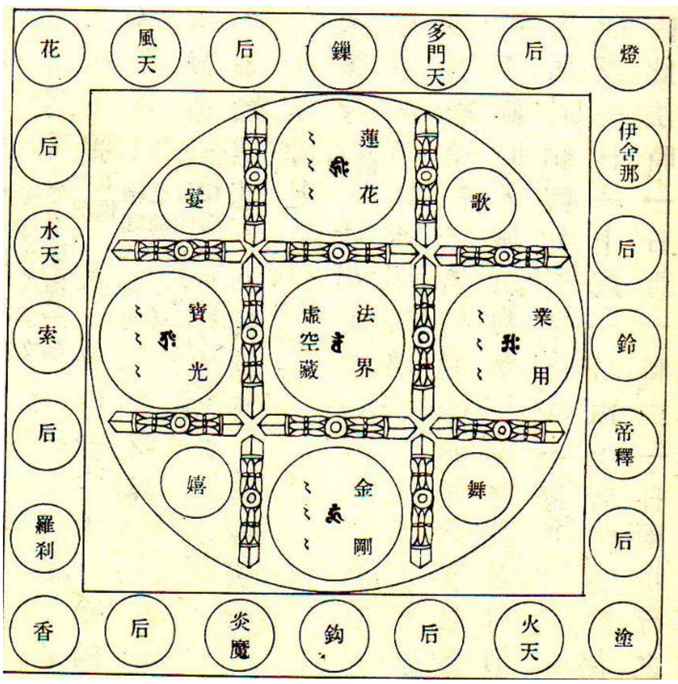


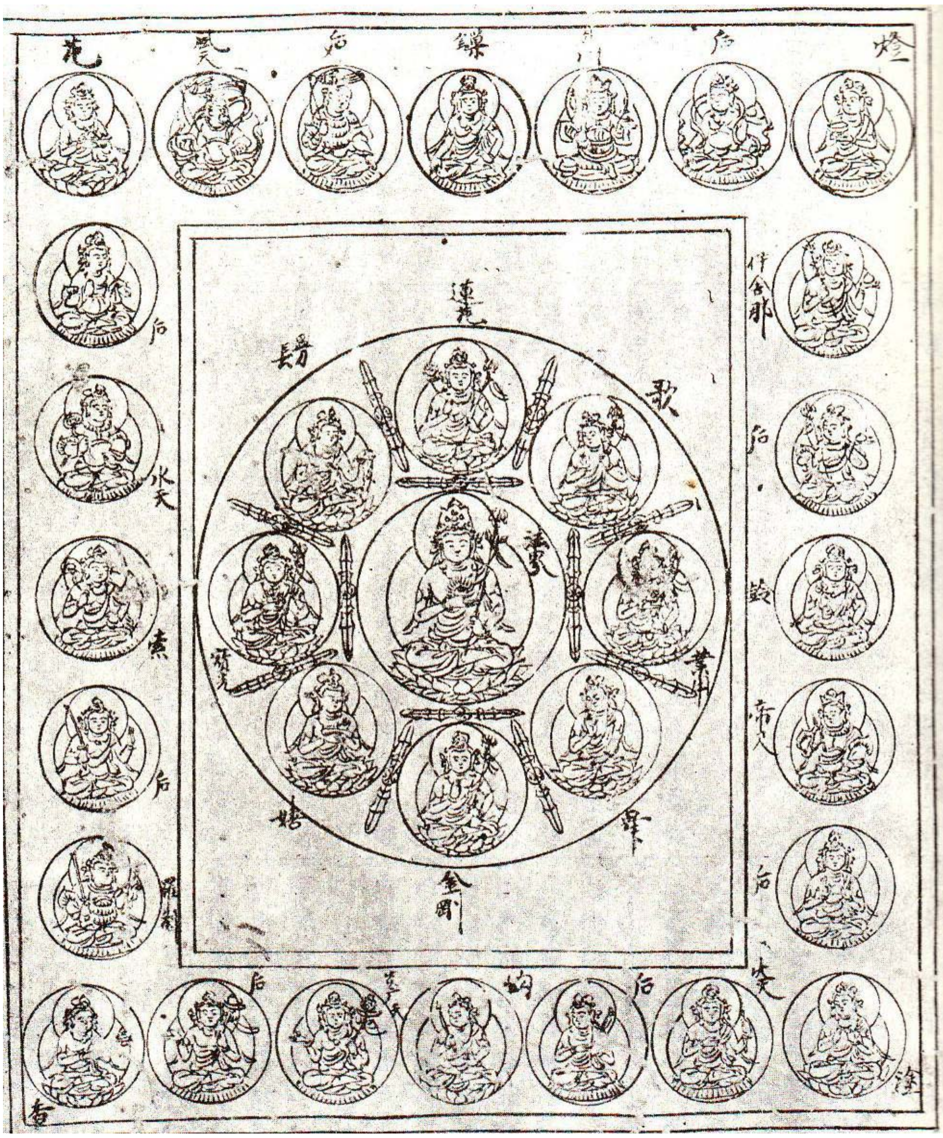
_ Trong Phẩm **Kim Cang Cát Tường Đại Thành Tựu** ghi chép rằng:" Phân biệt năm Tôn Hư Không Tạng Bồ Tát là cỡi Sư Tử, Voi, Ngựa, Chim Công, Chim Ca Lâu La (Kim Xí Điểu). Ấn Tướng của **Tổng Ấn** đó là **Ngoại Ngũ Cổ Ấn**, hai ngón giữa làm hình báu, ở đầu bốn ngón còn lại quán tưởng hình báu.



Dùng Bản Tôn của năm Đại Hư Không Tạng Bồ Tát làm Pháp tu, xưng là **Ngũ Đại Hư Không Tạng Pháp**, thường dùng ở pháp tăng ích để cầu xin tiền của, giàu có, Thọ Mạng, Trí Tuệ….

NGŨ ĐẠI HƯ KHÔNG TẠNG MAN ĐA LA





Trong các loại Kinh Sớ vừa nêu trên ghi chép, chẳng những có thể biết được nhân duyên vì sao gọi là **Hư Không Tạng** và sự quan hệ mật thiết sâu xa với Tài Bảo của Hư Không Tạng Bồ Tát, lại có thể biết được **Bản Tôn Tài Bảo Hư Không Tạng Bồ Tát** này không những có thể ban cho chúng sinh vô lượng mọi loại Tài Bảo màu nhiệm quý báu của Thế Gian, thỏa mãn đủ nhu cầu của chúng sinh ở Thế Gian, lại hay tăng tiến ý nghĩ vui vẻ của chúng sinh, ban cho các loại Pháp Tài, khiến cho tất cả chúng sinh viên mãn Bồ Đề, đồng thời viên mãn hai loại Tư Lương **Phước Trí** của chúng sinh.

Mật Tạng Bộ 3_ No.1145 (Tr.601_ Tr.603)

HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT NĂNG MÃN CHƯ NGUYỆN TỐI THẮNG TÂM ĐÀ LA NI CẦU VĂN TRÌ PHÁP

(Trích từ Phẩm **Thành Tựu tất cả nghĩa** trong Kinh **Kim Cương Đỉnh**)

Hán dịch: Đại Đường_ Trung Ấn Độ Tam Tạng THIỆN VÔ UÝ phụng chế dịch
Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavaṃ: Thế Tôn) nhập vào Tam Ma Địa **Chư Ba La Mật Bình Đẳng Tính**. Từ Định khởi xong, liền nói **Năng Mãn Chư Nguyện Hư Không Tạng Bồ Tát Tối Thắng Tâm Đà La Ni** là:

"Nam mâu (1) a ca xả (2) yết bà gia (3) An (4) a lợi (5) ca ma lợi (6) mộ lợi (7) toa phộc ha (8)"



NAMO ĀKĀŚA-GARBHĀYA _ OṂ ARI KAMARI MURI _ SVĀHĀ

Đức Bạc Già Phạm nói: "Đà La Ni này là chỗ mà tất cả chư Phật đời quá khứ hiện tại đồng nói. Nếu người hay thường tụng Đà La Ni này thì năm tội Vô Gián, tất cả tội chướng từ vô thuỷ đến nay thảy đều tiêu diệt, thường được tất cả chư Phật Bồ Tát cùng chung hộ niệm, cho đến chưa thành Phật thì nơi được sinh ra, luôn được **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha-bodhisatva) tuỳ thuận thủ hộ, khiến các hữu tình thường thấy nơi vui thích, **Thiện Nguyện** của các Hữu không có gì chẳng đầy đủ, tất cả tai vạ đau khổ thảy đều tiêu trừ, thường sinh làm Người, Trời chẳng bị rơi vào nẻo ác. Đời đời sinh ra thường nhớ **Túc Mệnh**, giả sử chẳng gia thêm Pháp chỉ hay thường tụng, đều được Phước như vậy.

Nếu người muốn tiến hành Pháp, trì Đà La Ni này cầu **Văn Trì** (nghe Giáo Pháp rồi ghi nhớ chẳng quên) thì nên ở trên vải lụa trắng tinh, hoặc trên tấm ván sạch, trước tiên vẽ mặt trăng đầy, ở trong vẽ tượng Hư Không Tạng Bồ Tát. Lượng ấy thấp nhất đến chẳng giảm hơn một khuỷu tay, hoặc lại vượt hơn điều này thì tuỳ theo sức mà làm, tăng giảm *tượng Bồ Tát* với *mặt trăng đầy đặn* cho tương xứng. Thân làm màu vàng ròng, ngồi Bán Già trên hoa sen báu, chân phải đè chân trái, dung nhan thù diệu, làm tướng vui vẻ ưa thích. Ở trên mão báu có năm tượng Phật ngồi Kiết Già. Bồ Tát: tay trái cầm hoa sen trắng, hơi pha màu hồng, ở trên đài hoa có viên ngọc báu Như Ý màu Phệ Lưu Ly, phát toả lửa sáng màu vàng. Tay phải lại tác Ấn **ban cho các Nguyện** (Dữ chư Nguyện Ấn), rũ năm ngón tay xuống dưới, hiện lòng bàn tay hướng ra ngoài. Đấy là tướng của Ấn **Dữ Nguyện**

Vẽ tượng xong rồi, nên ở chốn **Không Nhàn** (Araṇya) vắng lặng. Hoặc tại Tịnh Thất, Tháp, Miếu, đỉnh núi, dưới gốc cây…tuỳ ở một nơi, an trí Tượng ấy với mặt chính hướng về phương Tây, hoặc nên hướng về phương Bắc kèm theo vật che phủ. Riêng làm một **Phương Mộc Mạn Trà La** (Đàn bằng gỗ vuông vức), thấp nhất là một khuỷu tay, vượt hơn đây cũng có thể được. Bên dưới cái Đàn ấy an bốn cái chân, hoặc đem phụ bên cạnh, mặt bên trên cách đất vừa đúng bốn ngón tay

Tấm ván ấy, nếu dùng **Đàn, Trầm** làm thì thù thắng nhất. Chẳng được như thế, hoặc dùng gỗ có mùi thơm của nhóm cây Bách để làm cũng được. Như Pháp làm xong, để ở trước mặt Tượng.

Tiếp theo nên bày biện năm loại vật cúng để trang nghiêm là: hương xoa bôi, các hoa, hương đốt, thức ăn uống, đèn sáng.

Hương xoa bôi (Gandha: Đồ hương) thì mài *Bạch Đàn* mà làm

Hoa (Puṣpa) thì tuỳ theo mùa, được sinh ra từ cỏ thuốc. Nếu không có hoa mùa thì nên dùng gạo tẻ hoặc thiêu đốt Kiều Mạch, hoặc lấy lá của nhóm cây quýt cây bách, hoặc dùng Đinh Hương làm hoa

Hương đốt (Dhūpa: thiêu hương) chỉ dùng Trầm, Đàn, Long Não…tuỳ theo mà dùng.

Thức ăn thì trừ bỏ loại huân uế, mỗi thứ nên mới sạch.

Đèn (Āloka, hay Dīpa) thì dùng bơ dầu của bò cũng được.

Ngay lúc muốn bày biện đủ các vật này, ắt nên vào buổi sáng sớm, lau mặt rửa tay, **hộ Tịnh** như Pháp

Bày biện vật cúng xong thì để bên cạnh Đàn, sau đó đi ra ngoài. Lại dùng nước sạch rửa tay một lần nữa, liền tác **Thủ Ấn** dùng lòng bàn tay chứa nước sạch, tụng Đà La Ni ba biến, rồi uống vào.

Tướng của Thủ Ấn ấy là trước tiên duỗi năm ngón tay của bàn tay phải, co ngón trỏ cùng với ngón cái vịn nhau, dạng như vịn hương.



Đây là **Hư Không Tạng Bồ Tát Như Ý Bảo Châu Thành Biện Nhất Thiết Sự Ấn.**

Lại dùng Ấn này, như lúc trước chứa nước, tụng Đà La Ni ba biến xong, dùng rưới lên đỉnh đầu với thân, tức khiến cho *trong ngoài* tất cả trong sạch.

Tiếp theo nên đến chỗ của Tượng, chí Tâm lễ bái, hướng mặt về Bồ Tát, ngồi Bán Già, nhấc bỏ vật che phủ trên Tượng.

Tiếp theo, liền nên tác **Hộ Thân Thủ Ấn**. Tướng của Thủ Ấn ấy là: Trước tiên nâng bàn tay phải, sau đó đem ngón trỏ cùng với ngón cái vịn nhau, dạng như vịn hương, co lóng thứ hai của ngón trỏ, khiến lóng thứ nhất ấy thẳng đầu ngón, mới bắt đầu tướng Ấn.



Như Pháp làm Ấn này xong, để ở trên đỉnh đầu, tụng Đà La Ni một biến. Tiếp đến vai phải, lại tụng một biến. Vai trái, trái tim, cổ họng đều như vậy

Làm Pháp **Hộ Thân** này xong thì tất cả chư Phật với Hư Không Tạng Bồ Tát nhiếp thọ thân này, tất cả tội chướng liền đều tiêu diệt, Thân Tâm trong sạch, Phước Tuệ tăng trưởng, tất cả các **Ma** (Māra) với **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) đều chẳng được dịp thuận tiện gây hại.

Tác Ấn lúc trước, dùng lòng bàn tay chứa nước, tụng Đà La Ni một biến, rưới vảy các vật cúng của nhóm hương xoa bôi, kèm với Đàn, và đất gần bên Đàn

Lại như trước, tác Ấn **Hộ Thân** để trên hương xoa bôi, tụng Đà La Ni một biến, các nhóm hoa, hương khác cho đến **Mộc Đàn** (cái Đàn bằng gỗ) thảy đều như vậy. Làm Pháp này xong thì vật của nhóm hoa hương liền được trong sạch.

Lại tác Thủ Ấn Hộ Thân, chuyển theo bên phải ba vòng, kèm chỉ bên trên bên dưới. Chỉ vận Ấn ấy, thân chẳng dao động, tụng Đà La Ni một biến, tùy theo Tâm của mình, xa gần, số lượng nhiều ít đã phân chia rõ ràng (phân tễ) kết mười Phương Giới

Tiếp theo, nên nắm mắt suy nghĩ Chân Thân của Hư Không Tạng Bồ Tát liền cùng với Tượng này ngang bằng không có khác. Lại dùng Ấn Hộ Thân tác ý thỉnh Hư Không Tạng Bồ Tát, tụng Đà La Ni 25 biến xong, liền nâng ngón cái hướng vào bên trong chiêu vời một lần, ngón trỏ như cũ.

Lại tác Ấn này, tụng Đà La Ni ba biến vào hoa sen bên trên mảnh lụa dùng làm Toà ngồi.

Lại tưởng Bồ Tát đến ngồi ở Hoa này, tức liền mở mắt nhìn thấy Bồ Tát xong, sinh Tâm hiếm có, làm Chân Thân thông suốt

Lại tụng ba biến, Thủ Ấn như lúc trước, tác lời Niệm này: *"Ngày nay, Bồ Tát đi đến chốn này, là sức của Đà La Ni, chẳng phải là khả năng của con. Nguyện xin Tôn Giả trụ tạm ở đây"*

Tiếp theo, lấy hương xoa bôi, tụng Đà La Ni một biến, dùng xoa bôi cái Đàn ấy

Tiếp theo, lại lấy hoa, cũng tụng một biến, rải bày trên Đàn.

Hương đốt, thức ăn uống, đèn sáng…lấy theo thứ tự, đều tụng một biến, cầm lấy cúng dường, để ở bên cạnh Đàn.

Lại tác lời Niệm: *"Tất cả chư Phật Bồ Tát, Phước Tuệ huân tu đã sinh phan, lọng, hương hoa trong sạch, vật của mọi báu…thảy đều nghiêm tốt"*

Lại tác Thủ Ấn, tụng Đà La Ni một biến, như trước tưởng niệm thì các vật cúng dường đều được thành biện. Liền cầm cúng dường tất cả Như Lai với các Bồ Tát.

Vận Tâm như vậy là hơn hết trong **Cúng Dường** (Pūja), như người ấy chẳng thể sắm sửa vật cúng dường của nhóm hương xoa bôi, chỉ tác vận Tâm cúng dường thì Pháp cũng thành tựu.

Liền dùng Thủ Ấn nắm tràng hạt, tụng Đà La Ni, ghi rõ biến số. Lúc tụng thời nhắm mắt, tưởng trên trái tim của Bồ Tát có một mặt trăng đầy, rồi chữ của Đà La Ni đã tụng hiện trong mặt trăng đầy, đều làm màu vàng ròng. Chữ ấy lại từ mặt trăng đầy tuôn ra, rưới rót đỉnh đầu của Hành Nhân. Lại từ miệng phát ra nhập vào bàn chân của Bồ Tát, như tự phát ra lời thưa hỏi dưới bàn chân của Bồ Tát.

Tụng Đà La Ni chưa ngừng, liền đến. Chữ đã tưởng *tuần hoàn qua lại liên tục chẳng dứt,* như chuyển bánh xe. Nếu thân tâm mệt mỏi, liền nên ngừng nghỉ, chí thành chiêm ngưỡng, liền ngồi lễ bái, nhắm mắt lại quán Bồ Tát trong vành trăng đầy thật rõ ràng xong, nên vận Tâm khiến dần dần lớn lên, vòng khắp Pháp Giới. Lại dần dần **quán** thu nhỏ lại, khi lượng như cũ xong thì mới bắt đầu ra khỏi **Quán.**

Lại tác Thủ Ấn lúc trước, tụng Đà La Ni ba biến xong, nâng ngón cái ***Phát Khiển*** Bồ Tát, tác lời Niệm này: *"Nguyện xin Từ Bi ban cho vui vẻ. Sau gặp việc Pháp lại rũ thương giáng phó"*

Như vậy tụng Đà La Ni, tuỳ theo sức có thể làm, hoặc một ngày một lần dâng lên, hoặc một ngày hai lần dâng lên, từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc, mỗi mỗi như ngày đầu tiên, biến số nhiều ít cũng như lúc dâng lên ban đầu chẳng được thêm bớt, trước sau tính toán thông suốt, đủ một trăm vạn biến. Số ấy kết thúc rồi, cũng không có thời hạn, nhưng ở khoảng trung gian, chẳng được gián đoạn thiếu sót.

Về sau, vào lúc Nhật Thực hoặc Nguyệt Thực thời tuỳ theo sức buông xả, bố thí thức ăn uống, tài vật, cúng dường Tam Bảo. Liền dời Bồ Tát với Đàn đến chỗ sạch sẽ ở vùng đất lộ thiên, an trí. Lại lấy một lượng Ngưu Tô chứa đầy trong vật khí bằng đồng đã tôi luyện, kèm lấy bảy cái lá của cây có sữa (?nhựa) với một cành nhánh, để ngay bên cạnh Đàn. Vật của nhóm hoa hương tăng thêm gấp đôi số thường dùng. Pháp cúng dường mỗi mỗi đồng với lúc trước.

Cúng dường xong rồi, lấy lá cây lúc trước, xếp lớp trong Đàn. Lại ở trên cái lá, an trí vật khí chứa bơ. Quay lại tác Thủ Ấn, tụng Đà La Ni ba biến, hộ trì bơ này. Lại dùng cành cây khuấy bơ, không được dừng tay. Mắt quán mặt trời, mặt trăng kèm theo cũng nhìn vào bơ, tụng Đà La Ni không có hạn định biến số. Bắt đầu ăn (lúc mặt trời mặt trăng bị ăn khuyết dần), sau đó thoái lui, chưa tròn trịa. Từ lúc này trở đi, bơ ấy liền có ba loại tướng hiện ra, một là bốc hơi, hai là bốc khói, ba là bốc lửa. Đay là ba phẩm **Hạ, Trung Thượng** trong Tướng, tuỳ được một loại Pháp liền thành tựu. Được tướng này xong liền thành **thuốc Thần**

Nếu ăn **thuốc** này, liền được **Văn Trì**, một lần đi qua tai mắt, nghe giải thích câu nghĩa thì ghi khắc ở Tâm, vĩnh viễn không có quên mất.

Các ***Phước Lợi*** còn lại nhiều vô lượng vô biên. Nay chỉ lược nói chút phần Công Đức như *đi đến, thoái lui, tròn đầy* . Từ lúc này trở đi, ba Tướng nếu không có Pháp thì chẳng thành tựu. Lại nên liền từ lúc đầu lấy mà làm, cho đến bảy lần. Giả sử có tội chướng cực nặng của nhóm **năm Nghịch** cũng đều tiêu diệt. Pháp quyết định thành tựu.

HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT NĂNG MÃN CHƯ NGUYỆN
TỐI THẮNG TÂM ĐÀ LA NI CẦU VĂN TRÌ PHÁP
Hết

05/07/2011

Mật Tạng Bộ 3 _ No. 1146 (Tr.603 _ Tr. 604)

ĐẠI HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT
NIỆM TỤNG PHÁP

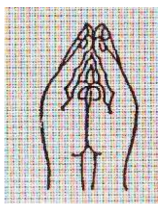
Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch
Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta y Kinh **Du Già Kim Cương Đỉnh** nói về Giáo Pháp Chân Ngôn của **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha-bodhisatva) trong **Bảo Bộ** (Ratna-kulāya). Vì thương xót hàng Tại Gia, hàng Xuất Gia, các kẻ bạc phước, kém đức, nghèo nàn, túng thiếu… đã mong cầu Thắng Nguyện thuộc **Thế Gian** (Loka) và **Xuất Thế Gian** (Lokottara) mà phần lớn đều chẳng vừa ý.

Nếu y theo Giáo Pháp này tu hành thì nghiệp báo đẳng chướng thảy đều tiêu diệt, Phước Đức tăng trưởng, tâm thần khoan khoái, tịnh tín **Đại Thừa** (Mahā-yāna), lợi ích Hữu Tình, tâm không thoái chuyển, hết thảy Tài Bảo thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian thảy đều đạt được, đối với chúng sinh hay làm lợi ích. Chỉ có một niệm đã gặt hái được nhóm Phước nhiều như hư không, huống chi như Pháp tu hành thì mọi ước nguyện ắt được thành tựu tối thắng.

Trước tiên Hành Giả phải vào Đạo Trường, Quán Đỉnh, gần gũi với Thầy, nhận được Nghi Quỹ. Sau đó hoặc ở sườn núi, nơi thích hợp, hoặc ở chùa ở nhà…Tùy theo nơi ưa thích, xây dựng Tinh Thất, làm một cái Đàn vuông, lớn nhỏ tùy ý. Dùng **Cù Ma Di** (Gomayī:phân bò) xoa tô đất làm 8 **Man Trà La** (Maṇḍala). Chung quanh treo phan, bên trên có lọng che. Ở mặt Tây của Đàn, an tượng **Hư Không Tạng Bồ Tát**. Người trì tụng ở phía Đông của Đàn đối diện với Tượng mà niệm tụng. Lấy mọi thứ hoa mùa rải trên Đàn, đốt hương, thắp đèn, thức ăn uống, quả trái… tùy theo sức mà bày biện cúng dường.

Mỗi lần vào Đạo Trường, đối trước Tôn Tượng. Cúi 5 vóc sát đất lễ tất cả Như Lai với các Thánh Chúng. Liền Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh, Phát Nguyện. Sau đó ngồi Kiết Già hoặc Bán Già thì tùy ý. Ngồi thẳng thân mình chính niệm. Nên dùng hương bột (dầu thơm) xoa 2 bàn tay, chắp tay lại giữa rỗng như hoa sen chưa nở.



Tụng **Thanh Tịnh Chân Ngôn** 3 biến hoặc 7 biến rồi bung ấn trên đỉnh đầu.Ắt ba Nghiệp thanh tịnh xong thành **Thắng Nghĩa Táo Dục** (Tắm gội)

_ **Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn** là :

"Án, thuấn đệ nậu thú đà nẵng gia, sa-phộc hạ"



OṂ _ ŚUDDHE ANUŚODHANĀYA _ SVĀHĀ

_ Tiếp kết **Phật Bộ Tâm Tam Muội Gia Ấn:** Đem 10 Độ Chỉ Quán (10 ngón tay) cài chéo nhau bên trong rồi nắm thành quyền. Dựng thẳng Thiền Trí (2 ngón cái) .



Kết Ấn thành xong, quán tưởng chư Phật tràn khắp hư không. Liền tụng **Phật Bộ Tâm Chân Ngôn** 3 biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu. Chân Ngôn là :

“Án, nhĩ nẵng nhĩ ca, sa-phộc hạ”

𑖌𑖼 𑖕𑖰𑖡 𑖕𑖰𑖎𑖿 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

OṂ_ JINA JIK _ SVĀHĀ

_ Tiếp kết **Liên Hoa Bộ Tâm Tam Muội Gia Ấn :** Dựa theo Phật Bộ Tâm Ấn lúc trước. Co Trí Độ (ngón cái trái) vào lòng bàn tay, dựng thẳng Thiền Độ (ngón cái phải).



Kết thành Khế xong, tưởng ở bên phải của tất cả Như Lai có Quán Tự Tại Bồ Tát (Avalokiteśvara Bodhisatva) với các quyến thuộc. Liền tụng **Liên Hoa Bộ Tâm Chân Ngôn** 3 biến rồi bung ấn bên phải đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

“Án, a lô lực ca, sa-phộc hạ”

𑖌𑖼 𑖀𑖨𑖺𑖩𑖰𑖎𑖿 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

OṂ_ AROLIK _ SVĀHĀ

_ Tiếp kết **Kim Cương Bộ Tâm Tam Muội Gia Ấn:** Dựa theo Phật Bộ Tâm Ấn lúc trước. Co Thiền Độ (ngón cái phải) vào lòng bàn tay, dựng thẳng Trí Độ (ngón cái trái).



Tưởng bên trái của tất cả Như Lai có Kim Cương Thủ Bồ Tát (Vajrapāṇi Bodhisatva) với các quyến thuộc. Liền tụng **Kim Cương Bộ Tâm Chân Ngôn** 3 biến rồi bung Ấn bên trái đỉnh đầu. Chân Ngôn là :

“Án, phộc nhật-la, địa lực ca, sa-phộc hạ”

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖠𑖴𑖎𑖿 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

OṂ_ VAJRA DHṚK _ SVĀHĀ

_ Tiếp kết **Bị Giáp Hộ Thân Ấn:** Đem Quán Vũ (bàn tay phải) Đặt Thiền Độ (ngón cái phải) nằm ngang trong lòng bàn tay, 4 Độ: Tiến , Nhẫn , Giới, Đàn (ngón trỏ phải, ngón giữa phải, ngón vô danh phải, ngón út phải) nắm lại thành quyền.



Kết khế này xong ấn 5 nơi trên thân là: vầng trán, vai phải, vai trái, trái tim, cổ họng. Đây gọi là **Ngũ Xứ Hộ Thân**. Chân Ngôn là:

"Án, bộ, nhập- phộc la, hồng"

OṂ _ BHUḤ JVALA HŪṂ

Do kết Ấn này gia trì 5 nơi liền thành **Bị Kim Cương Quang Diễm Kiên Cố Giáp Trụ**. Tất cả các Ma không thể gây chướng ngại, mau được thành tựu Chân Ngôn đã trì.

_ Tiếp kết **Thỉnh Hư Không Tạng Bồ Tát Ấn:** Hai tay kết Kim Cương Phộc (Vajra bandha). Dựng thẳng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) rồi gập lại như hình báu. Tiến Lực (2 ngón trỏ) đều co như móc câu.

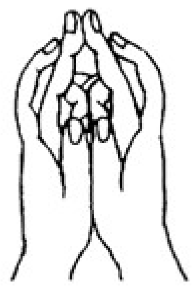


Tưởng trong Đàn có lầu gác báu, trong lầu gác báu có hoa sen 8 cánh hé nở. Tụng Chân Ngôn 4 biến rồi đưa Tiến Lực (2 ngón trỏ) hướng về thân triệu mời Bản Tôn và Quyến Thuộc đều đến tập hội. **Nghinh Thỉnh Chân Ngôn** là :

"Án, tát phộc đát tha nga đa tỳ sái ca, phộc nhật-la, la đát-nẵng. Tát phộc xả bả lị bố la ca, nhược, hồng, noan, hốc, đát-lam"

OṂ _ SARVA TATHĀGATA-ABHIṢEKA VAJRA-RATNA _ SARVA SĀPARIPURAKA JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ _ TRĀṂ

_ Tiếp kết **Quân Trà Lợi Thân Ấn:** Hai tay, bên phải đè bên trái, cùng cài chéo các ngón trong lòng bàn tay. Kèm dựng Giới Phương (2 ngón vô danh) đè giao nhau bên trên. Kèm duỗi Thiền Trí (2 ngón cái) đè Giới Phương (2 ngón vô danh) . Dựng thẳng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) dính đầu ngón. Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu thành Chày Tam Cổ.



Liền tụng **Quân Tra Lợi Chân Ngôn**. Tùy tụng dùng Ấn chuyển theo bên trái 3 vòng để Tịch Trừ các Ma, chuyển theo bên phải 3 vòng liền thành Kết Giới. Chân Ngôn là :

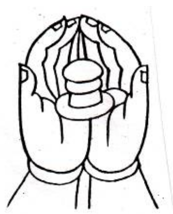
"Nẵng mô la đát-nẵng đát-la dạ dã. Ná mạc thất-chiến noa, ma ha phộc nhật-la, cự-lỗ đà gia. Án, hộ lỗ hộ lỗ, để sắt-xá để sắt-xá, mãn đà mãn đà, hạ nẵng hạ nẵng, a mật-lị đế , hồng, phát tra, sa-phộc hạ"

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA MAHĀ-VAJRA-KRODHĀYA

OṂ_ HURU HURU, TIṢṬA TIṢṬA , BANDHA BANDHA, HANA HANA, AMṚTE HŪṂ PHAṬ_ SVĀHĀ

_ Tiếp hiến nước **Át Già**. Hành giả thường ở trên Đàn, quỳ gối, đặt 2 vật khí (2 cái bình) trong sạch chứa đầy nước thơm dùng làm **Át Già** (Ārgha). Bắt đầu lúc Nghinh Thỉnh thì hiến cái bình bên phải. Mỗi lúc hiến thì dùng 2 tay nâng bình Át Già ngang vầng trán để dâng hiến, tưởng tắm rữa Bản Tôn và Thánh Chúng.



Chân Ngôn là :

'Án, phộc nhật-la ná ca, hồng"

OṂ_ VAJRA-UDAKA HŪṂ

_ Tiếp kết **Liên Hoa Tòa Ấn:** Chắp 2 tay lại giữa rỗng. Các Độ Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái) đều dính đầu ngón. 6 ngón còn lại hơi co đầu ngón sao cho các đầu ngón cách nhau như hình hoa sen hé nở.



Chân Ngôn là :

"Án, ca ma la, sa-phộc hạ"

OṂ_ KAMALA SVĀHĀ

Do kết Ấn Chân Ngôn này gia trì thời tất cả Thánh Chúng cùng với Bản Tôn đều được hoa sen bảy báu làm tòa

_ Tiếp kết **Hư Không Tạng Phổ Thông Cúng Dường Ấn:** Chắp 2 tay lại, 2 Độ Giới Phương (2 ngón vô danh) cột buộc bên ngoài, Tiến Lực (2 ngón trỏ) gập lại như hình báu.



Kết thành Khế xong, tụng Chân Ngôn 4 biến. **Phổ Cúng Dường Chân Ngôn** là:

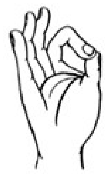
"Án, nga nga nẵng, tam bà phộc, phộc nhật-la, hộc"



OṂ _ GAGANA SAṂBHAVA VAJRA _ HOḤ

Tưởng từ Ấn này tuôn ra vô lượng mọi thứ cúng dường: Hương, hoa, đèn, đuốc, dầu thơm, thức ăn uống, phướng báu, phan báu, lọng báu… Tức ở trước Bản Tôn với tất cả Thánh Chúng ắt thành tựu sự cúng dường rộng lớn chân thật.

_ Tiếp kết **Yết Ma Ấn:** Chỉ Vũ (bàn tay trái) ngửa lòng bàn tay ngang trái tim. Trí (ngón cái trái) Lực (ngón trỏ trái) vịn nhau. Lại co Lực Độ (ngón trỏ trái) như hình báu. Quán Vũ (bàn tay phải) ngửa lòng bàn tay hướng về phía trước tác Khế **Thí Nguyện**.



Kết Khế này xong thì suy nghĩ rằng: **"*Thân Ta tức đồng với Hư Không Tạng Bồ Tát*"**. Liền tụng **Yết Ma Chân Ngôn** là :

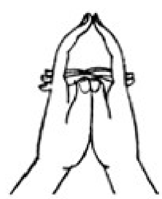
"Án, phộc nhật-la, la đát-noa, hám"



OṂ _ VAJRA-RATNA HĀṂ

Do tác quán này gia trì nên tự thân Hành Giả ngang bằng với Bản Tôn Hư Không Tạng Bồ Tát

_ Tiếp kết **Tam Muội Gia Ấn:** Hai tay kết Kim Cương Phộc. Tiến Lực (2 ngón trỏ) gập lại như hình báu, kèm dựng Thiền Trí (2 ngón cái) để ngang trái tim.



Liền tụng **Tam Muội Gia Chân Ngôn** 7 biến. Chân Ngôn là:

"Án, phộc nhật-la, la đát-nẵng, hồng"



OṂ _ VAJRA-RATNA HŪṂ

_ Liền lấy tràng hạt thủy tinh đặt trong lòng bàn tay rồi chắp 2 tay lại để ngang trái tim.



Tụng **Gia Trì Niệm Châu Chân Ngôn** 3 biến. Chân Ngôn là :

"Án, vĩ lô tả nẵng, ma la, sa-phộc hạ"

OṂ_ VAIROCANA-MĀLA _ SVĀHĀ

Liền nâng tràng hạt đặt trên đỉnh đầu rồi phát nguyện là: ***"Nguyện cho con mau thành tựu tất cả Chân Ngôn Sở Trì của hết thảy bậc tu hành Chân Ngôn ở 10 phương Thế Giới"***

Liền dùng Chỉ Vũ (bàn tay trái) đỡ tràng hạt. Quán Vũ (bàn tay phải) để ngang trái tim dời lần từng hạt châu chẳng chậm chẳng gấp, Tâm xa lìa sự tán loạn. Lấy số một ngàn hoặc một trăm làm giới hạn.

Nâng tràng hạt lên đỉnh đầu, lại phát nguyện là: ***"Con xin đem Phước Lực niệm tụng, nguyện cho hết thảy điều hy vọng của tất cả Hữu Tình là Quả Báo thù thắng thuộc Thế Gian hay Xuất Thế Gian đều mau chóng được thành tựu***"

_ Lại kết **Bản Tôn Tam Muội Gia Ấn,** tụng **Tam Muội Gia Chân Ngôn** 7 biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu. Lại kết **Phổ Thông Cúng Dường Ấn** tụng **Phổ Thông Cúng Dường Chân Ngôn** 7 biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu.



Liền tụng **Hư Không Tạng Bồ Tát Tán Thán** là:

1) Phộc nhật-la, la đát nẵng, tố phộc nhật-la la-tha

2) Phộc nhật-la ca xả, ma hạ ma nễ

3) A ca xả nghiệt bà, phộc nhật-la trà

4) Phộc nhật-la nghiệt bà, nẵng mô tốt-đổ đế

VAJRA-RATNA SUVAJRA-ARTHA
VAJRA-AKĀŚA MAHĀ-MAṆI
ĀKĀŚA-GARBHA VAJRA TRĀḤ
VAJRA-GARBHA NAMO STUTE

Tụng Tán Thán xong, liền lấy bình Át Già bên trái đưa lên ngang trán để phụng hiến

_ Liền kết Quân Tra Lợi Ấn lúc trước chuyển bên phải một vòng để Giải Giới
_ Tiếp kết Tam Muội Gia Ấn để phụng tống tất cả Thánh Chúng.



Phụng Tống Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la, la đát-nẵng, mục"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖨𑖝𑖿𑖡 𑖦𑖲𑖾
OṂ _ VAJRA-RATNA MUḤ
Nâng Ấn đặt trên đỉnh đầu, tụng Chân Ngôn 7 biến liền thành Phụng Tống tất cả Thánh Chúng
_ Lại kết 3 Bộ Tâm Tam Muội Gia, mỗi Chân Ngôn đều tụng 3 biến
_ Tiếp kết Hộ Thân Ấn như lúc trước, ấn 5 nơi
_ Liền Lễ Phật, Phát Nguyện, Tùy Hỷ
Xong rồi rời khỏi Đạo Trường, chuyển đọc (Kinh Điển) Đại Thừa, ấn Phật, ấn Tháp, rộng hành Đàn Thí, thường tu nhiêu ích cho tất cả Hữu Tình

ĐẠI HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT NIỆM TỤNG PHÁP
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 01/07/2011

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1147 (Tr.604 _ Tr. 607)

KINH THÁNH HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT
ĐÀ LA NI

Hán dịch: Tây Thiên Trung Ấn Độ_ Chùa Na Lan Đà, Tam Tạng Truyền Giáo Đại Sư_ Sa Môn được ban áo tía là PHÁP THIÊN phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Thế Tôn ngự tại Cung Trời trên đỉnh núi Hỷ Lạc chẳng các xa nơi cư ngụ của Tiên Nhân, cùng với Chúng Đại Tỳ Khưu gồm 500 người đền dự.

Lại có Chúng Bồ Tát Ma Ha Tát. Các vị Bồ Tát này đều là bậc **Nhất Sinh Đắc Thành Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề** (Nhất Sinh Bổ Xứ Bồ Tát). Các vị ấy tên là : Từ Thị Bồ Tát Ma Ha Tát, Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát, Vô Biên Hoa Bồ Tát Ma Ha Tát, Phổ Biến Hoa Bồ Tát Ma Ha Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. Như vậy nhóm Bồ Tát ấy gồm có 500 người đến dự.

Bấy giờ Đức Thế Tôn với các Bồ Tát nhìn thấy trong cánh rừng bên cạnh con sông dưới chân núi ấy có 2 vị Tỳ Khưu khỏa thân giơ tay kêu gào khóc lóc.Thời Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Do Nhân nào, Duyên nào mà 2 vị Tỳ Khưu ở bên bờ sông **Căng Già** (Gaṅga: Sông Hằng) lại khỏa thân giơ tay kêu gào khóc lóc ? "

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Hư Không Tạng Bồ Tát rằng: "Hai vị Tỳ Khưu ấy bị vướng bệnh tật do loài **Bộ Đa** (Bhūta: Hóa Sinh Quỷ) gây ra. Vì thế mà khỏa thân giơ tay kêu gào khóc lóc"

Thời Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Bệnh tật như vậy. Làm thế nào mới tiêu trừ được? Làm sao mà trừ đuổi được loài Bộ Đa như thế ?"

Lúc đó Đức Thế Tôn dùng sức thần thông triệu tập chư Phật. Thời trong hư không hiện ra 6 Đức Như Lai. Vì muốn chứng minh Pháp của Đức Thế Tôn thứ bảy là **Thích Ca Mâu Ni Như Lai** (Śākyamuṇi).

_ Bấy giờ **Vĩ Bát Thi Như Lai** (Vipaśyīn) vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, tiêu trừ bệnh tật, trừ đuổi Bộ Đa nên tùy vui tuyên nói Đà La Ni là :

"Nẵng mô một đà dã. Nẵng mô đạt lị-ma dã. Nẵng mô tăng già dã. Án, tả La, tả la. Tứ lệ, tứ lệ, tứ la dã. Nẵng mô quỹ mô tả nẵng dã. Nẵng mô, nẵng mạc, sa-phộc hạ"

NAMO BUDDHĀYA
NAMO DHARMĀYA
NAMO SAÑGHĀYA
OṂ_ CALA CALA, HIRI HIRI HIRĀYA_ NAMO SVAGĀMOGHA-NĀYA NAMO NAMAḤ _ SVĀHĀ

Khi Vĩ Bát Thi Như Lai nói **Minh** đó xong liền bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: "Nếu có người thọ trì, đọc tụng, cúng dường Đà La Ni này. Nên biết người đó không bị khổ về bệnh tật, Khí Trượng chẳng thể gây thương tích, nước chẳng thể cuốn chìm, chất độc chẳng thể gây hại, cũng không bị chết yểu, ăn uống không bị vướng bệnh. Đắc được **Văn Trì**, thọ mệnh dài lâu. Trong tất cả thời được chư Phật hộ niệm

Nếu bị điếc tai thời chú vào dầu 7 biến rồi nhỏ dầu vào lỗ tai thì bệnh tự nhiên tiêu tán.

_ Bấy giờ **Thi Xí Như Lai** (Śikhīn) vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, tiêu trừ bệnh tật, trừ đuổi Bộ Đa nên tùy vui tuyên nói Đà La Ni là:

"Nẵng mô một đà dã. Nẵng mô đạt lị-ma dã. Nẵng mô tăng già dã. Án, ba tả ba tả, ba tả, ba tả dã. Tát lị-phộc bộ đa nẫm, thân nễ, chỉ lệ dã, ba la vĩ nễ-dã nẫm, sa-phộc hạ"

NAMO BUDDHĀYA
NAMO DHARMĀYA
NAMO SAÑGHĀYA
OṂ_ PACA PACA PACA PACĀYA_ SARVA BHŪTĀNĀṂ CCHINDE KĪLĪYA _PARAVIDYĀNĀṂ SVĀHĀ

Khi Thi Xí Như Lai nói **Minh** đó xong, liền bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: "Tâm Ấn Đại Đà La Ni này của Ta được trăm ngàn câu chi vô số chư Phật cùng chung tuyên nói. Nếu có chúng sinh, ngày đêm 6 Thời nhớ trì Tâm Đà La Ni này của Ta thì tiêu diệt được bệnh tật, mau chóng xa lìa Quỷ My, trừ đuổi mộng ác, vĩnh viễn lìa sự chết yểu, hoạn nạn chẳng thể xâm hại, chất độc chẳng thể gây hại được, mộng thấy Như Lai vào Cảnh Giới Phật

Nếu bị bệnh dịch khí, Đồng Tử bị Quỷ ám thì kết dây chỉ màu xanh, chú vào hoa Tô Ma Na (Sumana: Xứng ý hoa) rồi đeo trên thân , giắt bên tai , tụng Chú. Trong tất cả thời, nguyện đều trừ diệt.

_ Bấy giờ **Tỳ Xá Phù Như Lai** (Viśvabhū) vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, tiêu trừ bệnh tật, trừ đuổi Bộ Đa nên tùy vui nói Đà La Ni này là:

"Nẵng mô một đà dã. Nẵng mô đạt lị-ma dã. Nẵng mô tăng già dã. Án, ca la ca la, ca la ca la, củ lộ , sa na nẵng củ lỗ, tát lị-phộc nga-la hạ noản, sa-phộc hạ"

NAMO BUDDHĀYA
NAMO DHARMĀYA
NAMO SAÑGHĀYA
OṂ _ KARA KARA KARA KARA _ KURU _ SĀDHANA KURU _ SARVA GRAHĀṆĀṂ SVĀHĀ

Khi Tỳ Xá Phù Như Lai nói **Minh** đó xong, liền bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: "Ông hãy lắng nghe! Đà La Ni này được các Như Lai đời Hiền Kiếp với chư Phật 3 đời cùng chung tuyên nói. Nếu có người thọ trì, đọc tụng, cúng dường Đà La Ni này. Nên biết người đó không thể bị khí trượng gây thương tích, chất độc chẳng thể hại, không có các bệnh tật, nước chẳng thể cuốn chìm, cũng không bị chết yểu và tiêu trừ được Nghiệp đời trước.

Nếu có Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di trước tiên nên tắm gội, trụ trước Thế Tôn, tụng trì Minh này mãn 800 biến thì tất cả bệnh tật, tất cả nhiễu não chẳng thể xâm hại được, sẽ được sống lâu, hết sạch phiền não và được kho tàng, tiền của, gạo lúa rất nhiều.

Nếu có chúng sinh ác gây ra tất cả việc đáng sợ thì suy tư niệm tụng Đà La Ni này sẽ tiêu diệt sự sợ hãi, được sự yêu thích.

Nếu có tất cả cuộc đấu tranh luận nghị. Dùng chỉ trắng thắt gút, tụng Đà La Ni thì tất cả sẽ hòa hợp.

Nếu bị đau mắt, dùng cây có sữa (? cây có nhựa màu trắng) làm chỉ, tụng Đà La Ni rồi buộc trên cổ liền được khỏi bệnh.

Nếu lại thấy có Quân Trận hướng về phía mình. Lấy Mật, Lạc, bơ, A Ba Ma Nga. Một lần tụng thì một lần ném vào trong lửa Hộ Ma, mãn 8000 biến thì Quân Chúng cùng nhau rút về (Thâu trận), được sống lâu.

Nếu vua với Đại Thần cầu sự an ổn. Dùng Lạc, Mật, gạo, hoa ném vào trong lửa Hộ Ma, mãn 8000 biến thì ở tất cả nơi, thân tâm đều được khoái lạc.

Nếu vì thân mình với các chúng sinh tiêu trừ Uẩn, tai nạn, tội nghiệp, tướng chẳng lành. Lấy cây có sữa trắng làm củi, Chú vào hạt mè rồi Hộ Ma trong lửa , mãn 8000 biến thì tất cả tai nạn liền được tiêu trừ

Nếu lại có người, tự mình cầu thành tựu tất cả Minh Chú. Nên lấy trăm hoa, Nẵng La Na, Tất Lý Diễm, Ngưu Đầu, Chiên Đàn, Phộc Lỗ Noa, San Hô, Nhạ Để . Đem thuốc này bỏ vào trong cái Hiền Bình cho đầy. Lấy cành Bồ Đề, lá Tô Ma Na cắm vào miệng bình rồi để trước Thế Tôn. Vào ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, một ngày một đêm ở trước Thế Tôn , tụng Đà La Ni mãn 800 biến sẽ thành tựu Tất Địa

_ Bấy giờ **Yết Củ Thỗn Na Như Lai** (Krakucchanda) vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, tiêu trừ bệnh tật, trừ đuổi Bộ Đa nên tùy vui tuyên nói Đà La Ni là :

"Nẵng mô một đà dã. Nẵng mô đạt lị-ma dã. Nẵng mô tăng già dã. Nẵng mô yết củ thỗn na dã, đát tha nga đá dã, la-hạ đế, tam nhĩ-dã tam một đà dã. Án, ca tra ca tra, ca tra ca tra, chỉ trí chỉ trí, chỉ trí chỉ trí . Nẵng mô tát lị-phộc đát tha nga đế tỳ-dụ, la-hạ đế tỳ-dược, tam nhĩ-dã tam một địa tỳ-dược, sa-phộc hạ"

NAMO BUDDHĀYA

NAMO DHARMĀYA

NAMO SAÑGHĀYA

NAMO KRAKUCCHANDĀYA TATHĀGATĀYA ARAHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA

OṂ _ KAṬA KAṬA KAṬA KAṬA _ KIṬI KIṬI KIṬI KIṬI

NAMO SARVA TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ SAMYAKSAṂBUDDHEBHYAḤ _ SVĀHĀ

Khi Yết Củ Thỗn Na Như Lai nói **Minh** đó xong, liền bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: "Ông hãy lắng nghe! Tâm Ấn Đà La Ni này của Ta được Căng Già Sa đẳng chư Phật Thế Tôn cùng chung tuyên nói. Nếu có người thọ trì, cúng dường, lắng nghe, tùy hỷ Đà La Ni này. Nên biết người đó đắc được Văn Trì, mau lìa bệnh tật, ăn uống không vướng bệnh, giải thoát được sự trói buộc.

Thời sau phần sau, nếu có Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di đem hương, hoa, hương xoa, cúng dường Tam Bảo, tắm rửa Thế Tôn, phát tâm niệm tụng Đà La Ni này mãn 800 biến sẽ được Túc Mệnh Thông. 7 đời sau sinh lên Trời làm các Thiên Tử , sinh xuống nhân gian làm Chuyển Luân Vương.Nếu chẳng y Pháp, tùy duyên niệm tụng thì thường sinh vào cõi người. Khi mệnh chung được sinh vào cõi An Lạc.

Nếu được mọi thức ăn uống, gia trì 7 biến thì thảy đều xa lìa tất cả bệnh tật

Nếu vì ngưng trừ tất cả Quỷ My, 8 ngàn chướng nạn. Trước tiên nên tắm gội, niệm tụng Minh này mãn 7 biến

Nếu bị nhọt ác thì chú vào cái nhọt 7 biến

Nếu bị ung thủng thì gia trì vào cây kim bằng đồng (loại kim dùng trị bệnh) . Niệm dưới cây kim liền được trừ khỏi

Tất cả đấu tranh. Niệm tụng Minh này 7 biến liền được trừ tan

Tất cả trói buộc. Niệm tụng Minh này 7 biến liền được giải thoát và tăng trưởng tài bảo.

Niệm Đà La Ni không có gián đọan. Nếu bị **Vĩ Nẵng Dã Ca** (Vināyāka), tất cả chướng nạn. Tụng Đà La Ni mãn 7 biến sẽ mau chóng xa lìa chướng nạn.

Nếu người muốn biết việc mong cầu trong Tâm. Ở nơi thanh tĩnh như trước Tháp Phật,nghiêm kết Đạo Trường , đốt Trầm Thủy Hương, tụng niệm Minh này mãn 8000 biến rồi hướng đầu về phương Đông nằm nghỉ, mộng thấy Như Lai thời thấy tất cả việc như thọ mệnh dài ngắn, tốt ác, hơn kém…

_ Bấy giờ **Yết Nẵng Ca Mâu Ni Như Lai** (Kanakamuṇi) vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, tiêu trừ bệnh tật, trừ đuổi Bộ Đa nên tùy vui tuyên nói Đà La Ni là :

"Nẵng mô một đà dã. Nẵng mô đạt lị-ma dã. Nẵng mô tăng già dã. Nẵng mô ca nẵng ca mâu nẵng duệ, đát tha nga đá dã, la-hạ đế, tam nhĩ-dã tam một đà dã. Án, sa la sa la, sa la sa la, Tất lị tất lị, tất tị tất lị, tất la dã, đà ma đà ma, đà ma đà ma, độ mẫu độ mẫu, độ mẫu độ mẫu, độ ma dã. Nẵng mô nẵng mạc Ca na ca mẫu nẵng duệ , đát tha nga đá dã, la-hạ đế, tam nhĩ-dã tam một đà dã, sa-phộc hạ"

NAMO BUDDHĀYA

NAMO DHARMĀYA

NAMO SAÑGHĀYA

NAMO KANAKAMUṆĀYE TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA

OṂ_ SARA SARA SARA SARA _ SIRI SIRI SIRI SIRI , SIRĀYA _ DHAMA DHAMA DHAMA DHAMA _ DHUMU DHUMU DHUMU DHUMU, DHUMĀYA

NAMO NAMAḤ KANAKAMUṆĀYE TATHĀGATĀYA ARHATE SAYAKSAṂBUDDHĀYA _ SVĀHĀ

Khi Yết Nẵng Ca Mâu Ni như lai nói **Minh** đó xong, liền bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: "Nếu có người thọ trì ,đọc tụng, luôn luôn cúng dường Đà La NI này. Nên biết người đó chẳng bị tất cả các thứ dao, gậy, nước, lửa, Chú Thuật Pháp Tà đáng sợ, các chất độc xâm hại được và cũng chẳng bị chết yểu. 3 Thời tụng niệm thì tiêu trừ được tất cả tội chướng của đời trước .

Lại nữa, nếu bị bệnh ghẻ, bệnh hủi, bệnh ngoài da mọc nốt nhỏ, bệnh có báng nước trong bụng , bệnh bị sưng vù gân thịt. Đem Xương Bồ giã vụn rồi hòa với Mật làn thành viên, ném vào lửa Hộ Ma mãn 8000 biến.

Nếu bị bệnh sốt rét, 1 ngày 2 ngày 3 ngày 4 ngày phát bệnh một lần. Gia trì vào hoa Nhạ Để, Tô Ma Na rồi đeo giữ trên thân.

Nếu bị điếc tai thì Chú bên lỗ tai

Nếu bị bệnh động kinh, bệnh Yết Tra Quỷ. Gia trì vào hoa của Phật (Phật Hoa) rồi đeo giữ trên thân

Các bệnh như vậy, Nguyện đều tiêu trừ. Nguyện được giàu có sống lâu, luôn thấy Như Lai, trong tất cả thời được chư Phật hộ niệm.

_ Bấy giờ **Ca Diệp Như Lai** (Kāśyapa) vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, tiêu trừ bệnh tật, trừ đuổi Bộ Đa nên tùy vui tuyên nói Đà La Ni là :

"Nẵng mô một đà dã. Nẵng mô đạt lị-ma dã. Nẵng mô tăng già dã. Án, hạ la hạ la, hạ la hạ la, ha ha. Nẵng mạc thiết-dã ba dã, đát tha nga đá dã, la-hạ đế, tam nhĩ-dã tam một đà dã. Tất điện đô mãn đát la ba na, sa-phộc hạ"

NAMO BUDDHĀYA

NAMO DHARMĀYA

NAMO SAÑGHĀYA

OṂ _ HĀRA HĀRA HĀRA HĀRA_ HA HA

NAMAḤ KĀŚYAPA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA

SIDDHYANTU MANTRA-PĀDA _ SVĀHĀ

Khi Ca Diệp Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác nói **Minh** đó xong, liền bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: "Nếu có người thọ trì, đọc tụng, cúng dường Đà La Ni này. Nên biết người đó được tiêu trừ tất cả Nghiệp Chướng, trong tất cả thời được chư Phật nhiếp thọ, mau lìa Pháp ác, an trú Pháp lành.

Nếu có người bị bệnh Bạch Lại thì gia trì vào hoa của Phật, mãn 8000 biến

Nếu thường nóng sốt thì gia trì vào hoa của Phật, mãn 8000 biến

Nếu mới phát bệnh thì gia trì vào hoa của Phật, mãn 8000 biến rồi đeo giữ trên thân. Trong tất cả thời, nguyện đều tiêu diệt bệnh.

Nếu người nữ mang thai lại khó sinh nở. Gia trì vào hoa của phật, dầu …chưng cất rồi xoa bôi liền sinh dễ dàng.

Nếu bị nhọt mủ thì gia trì vào hoa của Phật, bơ… chưng cất rồi bôi lên trên nhọt

Nếu bị ung thủng với bệnh lậu trong mùa hạ. Gia trì vào hoa của Phật , Mật tốt .. gom chung một chỗ rồi xoa lên trên nhọt

Nếu bị sốt rét, 1 ngày 2 ngày 3 ngày 4 ngày phát bệnh một lần. Bệnh do tất cả loài Quỷ ăn hương ăn hoa gây ra. Hoặc bị điên cuồng thì gia trì vào hoa của Phật rồi đeo giữ trên thân

Nhóm bệnh như vậy. Dùng sức của Minh gia trì. Trong tất cả thời, nguyện đều tiêu diệt.

_ Bấy giờ **Thích Ca Mâu Ni Như Lai** (Śākyamuṇi) vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, tiêu trừ bệnh tật, trừ đuổi Bộ Đa nên nói Tâm Ấn Đà La Ni là:

"Nẵng mô một đà dã. Nẵng mô đạt lị-ma dã. Nẵng mô tăng già dã. Đát nễ-dã tha: Án, câu nhĩ câu nhĩ, ma hạ câu nhĩ. Để lệ để lệ, ma hạ để lệ. Tả lệ tả lệ, ma hạ tả lệ. Đà la, đà la, ma hạ đà la. Tỵ lị tỵ lị , ma hạ tỵ lị, Chỉ lệ chỉ lệ, ma hạ chỉ lệ. Tổ lỗ tổ lỗ, ma hạ tổ lỗ. Nhĩ lệ nhĩ lệ, ma hạ nhĩ lệ. Để lệ để lệ, ma hạ để lệ. Độ nhĩ độ nhĩ, ma hạ độ nhĩ. Tả lệ tả lệ, ma hạ tả lệ. Xí lệ xí lệ, ma hạ xí lệ. Tức lệ tức lệ, ma hạ tức lệ, sa-phộc hạ

NAMO BUDDHĀYA

NAMO DHARMĀYA

NAMO SAÑGHĀYA

TADYATHĀ: OṂ_ KUME KUME MAHĀ-KUME _ DHIRI DHIRI MAHĀ-DHIRI _ CALE CALE MAHĀ-CALE _ DHĀRA DHĀRA MAHĀ-DHĀRA _ BHILLI BHILLI MAHĀ-BHILLI _ KĪLI KĪLI MAHĀ-KĪLI _ CURU CURU MAHĀ-CURU _ MILI MILI MAHĀ-MILI _ DHIRI DHIRI MAHĀ-DHIRI _ DHUME DHUME MAHĀ-DHUME _ CALE CALE MAHĀ-CALE _ SIRI SIRI MAHĀ-SIRI _ CILI CILI MAHĀ-CILI _ SVĀHĀ

Khi Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai nói **Minh** đó xong, liền bảo Hư Không Tạng Bồ Tát rằng: "Này Hư Không Tạng! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, cúng dường Đà La Ni này. Nên biết người đó, thân không có bệnh tật. Đao, gậy chẳng thể gây thương tích. Nước chẳng thể cuốn chìm, chẳng nhận khổ não, chẳng bị chết yểu.

Này Hư Không Tạng ! Nay ông nên biết Đà La Ni này có uy lực lớn , hay trừ bệnh tật, hay trừ các độc, hay trừ các điều chẳng lành với các sự sợ hãi. Loài Bộ Đa và Chúng Bộ Đa kia chẳng thể xâm hại. Loài **Bố Đát Nẵng** (Pūtana) và Chúng Bố Đát Nẵng kia chẳng thể xâm hại. Chúng của nhóm như vậy đều khởi Tâm Từ. Trong tất cả thời đều khiến cho người ấy được an ổn"

_ Bấy giờ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Đức Như Lai nói **Lợi ích chúng sinh Pháp Giới thanh tịnh thành tựu an ẩn Đà La Ni.** Nay con cũng nói **Lợi ích chúng sinh Pháp Giới thanh tịnh thành tựu an ẩn Đà La Ni** là:

"Đát nễ-dã tha: Tả lệ tả lệ, ma hạ tả lệ. Đổ lỗ đổ lỗ, ma hạ đổ lỗ. Nhập-phộc lệ nhập-phộc lệ, ma hạ nhập-phộc lệ. Tứ lệ tứ lệ, ma hạ tứ lệ, sa-phộc hạ"

TADYATHĀ: CALE CALE MAHĀ-CALE _ DHURU DHURU MAHĀ-DHURU _ JVALE JVALE MAHĀ-JVALE _ HILI HILI MAHĀ-HILI _ SVĀHĀ

Khi Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát nói **Minh** đó xong, lại bạch Phật rằng: "Nếu muốn thành tựu Công Đức thù thắng của Thế Gian và Xuất Thế Gian thì cần phải thọ trì Đà La Ni này. Hết thảy đao, gậy, sự trói buộc, bệnh tật của Thế Gian hoặc mây đen gây chướng ngại, Vĩ La Mạn độc… đều chẳng thể gây hại được.

Nếu lại bị bệnh Khu Na Thiết Na Nhĩ, A Để Một Lị Sắt Tra La thì dùng sức của Minh hộ trì, nguyện đều trừ diệt"

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói Pháp đó xong thì nhóm Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, tất cả Thánh Chúng nghe lời Phật nói đều một lòng thọ trì, vui vẻ phụng hành

THÁNH HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT ĐÀ LA NI KINH

Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 03/02/2011

PHẬT NÓI HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT ĐÀ LA NI

Hán dịch: Minh Giáo Đại Sư PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

1) Na mô vĩ bổ la na nẵng
NAMO VIPULA-DHANA
2) Bát-la sa lị đa
PRASARITA
3) Na dã na phộc bà sa
NĀYAN AVABHAṢA
4) Tô la tích xoa đa
SURA VIKṢITA
5) Nga nga na, man noa la
GAGANA-MAṆḌALA
6) Duệ tả, a ca xá nga lị-bà dã
YECA ĀKĀŚA-GARBHĀYA
7) Nga nga na, ngộ tả la dã
GAGANA- GOCARĀYA
8) Tát ca la bộ phộc noa, mạn noa la
SAKARA BHUVANA MAṆḌALA
9) Phộc xá duệ đế-lê
VAŚAYATRI
10) Án, sá tất-đế , vị la sất, vĩ bổ la , tam bà phộc
OṂ_ SVASTI KAMĀLAKĪ VIPULA SAṂBHAVA
11) Đạt lị-ma đà đổ, ngộ tả la, sa-phộc hạ
DHARMA-DHĀTU GOCARA SVĀHĀ

PHẬT NÓI HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT ĐÀ LA NI
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 29/12/2009

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1149 (Tr.607 _ Tr. 609)

KINH NGŨ ĐẠI HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT TỐC TẬT ĐẠI THẦN NGHIỆM BÍ MẬT THỨC
MỘT QUYỂN

Hán dịch: KIM CANG TRÍ
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

Ta y Kinh Du Già đã nói
Vì Tăng (Tỳ Kheo) bạc Phước **đời Tượng, Mạt** (Tượng Pháp và Mạt Pháp)
Trì lâu Bí Mật Ngữ của Phật
Nếu Phước Trí kia chẳng hiện tiền
Cùng loài không Quan không địa vị
Cao nhân Quý Tính mỏng Nhân phước (hạt nhân tạo Phước)
Vì muốn hóa độ các chúng sanh
Hiển rõ Pháp rất Bí Mật này
Đạo Thần Nghiệm của Phật ba đời
Pháp cứu cánh thâm sâu mau chóng
Thích Tôn lưu Pháp dạy Tỳ Kheo
Tùy sức bố thí tiền, vật báu
Vì Quả Bồ Đề gọi **Bạc Cống** (dâng hiến để đến gần)
Truyền thụ cẩn thận, nhớ tu hành
Nếu như Bố Thí chẳng cung kính
Nhận Đạo tu hành chẳng cảm ứng
Muốn hiển sức Đại Nghiệm của Pháp
Trước nên tạo lập Bàn Bí Mật (mâm bàn bí mật)

Cây Bạch Đàn, cây Bách, Cây Quế sống trăm năm dùng tạo Thiên Bàn tròn, vuông rộng 2 tấc 5 phân hoặc 3 tấc. Địa Bàn vuông vức rộng 6 tấc hoặc 7 tấc. Lại Thiên Sắc màu xanh. Đất Nội Viện màu vàng, Trung Viện màu xanh, Ngoại Viện màu đỏ. Phương dưới 4 mặt hư không đều xanh, phía dưới màu vàng. Thiên Hậu (Hậu là bề dầy) 1 tấc 3 phân. Địa Hậu 1 tấc 8 phân.

Mặt phía Đông của Thiên Bàn vẽ tượng **Phước Trí Hư Không Tạng Bồ Tát** ngồi trên hoa sen báu màu trắng, đầu đội mão báu Ngũ Phật, dùng các thứ anh lạc nghiêm sức nơi thân, tay phải Thí Vô Úy, tay trái cầm hoa sen báu trên hoa có chày Yết Ma, hình sắc màu vàng. Hướng Đông vẽ chữ **Hồng** (हूं_ HŪṂ)

Phương Nam có chữ **Đát-Lạc** (त्रः_ TRĀḤ) biến thành **Năng Mãn Hư Không Tạng Bồ Tát** ngồi trên hoa sen đỏ, đầu đội mão báu Ngũ Phật, trang nghiêm như hình trước, hình sắc màu thịt đỏ, tay phải cầm cây kiếm báu, tay trái hoa sen xanh trên hoa có Như Ý Bảo Châu, quanh trái châu có lửa mạnh.

Phương Tây có chữ **Hột-rị** (ह्रीः_ HRĪḤ) biến thành **Thí Nguyện Hư Không Tạng Bồ Tát** ngồi trên hoa sen tím, mão báu như trên, trang nghiêm như trên, chắp tay để trước ngực, hình sắc màu pha lê hồng.

Phương Bắc có chữ **Ác** (अः_ AḤ) biến thành **Vô Cấu Hư Không Tạng Bồ Tát** ngồi trên hoa sen trắng, mão báu như trước, trang nghiêm như trước, tay trái Thí Vô Úy, tay phải cầm hoa sen báu trên hoa có vành trăng (Nguyệt Luân), hình sắc như màu trắng của nước.

Trung ương có chữ **Noan** (_ VAṂ) biến thành **Giải Thoát Hư Không Tạng Bồ Tát**, mão báu như trước, trang nghiêm như trước, ngồi trên hoa sen trắng vàng, tay phải Thí Vô Úy, tay trái cầm hoa sen báu trên hoa có chày Độc Cổ, hình sắc màu vàng.

Tiếp trên đỉnh của Thiên Bàn vẽ hình tượng của 7 Tinh Vương (7 ngôi sao)

Tiếp 8 phương của Nội Viện thuộc Địa Bàn vẽ hình tượng của 8 Thiên. 4 góc vẽ hình tượng của 4 Thiên Vương như sau: Phương Đông vẽ tượng Đế Thích Thiên, phương Nam vẽ tượng Diễm Ma Thiên, phương Tây vẽ hình Phạm Thiên, phương Bắc vẽ tượng Tỳ Sa Môn Thiên.

Tiếp Trung Viện vẽ 28 Tú. Phương Đông vẽ 7 hình nam màu xanh, mặc áo xanh cầm khí trượng. Phương Nam vẽ 7 hình nam màu đỏ, mặc áo đỏ, cầm khí trượng. Phương Tây vẽ 7 hình nam màu trắng, mặc áo trắng, cầm khí trượng. Phương Bắc vẽ 7 hìng nam màu đen, mặc áo đen, cầm khí trượng.

Tiếp Ngoại Viện vẽ 36 loại Cầm (loài Chim). Bắt đầu từ Giáp, Ất là các Bộ Dạ Xoa. Tìm vẽ hình tượng hoặc tên gọi. Tùy theo phương góc mà vẽ hình sắc .

Nội Viện đất màu vàng, Trung Viện đất màu xanh, Ngoại Viện đất màu đỏ

Y theo đây mà họa vẽ.

NGŨ ĐẠI HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT THÀNH TỰU TẤT ĐỊA
_ PHẨM THỨ HAI _

_ Căn Bản Tối Thắng Tâm Đà La Ni là:

Nam mâu a ca xả yết bà gia. Úm , a rị , ca ma rị, mô rị, sa phạ ha

NAMO ĀKĀŚA-GARBHĀYA _ OṂ ARI KAMARI MURI _ SVĀHĀ

_ Đông Phương Bồ Tát Chú là:

Úm, phạ nhật-ra, hồng (*Muốn cầu Quan Vị, Chánh Mạng*)

OṂ_ VAJRA HŪṂ

_ Nam Phương Bồ Tát Chú là:

Úm, phạ nhật-ra, đát-lạc *(Muốn cầu phú quý, Trí Tuệ*)

OṂ_ VAJRA TRĀḤ

_ Tây Phương Bồ Tát Chú là:

Úm, phạ nhật-ra, hột-rị (*Muốn cầu Kính Ái*)

OṂ_ VAJRA HRĪḤ

_ Bắc Phương Bồ Tát Chú là:

Úm, phạ nhật-ra, ác *(Muốn cầu Giải Thoát, Tức Tai)*

OṂ_ VAJRA AḤ

_ Trung Ương Bồ Tát Chú là:

Úm, phạ nhật-ra, noan *(Muốn cầu toại (vừa ý) tất cả ý nguyện)*



OM_ VAJRA VAM

Ấn Khế như Kinh Du Già nói.

Người tu hành trước phải tương ứng lập Đạo Tràng, tùy chỗ mà lập, cần chọn nơi thanh tịnh vắng lặng. Xa lìa chỗ ồn ào, dơ uế. Đồng nam đồng nữ bất tịnh, Sa Di bất tín, người bần cùng mặc quần áo dơ bẩn… thì đừng gần gũi.

Muốn cầu thành tựu tốt đẹp lâu dài thì phải cẩn thận sửa soạn vật cúng, dâng đặt trên Bàn Bổn Tôn, gia thêm phương hướng bên trên, tùy Nguyện tụng đủ. Ngày đêm 3 Thời, tụng Căn Bản Minh 100 vạn biến liền đắc được Đại Trí Tuệ, được đại an lạc bậc nhất trong loài người.

Tùy phương sửa soạn vật cúng Hộ Ma thì tất cả mong cầu thảy đều thành tựu. Các vật Hộ Ma tương ứng như đã nói trong Phẩm **Chư Đức Tất Địa** *(chỉ Bí Truyền. Khẩu Quyết thế nào là do Thầy truyền miệng. Nếu đệ tử đối với Pháp có tâm khinh mạn thì không truyền cho)*

Nếu người muốn được Đại Trí Tuệ. Dùng Nam Phương Bồ Tát và gia thêm Tỳ Sa Môn Thiên thì cầu tức được .

Nếu muốn được Quốc Vương yêu nhớ nhiều. Dùng Tây Phương Bồ Tát và gia thêm Tỳ Sa Môn Thiên thì cầu tức được.

Nếu muốn được Vương Hậu, Thể Nữ cho đến các Quý Nữ thương yêu. Dùng Bồ Tát lúc trước và vị Trời lúc trước thì cầu tức được.

Nếu người muốn được Đại Quan, Công Tước yêu nhớ. Dùng Bồ Tát lúc trước và vị Trời lúc trước thì cầu tức được.

Nếu người muốn được mau chóng thành Đại Phước Trưởng Giả. Dùng Nam Phương Bồ Tát và gia thêm vị Trời lúc trước (Tỳ Sa Môn Thiên) thì cầu tức được .

Nếu người muốn được kẻ có Đại Quan Vị quy y tôn trọng. Dùng Đông Phương Bồ Tát và gia thêm Đế Thích Thiên thì cầu tức được.

Nếu người muốn được thắng các người tự tại trong thiên hạ. Dùng Bắc Phương Bồ Tát và gia thêm Phạm Thiên thì cầu tức được.

Nếu người muốn được thành tựu mọi việc Thế Gian Xuất Thế Gian. Dùng Trung Ương Bồ Tát và gia thêm Đông Phương Thiên thì cầu tức được.

Nếu người muốn được bày Đại Linh Nghiệm cho người khác. Dùng Nam Phương Bồ Tát và gia thêm Tây Bắc Phương Thiên thì cầu tức khiến được vậy.

Nếu người muốn được Đại Nghiệm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Dùng Đông Phương Bồ Tát và gia thêm Tây Nam Phương Thiên thì cầu tức khiến được vậy.

Nếu người muốn được Quan Tước Chức Lục. Dùng Đông Phương Bồ Tát và gia thêm Tỳ Sa Môn Thiên Thì cầu tức được.

Nếu người muốn được tất cả người yêu nhớ. Dùng Tây Phương Bồ Tát và gia thêm vị Trời lúc trước (Tỳ Sa Môn Thiên) thì cầu tức được.

Nếu người muốn được thắng các chỗ luận nghị. Dùng Nam Phương Bồ Tát và gia thêm Phạm Thiên thì cầu tức khiến được.

Nếu người muốn giáng phục được người ác. Dùng Bắc Phương Bồ Tát và gia thêm Tây Nam Thiên thì cầu tức khiến được.

Nếu người muốn chặn được bệnh Nhiệt (nóng, sốt …) . Dùng Trung Phương Bồ Tát và gia thêm Tây Bắc Phương Thiên thì cầu tức trừ được bệnh.

Nếu người muốn chặn được bệnh lao, bệnh thủng, bệnh liệt. Dùng Bắc Phương Bồ Tát và gia thêm Tây Nam Phương Thiên thì cầu tức trừ được bệnh

Nếu người muốn được trừ các Quan Vị có chướng nạn. Dùng Đông Phương Bồ Tát và gia thêm Tây Bắc Thiên thì cầu tức khiến được.

Nếu người muốn được thành Chủ của tất cả Pháp Sư. Dùng Nam Phương Bồ Tát và gia thêm Đông Nam Phương Thiên Thì cầu tức được.

Nếu người muốn được chư Phật , Bồ Tát hộ niệm. Dùng Trung Phương Bồ Tát và gia thêm vị Trời lúc trước (Đông Nam Phương Thiên) thì cầu tức được.

Nếu người muốn được các Quý Nhân yêu nhớ. Dùng Nam Phương Bồ Tát và gia thêm Tỳ Sa Môn Thiên thì cầu tức được.

Nếu người muốn cột trói được Thiên Hồ, Địa Hồ (loài Chồn Tinh). Dùng Đông Phương Bồ Tát và gia thêm Tây Nam Thiên mà cầu.

Nếu người muốn trừ diệt được nơi dính mắc với tất cả Quỷ Thần. Dùng Bắc Phương Bồ Tát và gia thêm Diễm Ma Thiên mà cầu.

Nếu người muốn trừ diệt được các nghiệp quyết định của con người. Dùng Đông Phương Bồ Tát và gia thêm vị Trời lúc trước (Diễm Ma Thiên) mà cầu.

Nếu người muốn trừ diệt được sự đoản mạng chết yểu của con nít. Dùng Dùng Đông Phương Bồ Tát và gia thêm vị Trời lúc trước (Diễm Ma Thiên) mà cầu.

Nếu muốn cho tất cả người nữ khó sanh được sanh mau. Dùng Bắc Phương Bồ Tát và gia thêm vị Trời lúc trước (Diễm Ma Thiên) mà cầu.

Nếu người muốn chận đứng được sự gây điên đảo, ác độc của tất cả Quỷ ác. Dùng Đông Phương Bồ Tát và gia thêm vị Trời lúc trước (Diễm Ma Thiên) mà cầu.

Nếu người muốn phản được Chú Trớ của người ác. Dùng Bắc Phương Bồ Tát và gia thêm Tây Nam Thiên thì cầu tức được.

Nếu người muốn chận đứng được tất cả nạn của Hỏa Tai. Dùng Trung Phương Bồ Tát và gia thêm Tây Bắc Phương Thiên mà cầu.

Nếu người muốn trừ được nạn hạn hán. Dùng Trung Phương Bồ Tát và gia thêm Đế Thích Thiên mà cầu.

Nếu người muốn trừ được nạn bệnh dịch lưu hành. Dùng Bắc Phương Bồ Tát và gia thêm Diễm Ma Thiên mà cầu.

Nếu người muốn được vãng sanh **Thượng Phẩm Thượng Sanh** ở cõi Cực Lạc. Dùng Tây Phương Bồ Tát và gia thêm Diễm Ma Thiên mà cầu.

Nếu người muốn nhổ hết sự khổ ở Địa Ngục của cha mẹ, 6 Thân trong 7 Đời với tất cả chúng sanh và giúp cho vãng sinh về cõi Cực Lạc. Dùng Tây Phương Bồ Tát và gia thêm Phạm Thiên mà cầu.

Nếu người muốn cho chồng vợ yêu nhau. Dùng Tây Phương Bồ Tát và gia thêm Tỳ Sa Môn Thiên.Viết họ tên Nam Nữ hoà hợp Thiên Địa Gian rồi đặt đối nhau.

Nếu người muốn cho vợ chồng cùng xa lìa các điều ác. Dùng Bắc Phương Bồ Tát và gia thêm Tây Nam Thiên mà cầu.

Nếu người muốn cho phụ nữ đã xa lìa, lại thương yêu như cũ. Dùng Tây Phương Bồ Tát và gia thêm Tỳ Sa Môn Thiên mà cầu.

Nếu người muốn tìm lại được tất cả tài vật đã bị trộm cắp. Dùng Bắc Phương Bồ Tát và gia thêm Diễm Ma Thiên thì cầu tức khiến được.

Nếu muốn tìm được người bỏ trốn và bò, ngựa bỏ đi. Dùng Nam Phương Bồ Tát và gia thêm Phạm Thiên thì cầu tức được.

(Trên đây là 40 Bí Thuật)

Gia Trì Tô Mật tác Pháp tử tế, cầu Nghi Quỹ Văn Trì như đã nói thì tìm sẽ thấy

Món Pháp đã truyền ở Bồ Đề thuộc nước Thiên Trúc cần phải điều độ, chẳng có nhiều loại, thời người đều đạt được pháp hiệu nghiệm vậy

_ Gia Trì Cúng Dường vật *(Dùng Mã Đầu Minh Vương Ấn Chân Ngôn)*

Úm, a mật lật đố nạp bà phạ , hồng, phát tra, sa bà ha



OṂ_ AMṚTA-UDBHAVA HŪṂ PHAṬ_ SVĀHĀ

_ Đại Luân Đàn Ấn: Hai tay đều nắm quyền. Địa (ngón út) Phong (ngón trỏ) đều móc kết trước ngực. Tụng Chân Ngôn 3 biến chuyển.Tiếp Gia Trì Đàn. Tiếp đem ấn để ở miệng của mình. Chân Ngôn là:

Úm, phạ nhật-ra, chước yết ra, nhạ, hồng, noan, hộc

OṂ_ VAJRA-CAKRA JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ

_ Niệm Châu Gia Trì Chân Ngôn:

Úm, Tỳ lô giá na, ma lê, sa bà ha

OṂ_ VAIROCANA-MĀLE _ SVĀHĀ

_ Tiếp tụng Tuyền Chuyển Niệm Châu Minh là:

Úm, phạ nhật-ra, ngục tứ-gia, nhạ bả, tam ma duệ , hồng

OṂ _ VAJRA-GUHYA JĀPA SAMAYE HŪṂ

_ Cát Tường Thiên Tiểu Chú:

Úm, ma ha chi lợi duệ, sa bà ha

OṂ _ MAHĀ-ŚRĪYE _ SVĀHĀ

_ Thiên Vương Phạn Tự Chú:

Úm, tỳ trí tu đa ca tất giả, sa bà ha

OṂ_ VĪTI SUDHĀKAṢYA SVĀHĀ

_ Tứ Thiên Vương Thông Chú :

Úm, liễm bà la , xa diễm đa la gia, sa bà ha

OṂ_ JAMBHALA JALENDRĀYA _ SVĀHĀ

_ Sứ Giả Chú:

Úm, độ lưu, độ lưu , địa lợi, địa lợi, độ lộ, độ lộ, ca tha gia, sa bà ha

OṂ_ DHURU DHURU, DHIRI DHIRI, TURU TURU CAṬĀYA _ SVĀHĀ

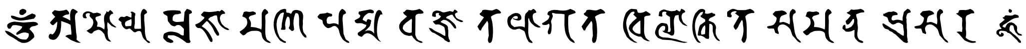
_ Đại Tam Muội Gia Ấn Chân Ngôn là : Hai tay nắm Kim Cang Quyền sao cho dựa lưng nhau. Duỗi 2 Phong (2 ngón trỏ) dính đầu ngón. Đưa Ấn từ trái tim lên đến đảnh. Nâng 3 lần. Liền bung tán trên đảnh .

Nẵng mạc tam mạn đa một đà nẫm. Đạt ma đà giả, tát-phộc bà phộc cú hàm

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ DHARMA-DHĀTU SVABHĀVAKA-UHAṂ

_ Quảng Đại Bất Không Ma Ni Phổ Cúng Dường Ấn: hai tay kết Kim Cang Hợp Chưởng, 2 ngón trỏ vịn nhau như hình báu, kèm duỗi 2 ngón cái liền thành, tụng **Bất Không Ma Ni Cúng Dường Chân Ngôn** là:

Úm, a mộ già, bố nhạ, ma ni, bát nạp ma, phạ nhật-lệ, đát tha nghiệt đa, vĩ lộ chỉ đế, tam mãn đa, bát-ra tát ra, hồng



OṂ_ AMOGHA-MAṆI PADMA-VAJRE TATHĀGATA VILOKITE SAMANTA PRASARA HŪṂ

Tiếp lấy Độc Cổ. Tay trái nắm quyền để ở hông trái. Liền tụng **Kim Cang Xử Chân Ngôn** 3 biến. Dùng chày xoay bên trái, bên phải 3 vòng. Đưa lên 3 lần, gia trì 5 nơi, đặt trên vú phải.

_Tiếp tay trái cầm chuông, tụng Chân Ngôn 3 biến , 5 lần đưa lên môi, rung lắc 2 lần trên tai trái. Tiếp cách đoạn đưa 2 lần trên môi. Tiếp dùng chày đều xoay bên trái, bên phải 3 vòng, gia trì 5 nơi. Đem Chày, Chuông cùng để lại chỗ cũ.

_ Xử (cái Chày) Chân Ngôn là:
Úm, phạ nhật-ra bá nễ, hồng



OṂ_ VAJRA-PĀṆI HŪṂ

_ Linh (cái chuông) Chân Ngôn là:
Úm, phạ nhật-ra kiện tra, đổ sử dã, hộc



OṂ _ VAJRA-GHAṂṬA TUṢYA HOḤ

_ Tiếp phụng hiến Ứ Già Ấn Minh (như thường)
_ Tiếp Hư Không Tạng Tứ Phương Kết (như thường)
_ Tiếp Kim Cang Tường (như thường)
_ Tiếp Sái Tịnh Chân Ngôn (như thường)

NGŨ ĐẠI HƯ KHÔNG TẠNG NGHI QUỸ
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 12/03/2013

KINH BÁT ĐẠI BỒ TÁT MẠN TRÀ LA

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm ngự tại cung điện của Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát trên núi Bổ Đát Lạc Già cùng với trăm ngàn câu chi na dữu đa Bồ Tát trước sau vây quanh.

Bấy giờ trong Chúng có một vị Bồ Tát tên là **Bảo Tạng Bảo Nguyệt Quang** (Ratna-garbha-candrāvabhāṣa) từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh sửa quần áo, trật áo hở vai phải, cúi người chắp tay bạch Phật rằng: "Bạc Già Phạm! Con có chút nghi, nguyện xin Đức Như Lai nghe hứa và giúp con giải quyết mối nghi"

Lúc đó Bảo Tạng Bảo Nguyệt Quang Bồ Tát nói rằng: "Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện làm **Bát Đại Mạn Trà La** thì xây dựng như thế nào? Lại y theo Pháp nào để khởi vô lượng Phước khiến cho người tu hành mau chứng Bồ Đề ?"

Khi ấy Đức Như Lai khen Bảo Tạng Bảo Nguyệt Quang Bồ Tát rằng: "Lành thay! Lành thay! Thiện Nam Tử hay hỏi nghĩa thâm sâu như vậy để làm lợi ích cho vô lượng vô biên hữu tình, đem lại sự an vui với hay tịnh trừ ba nẻo ác để chứng **Vô Tỷ Vô Thượng Trí.**

Nay ông hãy lắng nghe! Nếu các hữu tình vừa nghe được Mật Ngôn này sẽ được sống lâu, an vui.

Này Thiện Nam Tử! Có **Bát Đại Mạn Trà La** là Pháp Yếu thâm sâu của tám vị Đại Bồ Tát. Nếu có hữu tình y theo Pháp xây dựng Bát Đại Mạn Trà La này một lần thì hết thảy tội: mười Ác, năm Nghịch, phỉ báng Kinh **Phương Đẳng**…thảy đều tiêu diệt, tất cả Nghĩa Lợi, Thắng Nguyện đã mong cầu đều được thành tựu .

Liền nói **Như Lai Mật Ngôn** là:

Án, ma ha vĩ la, sa-phộc hạ

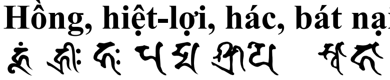


OṂ_ MAHĀ-VĪRA SVĀHĀ

Liền ở trong **Mạn Trà La** (Maṇḍala) tưởng Đức Như Lai với thân sắc màu vàng ròng có đủ 32 Tướng, ngồi trên đài hoa sen.

Tiếp nói **Quán Tự Tại Bồ Tát Mật Ngôn** là:

Hồng, hiệt-lợi, hác, bát nại-ma thất-lý duệ, sa-phộc hạ

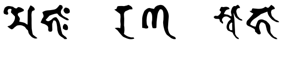


HŪṂ HRĪḤ HAḤ PADMA-ŚRĪYE SVĀHĀ

Liền tưởng **Thánh Quán Tự Tại** (ārya-avalokiteśvara) trong Mạn Trà La với thân màu đỏ, tay trái cầm hoa senh, tay phải tác **Thí Nguyện**, trong mão báu trên đầu có Đức **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitāyus)

Tiếp nói **Từ Thị Bồ Tát Mật Ngôn** là:

Mỗi ha lý nhĩ, sa-phộc hạ



MEHĀḤ RAṆA SVĀHĀ

Ở phía sau Quán Tự Tại Bồ Tát, tưởng **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya) với thân màu vàng, tay trái cầm bình Quân Trì, tay phải tác **Thí Vô Úy**, trong mão có cái tháp **Tốt Đổ Ba** (Stūpa) , ngồi Bán Già

Tiếp nói **Hư Không Tạng Bồ Tát Mật Ngôn** là:

A nghiệt bà dã, sa-phộc hạ

𑖁𑖾 𑖐𑖨𑖿𑖥𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

ĀḤ GARBHĀYA SVĀHĀ

Ở sau lưng Đức Phật, tưởng **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha), tay trái cầm báu để ở trên trái tim, tay phải ban bố, tuôn ra vô lượng báu.

Tiếp nói **Phổ Hiền Bồ Tát Mật Ngôn** là:

Hiệt-lý nhạ dã, sa-phộc hạ

𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾 𑖕𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

HRĪḤ JAYA SVĀHĀ

Bên trái Hư Không Tạng Bồ Tát, tưởng **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra) đội mão Ngũ Phật, thân màu vàng, tay phải cầm cây kiếm, tay trái **Thí Nguyện**, ngồi Bán Già.

Tiếp nói **Kim Cương Thủ Bồ Tát Mật Ngôn** là:

Án, tông la phộc, sa-phộc hạ

𑖌𑖼 𑖪𑖽 𑖨𑖪 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

OṂ- VAṂ RAVA SVĀHĀ

Ở bên trái Đức Như Lai, tưởng **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi) tay phải cầm chày Kim Cương, tay trái an ở háng, đội mão Ngũ Phật, thân màu xanh, ngồi Bán Già.

Tiếp nói **Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát Mật Ngôn** là:

Thất-lợi, xà lam nga, sa-phộc hạ

𑖫𑖿𑖨𑖱 𑖀𑖨𑖑 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

ŚRĪ ARAGHA SVĀHĀ

Ở phía trước Kim Cương Thủ Bồ Tát, tưởng **Mạn Thù Thất Lợi Đồng Chân Bồ Tát** (Mañjuśrī-Kumāra) có năm búi tóc, hình Đồng Tử, tay trái cầm hoa sen xanh, trong hoa có chày Ngũ Cổ Kim Cương, tay phải tác **Thí Nguyện**, thân màu vàng, ngồi Bán Già.

Tiếp nói **Trừ Cái Chướng Bồ Tát Mật Ngôn** là:

Nặc phạt la noa, sa-phộc hạ

𑖡𑖰𑖨𑖿𑖪𑖨𑖜 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

NIRVARAṆA SVĀHĀ

Ở bên phải Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát, tưởng **Trừ Cái Chướng Bồ Tát** (Nīvaṇa-viṣkaṃbhin) thân màu vàng, tay trái cầm cây phướng Như Ý, tay phải **Thí Nguyện**, ngồi Bán Già.

Tiếp nói **Địa Tạng Bồ Tát Mật Ngôn** là:

Khất-sái, ha la, nhạ, sa-phộc hạ

𑖎𑖿𑖬𑖾 𑖮𑖨 𑖕𑖾 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

KṢAḤ HĀRA JAḤ SVĀHĀ

Ở phía trước Như Lai, tưởng **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣiti-garbha) với mão trên đầu, Anh Lạc, diện mạo vui vẻ tịch tĩnh, thương nhớ tất cả hữu tình, tay trái để dưới rốn, nâng cái bát, úp lòng bàn tay phải hướng xuống dưới với ngón cái vịn ngón trỏ, tưởng tác an ủi tất cả hữu tình .

Pháp cúng dường Quán Hạnh của Bát Đại Bồ Tát Mạn Trà La này. Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì Kinh **Bát Đại Mạn Trà La** thì tất cả Nghiệp Chướng thảy đều tiêu diệt, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Đức Phật nói Kinh đó xong. Các Đại Bồ Tát với chúng Thanh Văn, tất cả tám Bộ Trời Rồng nghe điều Phật nói đều vui vẻ phụng hành.

Bát Đại Bồ Tát Tán:

_Môn Cung Thành **Viên Tịch**
Hay diệt phá cửa nẻo
Thọ dụng Pháp chư Phật
Con đỉnh lễ **Cứu Thế**

_Từ tay tuôn nước trong
Trừ Quỷ đói khát nước
Cây Như Ý ba cõi
Đỉnh lễ **Liên Hoa Thủ** (Padma-pāṇi)

_Nước Đại Từ làm tâm
Hay ngưng lửa giận dữ
Đỉnh lễ **Từ Thị Tôn**
Chặt đứt dây cung **Dục**

_ **Hư Không Tạng** , Diệu Tuệ
Hư Không Tịch Tĩnh Tôn
Giải thoát giòng sinh tử
Đỉnh lễ **Phật Tâm Tử** (con của Tâm Phật)

_Vô biên Hữu Tình Hoặc (sự mê lầm của hữu tình)
Hay ngưng tâm vô ích (tâm không có lợi ích)
Con đỉnh lễ **Phổ Hiền**,
Thiện Thệ Thượng Thủ Tử (bậc Thượng Thủ là con của Đấng Thiện Thệ)

_Tôi tớ dứt trần lao
Vượt thắng quân Ma La (Māra: loài Ma)
Đỉnh lễ **Kim Cương Thủ**
Hay nói tất cả Minh (Vidya)

_Đỉnh lễ **Diệu Cát Tường**
Giữ hình diệu đồng tử
Duỗi khắp đèn Trí Tuệ
Cướp đoạt Tam Giới Minh (sự sáng sủa của ba cõi)

_Nhất Thiết Trừ Cái Chướng

Vì thế con đỉnh lễ
Vô Tận Trí Tuệ Tôn
Hay sinh biện (thực hiện việc làm) không cạn

_Như **đất**, các hữu tình
Chẳng đoạn nơi nương tựa
Tạng **Kiên Tuệ Bi Mẫn**
Con đỉnh lễ **Địa Tạng**

_Chân Thiện Thệ Tử này
Tán dương nơi được Phước
Dùng các Hữu Tình này
Như đấy thành Tán Khí (vật khí khen ngợi)

KINH BÁT ĐẠI BỒ TÁT MẠN TRÀ LA
Hết

Văn của tám địa vị trong đây có sự sai lầm. Nay y hành đều ở trong **Pháp Niệm Tụng của Tôn Thắng Phật Đỉnh** mà bày rõ Phương Vị để đính chính.

Hiệu chỉnh xong vào ngày 13/03/2013

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1168A (Tr.676)

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA BÁT ĐẠI MẠN NOA LA

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh, Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy Tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự ngay trong Cung của Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát trên núi **Bổ Đà Lạc Ca** (Potalaka) có vô số trăm ngàn câu chi na do tha Bồ Tát cung kính vây quanh.

Bấy giờ trong Hội có một vị Bồ Tát tên là **Bảo Tạng Bảo Nguyệt Quang** (Ratna-garbha-candrāvabhāṣa) liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật rồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Giác! Nay con có điều xin thưa hỏi. Nguyện xin Đức Phật từ mẫn cắt đứt sự nghi hoặc của con"

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo **Bảo Tạng Nguyệt Quang Bồ Tát Ma Ha Tát** rằng: "Nay ông hỏi Ta về Pháp vui muốn nghe. Pháp đó thế nào? Ta sẽ vì ông mà nói"

Thời Bảo Tạng Nguyệt Quang Bồ Tát nghe Phật nói xong, liền bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu có kẻ trai lành, người nữ Thiện muốn làm **Bát Đại Mạn Noa La** thì phải thọ trì, cung kính, cúng dường như thế nào?"

Đức Phật nói: "Lành thay! Lành thay! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện đối với Bát Đại Mạn Noa La này, y theo Pháp thọ trì cung kính cúng dường sẽ có Công Đức lớn sinh ra Trí Tuệ, lợi ích vô lượng cho đến chúng sinh của ba đời (tam tế: quá khứ, hiện tại, vị lai) đều được thành tựu **Vô Đẳng Chính Trí**.

Này Thiện Nam Tử! Nay ông hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông mà nói. Bát Đại Mạn Noa La này có đủ **Căn Bản Tâm Đại Minh** của tám vị Đại Bồ Tát. Nếu thường trì tụng, cung kính, cúng dường thì hết thảy tội nặng năm Nghịch, tất cả các ác thảy đều trừ diệt mà hay thành tựu **Vô Thượng Thắng Nghĩa**"

Đại Minh là:

Án, ma hạ vĩ sa la, sa-phộc hạ



OṂ_ MAHĀ-VĪRA SVĀHĀ

Đây là **Phật Tâm Đại Minh** an ở chính giữa Mạn Noa La, tụng Đại Minh này hiến Phật, cúng dường.

Lại đến **Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Tâm Đại Minh** là:

Án, hột-lý hạ, bát nại-ma thất-lý duệ, sa-phộc hạ



OṂ_ HRĪḤ HAḤ PADMA-ŚRĪYE SVĀHĀ

Từ Thị Bồ Tát Tâm Đại Minh là:

Muội ha la ni, sa-phộc hạ



MEHĀḤ RAṆA SVĀHĀ

Hư Không Tạng Bồ Tát Tâm Đại Minh là:

A nga lý-bà dã, sa-phộc hạ

𑖁𑖾 𑖐𑖨𑖿𑖥𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
ĀḤ GARBHĀYA SVĀHĀ

Phổ Hiền Bồ Tát Tâm Đại Minh là:
Toa hột-lý nhạ dã, sa-phộc hạ
𑖭𑖿𑖪 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾 𑖕𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
SVA HRĪḤ JAYA SVĀHĀ

Kim Cương Thủ Bồ Tát Tâm Đại Minh là:
Câu vĩ la, sa-phộc hạ
𑖎𑖲𑖤𑖸𑖨 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
KUBERA SVĀHĀ

Mạn Thù Thất Lý Bồ Tát Tâm Đại Minh là:
Thất-lý, ám la già, sa-phộc hạ
𑖫𑖿𑖨𑖱 𑖀𑖨𑖑 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
'ŚRĪ ARAGHA SVĀHĀ

Trừ Cái Chướng Bồ Tát Tâm Đại Minh là:
Nễ sa la phộc, sa-phộc hạ
𑖡𑖰𑖭𑖨𑖝 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
NISARATA SVĀHĀ

Địa Tạng Bồ Tát Tâm Đại Minh là:
Sất hạ la, sa-phộc hạ
𑖎𑖿𑖬𑖾 𑖮𑖯𑖨 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
KṢAḤ HĀRA SVĀHĀ

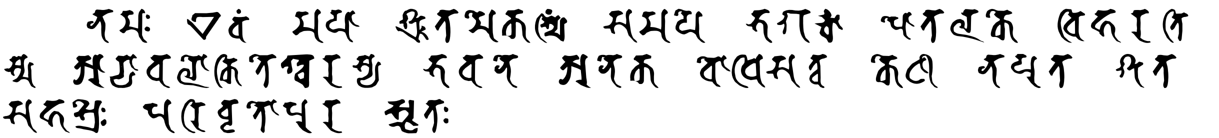
Căn Bản Tâm Đại Minh của tám Đại Bồ Tát như vậy làm **Như Lai Mạn Noa La**. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện đối với Mạn Noa La này, y theo Pháp thọ trì, chí tâm trì tụng **Căn Bản Đại Minh** thì người ấy mau được thành tựu A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA BÁT ĐẠI MẠN NOA LA
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 13/03/2013

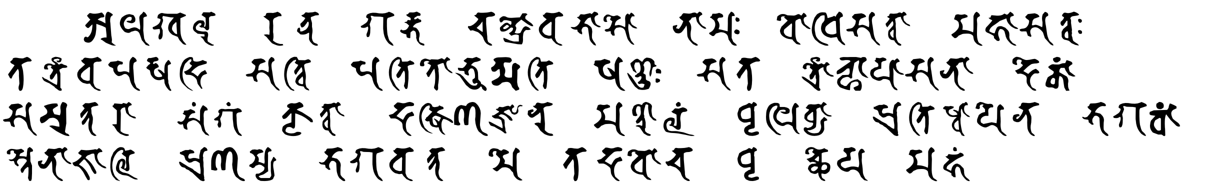
KINH BÁT MẠN ĐÀ LA

Phạn Hán: Không rõ người dịch
Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH



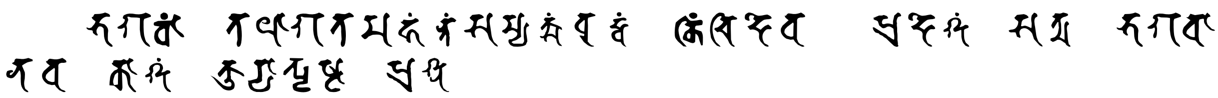
Namaḥ evaṃ mayā śrūtam ekasmiṃ samaye bhagavāṃ potalake viharati sma āryāvalokiteśvarasya bhavane aneka bodhisatva keṭī (?koṭī) **nayuta śata sahasreḥ parivṛtopura sṭataḥ**

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm trụ ở cung điện của Quán Tự Tại Bồ Tát tại núi Bố Đắc La Ca cùng với vô lượng trăm ngàn câu trí Bồ Tát trước sau vây quanh



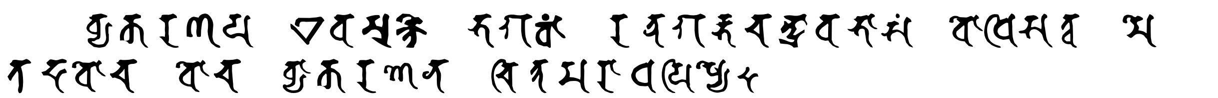
Atthakhalu ratna-garbha-candro-vabhāso nāmaḥ bodhi-satvā mahā-satvaḥ tatraivaparṣadi satvi patitobhūtmati ṣaṇṇaḥ sata trautphāyāsanā dekāṃ samuttarā saṃgaṃ kṛtvā dakṣiṇajrānu-maṇḍalaṃ dhṛthivyā pratiṣvāyena bhagavāṃ stenājali praṇamya bhagavatta me tadavoca dhṛ ccheya mahaṃ

Thời có vị Bồ Tát tên là **Bảo Tạng Nguyệt Quang** liền đứng dậy, một lòng cung kính, chắp tay cúng dường, tôn trọng đỉnh lễ Đức Thế Tôn rồi nói lời như vầy:



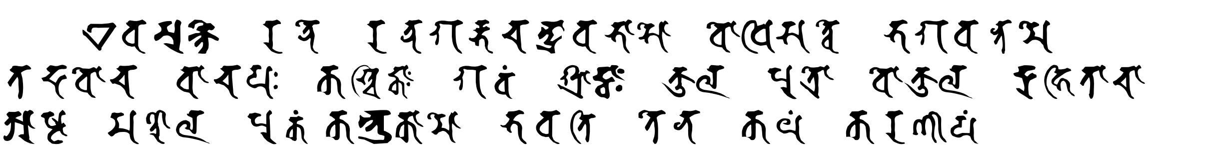
Bhagavāṃ tathāgatam-ahaṃntaṃ (?Arhataṃ) **samyaksaṃ buddhaṃ kiṃcideva pradeśaṃ satma bhagavān-avakāśaṃ kuryātpṛṣṭa praśna**

"Bạc Già Phạm Ứng Cúng Chính Giác Đẳng ! Hết thảy dụ thị, giáo thọ khiến cho không còn nghi hoặc"



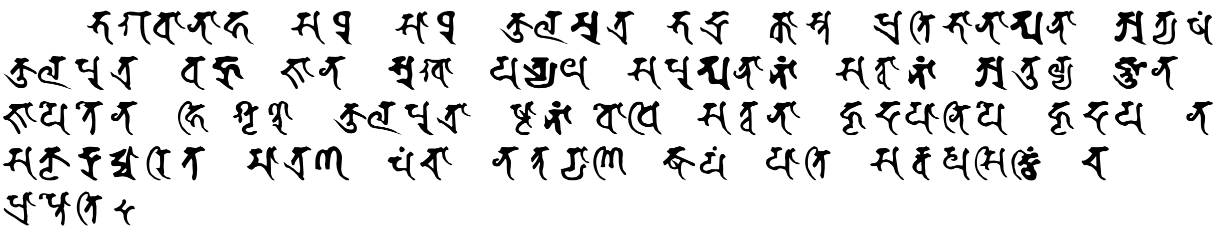
Vyakaraṇaya evamukte bhagavāṃ ratna-garbha-candrāvabhāsaṃ bodhi-satva me tadavoca voca vyākaraṇena cittam-arādhayiṣye.

Như vậy nói xong. Đức Phật bảo **Bảo Tạng Nguyệt Quang Bồ Tát** rằng :"Hãy một lòng lắng nghe !"



Evamukte ratne ratna-garbha-candrāvabhāso-bodhi-satve bhagavanta me tadavoca vācayaḥ kaściṅkaḥgavaṃ śrāddhāḥ kula-putro vokula duhitācā āṣṭa-maṇḍala pukaṃ kantukāmo bhavati tena kathaṃ karaṇīyaṃ

Như vậy nói xong. **Bảo Tạng Nguyệt Bồ Tát** nói lời chân thật là:"Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện muốn tu Mạn Trà La thì nhóm ấy phải dùng phương tiện nào?"



Bhagavānāha sadhu sādhu kula-mutra (?kula-putra) **bhadra kāsta pratibhānātpatnā atya ṣaṃ kula-putra vahu jana sukhā yatryatha saputpatnānāṃ satvānāṃ atulya jñāna jayetena hi śṛṇḍa kula-putrā ṣṭānāṃ bodhi-satvanā hṛdayāniye hṛdaya na sakṛduccārita mātraṇa paṃcā nattaryāṇi kṣayaṃ yāti sarva-rtha** (?artha) **siddhiṃ ca prāptoti .**

Rồi Đức Thế Tôn bảo rằng:"Lành thay ! Lành thay ! Hiền Dũng Tộc Tính Tử sinh lợi ích nhiều cho các chúng sinh khiến được an vui, hay sinh Trí Tuệ ba đời của các chúng sinh. Vì thế nên biết Thiện Nam Tử ! Chữ chủng tử Tâm của tám Bồ Tát này do hay [(?) (?)...chi giả] diệt hết năm tội Vô Gián, tất cả đều được thành tựu.



Oṃ āvīra svāhā



Madhye bhagavāṃ anena hṛdayena pūjyaḥ

Đây gọi là Như Lai Tạng, dùng Tâm cúng dường



Hrīḥ haḥ dmavṛye svāhā.

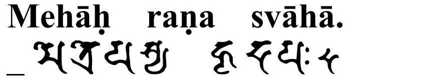


Avalokiteśvarasya hṛdayaḥ.

Quán Tự Tại Bồ Tát (?Quán Tự Tại Bồ Tát Tâm)



Mehāḥ raṇa svāhā.



Metreyasya (?maitreyasya) **hṛdayaḥ**

Đây gọi là Di Lặc Bồ Tát Tâm



Āḥ garbhāya svāhā.



Ākāśa-garbhasya hṛdayaḥ.

Đây gọi là Hư Không Tạng Bồ Tát Tâm

Kṣaḥ   hāra je   svāhā.

Kṣiti-garbhasya   hṛdayaḥ

Đây gọi là Địa Tạng Bồ Tát Tâm

Etānyaṣṭevo svāhā.

Jaya svāhā

Samanta-bhadrasya hṛdaya

Kuvara   svāhā.

Vajrapaṇi bodhi sakṛsya   hṛdaya

Śrī   aragha   svāhā.

Maṃjuśri-bodhi-satvasya   hṛdaya

Nisarata   svāhā.

Sarva- nīvaṣkambhiṇa- bodhisatvasya   hṛdaya

Dhi satva-hṛdayani tathāgata sametā nāma maṇḍala kasya puratoya

Hết

14/11/2009

Mật Tạng Bộ 4 _ No.1333 (Tr.561 _ Tr.564)

KINH HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT HỎI ĐÀ LA NI CHÚ CỦA BẢY ĐỨC PHẬT

Hán dịch: Mất tên người dịch. Nay phụ bản ghi chép của đời Lương
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một Thời Đức Phật trụ tại trú xứ của chư Thiên ngay trên đỉnh núi **Kê Bà La,** cách các Hiền Thánh không xa, cùng với Đại Chúng đến dự trước sau vây quanh, bậc Đại Tỳ Kheo có đủ năm trăm vị. Lại có năm trăm các vị Đại Bồ Tát đến dự tên là: **Di Lặc Bồ-Tát** (Maitreya), **Hư-Không-Tạng Bồ Tát** (Ākā'sa-garbha), **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra), **Vô Tận Hoa Bồ Tát** (Akṣāya-puṣpa), **Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ Tát** (Mañjuśrī)....cùng với năm trăm nhóm Bồ Tát Ma Ha Tát đều là bậc **Nhất Sinh Bổ Xứ**

Bấy giờ Đức Thế Tôn quán khắp bốn phương, cách chỗ đang trụ chẳng xa, quán thấy trong rừng có một vị Tỳ Kheo bị Quỷ ác nhiếp giữ, miệng tuôn ra mọi loại lời ác. Trong rừng ấy lại có một vị Tỳ Kheo để lộ thân hình của mình, giơ hai bàn tay, miệng tuôn ra mọi loại âm thanh khác lạ, hoặc lại kêu Trời gọi Đất

Khi ấy **Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** (Ākāśa-garbha) nghe âm thanh ấy xong, nương vào Thần Lực của Đức Phật, chỉnh sửa quần áo, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật rồi bạch Phật rằng:"Thế Tôn ! Có hai vị Tỳ Kheo vì ý nào mà xướng lên tiếng như vậy, hoặc giơ hai bàn tay, lại tuôn ra âm lời ác ?"

Lúc đó Đức Thế Tôn bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng:"Một vị Tỳ Kheo bị bệnh ác nhiếp giữ nên phát ra âm thanh đó. Lại một vị Tỳ Kheo bị Quỷ ác nhiếp giữ nên để lộ thân hình mà chạy"

Bấy giờ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng:"Thế Tôn ! Vì trị tất cả bệnh của chúng sinh, vì trừ tất cả Quỷ ác chẳng để cho chướng nạn khởi dậy. Nguyện xin Đức Thế Tôn vì tất cả chúng sinh mà nói Đà La Ni Chú"

Khi ấy Đức Thế Tôn hiện sức uy thần, ở trong hư không liền hiện ra sáu vị Phật. Thời Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi) liền bay lên hư không, y theo thứ tự mà ngồi. Lúc đó Đại Chúng thảy đều quán thấy bảy Đức Phật Thế Tôn.

Bấy giờ **Tỳ Bà Thi Phật** vì tất cả chúng sinh, vì trừ tất cả Quỷ ác, chướng nạn nên nói **Đại Uy Đức Đà La Ni Chú**. Rồi nói Chú là:

"Nam mô phật đà gia
Nam mô đạt ma gia
Nam mô tăng già gia
Nam mô tỳ bà thi, đa tha già đa gia, a-la ha đề, tam miểu tam phật đà gia
Án, ha la, ha la, hề lợi, hề la gia
Nam mô kê lợi cát la gia, duyệt già mô già na gia
Nam mô nam ma, sa-ba ha "
*) Namo buddhāya
Namo dharmāya
Namo sañghāya
Namo Vipaśyin-tathāgatāya-arhate-samyaksaṃbuddhāya
Oṃ_ hāra harā _ hiri hiriya
Namo kīlikalāya svagāmogha-nāya

Namo namaḥ_ svāhā

Khi ấy Đức Phật **Tỳ Bà Thi** (Vipaśyin) bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng:"Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì Chú này, hoặc đọc hoặc tụng. Hoặc lại có người tìm kiếm Chú này, hoặc vui lắng nghe thì người đó chẳng bị tất cả dao gậy gây hại, chẳng bị tất cả nước cuốn chìm, chẳng bị tất cả khổ hoạn nắm giữ, chẳng bị tất cả cái chết đột ngột.

Nếu lại có người đem thuốc độc cho người trì Chú thì thuốc ấy biến thành thức ăn ngon, chẳng vướng vào người.

Nếu lại có người, hoặc uống hoặc ăn. Trước tiên Chú làm bảy biến, sau đó mới ăn. Ăn xong thì các Cổ Đạo, ác khẩu, chúng Tà thảy đều tự diệt chẳng thể gây hại.

Nếu người thọ trì Chú đó sẽ khiến cho người kéo dài Thọ Mệnh. Hết thảy Tập Tụng chỉ nghe một lần liền lãnh ngộ hết chẳng quên mất, ngày đêm luôn thấy tượng Phật.

Nếu lại có người bị Quỷ ác đánh, chẳng được khỏi mà ở bên lỗ tai của người ấy, Chú bảy biến tức thời trừ khỏi.

Nếu có người bị bệnh Đoàn Phong, Bạch Tiễn với bệnh điên. Lấy Tô Mạn, Thanh Mộc Hương, Hoa sen, Hồi Hương, Tế Tân với phần lượng bằng nhau, dùng dầu mè (hồ ma du) chưng cất rồi xoa lên chỗ bị đau, liền được trừ khỏi.

Tất cả hết thảy bệnh, dùng Chú này chú vào thì không có bệnh gì không khỏi.

Bấy giờ **Thi Khí Phật** ở trong hư không, muốn vì tất cả chúng sinh trừ tất cả bệnh, muốn trừ tất cả Quỷ ác, chướng nạn mà nói Chú là:

"Nam mô phật đà gia

Nam mô đạt ma gia

Nam mô tăng già gia

Nam mô thi-khí nỉ, đa đà già đa gia, a-la-ha đề, tam miểu tam phật đà

Án, ba già ba già ba già ba gia, tát bà phù đa nam, sân đà, cát la gia, ba la tỳ đà nam, sa-ba ha"

*) Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo saṅghāya

Namo Śikhiṇi-tathāgatāya-arhate-samyaksaṃbuddhāya

Oṃ_ Bhaga bhaga bhaga bhaga_ sarva bhūtānāṃ cchinda-kārāya prabhītānāṃ_ svāhā

Khi ấy Đức Phật Thi Khí (Śikhi) bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng:" Ta có Thần Chú mà trăm ngàn na do tha vô số ức chư Phật đã nói. Nay Ta nói ra vì tất cả chúng sinh, trừ tất cả bệnh, trừ tất cả Quỷ ác chướng nạn, trừ tất cả mộng ác, trừ tất cả bệnh chết đột ngột".

Lại bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng:"Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện hoặc ban ngày tụng Chú này ba biến, ban đêm tụng ba biến. Hoặc lại tâm niệm tất cả Cổ Độc, Yểm Đảo, Chú Trớ, nói ác (ác khẩu), nói lời xấu xa để mỉa mai (xích thiệt), Chúng Gia, Võng Lượng .....đều chẳng được đến gần, trong đêm tối luôn thấy chư Phật. Hết thảy vật ăn nuốt liền tự tiêu hoá tăng tràn khí lực. Người ấy, nếu chết xong, đêm tối nhìn thấy bậc giác tuệ (Phật Giả) đều đến gần bên, tinh thần ấy luôn cùng đi theo.

Nếu lại có người y theo Chú Pháp làm công năng nơi tất cả bệnh thì nên kết sợi dây Chú (chú sách)

Nếu có người bị bệnh quẫn bách thời lấy cây hoa Tô Mạn, lấy dầu chưng cất rồi xoa lên thân thể đều được trừ khỏi.

Nếu có chúng sinh ngày đêm sợ hãi. Lấy nước sạch, chú vào rồi rưới vẩy khắp bốn phương, làm sợi dây Chú đeo trên thân ấy thì tất cả Vọng Lượng chẳng được dịp thuận tiện hãm hại.

Nếu có trẻ con bị Quỷ ác đánh, dùng Bích Diên (vành màu xanh biếc treo trước và sau cái mũ) làm sợi dây Chú rồi đeo dưới cổ, liền được trừ khỏi.

Nếu lại có người bị Quỷ ác đánh. Ở bên lỗ tai, chú làm bảy biến cũng được trừ khỏi.

Tuỳ tâm mong muốn làm việc gì thời chẳng có gì không được thành".

Bấy giờ **Tỳ Xá Phù Phật** ở trong hư không, muốn vì tất cả chúng sinh trừ tất cả bệnh, trừ tất cả Quỷ ác, chẳng cho chướng nạn khởi dậy mà nói Chú là:

"Nam mô phật đà gia

Nam mô đạt ma gia

Nam mô tăng già gia

Nam mô tỳ xá phù, đa tha kiệt đa gia, a-la-ha đề, tam miểu tam phật đà gia

Án, ca la ca la ca la ca la, câu lâu câu lâu câu lâu câu lâu, câu-lô tha đà nam, câu lâu tát bà già ha nam, sa-ba ha"

*) Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo sañghāya

Namo Viśvabhū-tathāgatāya-arhate-samyaksaṃbuddhāya

Oṃ_ Kara kara kara kara_ kuru kuru kuru kuru_ kruthadhānāṃ kuru _ sarva gahānāṃ_ svāhā

Khi ấy Đức Phật Tỳ Xá Phù (Vi'svabhū) nói Chú này xong liền bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng:"Như Thần Chú này trong ngàn vị Phật đời Hiền Kiếp, Phật quá khứ đã nói Chú này, Phật hiện tại đang nói, Phật vị lai sẽ nói"

Lại bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng:"Ông nên thọ trì Chú này. Nếu đời vị lai lại có chúng sinh thọ trì Chú này., hoặc đọc hoặc tụng, nếu lại có người tìm kiếm Chú này sẽ chẳng bị sợ hãi bởi dao gậy, tất cả Cổ Độc, tất cả bệnh nóng sốt, tất cả nước cuốn chìm....chẳng bị chết đột ngột, chẳng bị bệnh ác. Nhóm như vậy đều được trừ hết, chỉ trừ tại vạ đời trước thời chẳng thể trừ được.

Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di sáng sớm thức dậy, tắm gội, rửa sạch đầu mặt, ở ngay trước mặt Đức Phật tụng Chú này 108 biến thì tất cả ác chẳng chạm vàmo thân, tất cả bệnh tật tự nhiên trừ khỏi, kéo dài thọ mệnh, tất cả tài bảo tự nhiên giàu đủ, tất cả chướng nạn việc chẳng lành trong thân thảy đều tiêu trừ, tất cả oan gia tự nhiên hoà giải, tất cả Yểm Đảo chẳng vướng vào thân. Nhân duyên tắm gội tụng Chú được như Phước này.

Nếu có người đấu tranh bị miệng lưỡi của quan Huyện gây khốn. Dùng Bạch Diên (vành màu trắng treo trước hoặc sau cái mũ) kết sợi dây Chú, chú vào 108 biến rồi cột trên cánh tay phải.

Nếu có người bị đau mắt. Dùng da thú kết sợi dây Chú rồi cột trên lỗ tai

Nếu phương khác có giặc muốn đến xâm lấn. Dùng bơ, lạc, mật, mè (hồ ma) có phần lượng bằng nhau hoà chung lại, ngay trước mặt Phật dùng miếng đồng mỏng cuốn một miếng thì một lần ném vào trong lửa, cho đến 1008 lần thời các giặc oán ấy chẳng kể xa gần, tự nhiên lui tan.

Nếu lại có người cầu sống lâu, nên dùng Lạc, Mật , gạo tẻ sao lên làm hoa. Ba loại đều ngang bằng nhau, ở trước mặt Phật dùng miếng đồng mỏng cuốn một miếng thì một lần ném vào trong lửa, đến 1008 lần . Sau đó liền ngưng.

Nếu lại có người muốn vì thân mình với vì người khác: Tất cả sự sợ hãi, tất cả các tội muốn được trừ diệt, muốn cầu tất cả phú quý tài bảo, muốn trừ chướng nạn trong thân khiến được thanh tịnh. Nếu lại có người muốn tụng trì Chú này thì tất cả sự sợ hãi, chướng nạn đều tự trừ diệt, chỗ làm thành tựu.

Lại nữa, người y theo tất cả Chú Pháp cũng được thành tựu. Nếu có tất cả oan gia thị họ cũng chẳng được dịp thuận tiện hãm hại

Nếu có người muốn làm Pháp. Nên lấy Hợp Dược (thuốc hoà lẫn với nhau) xoa bôi thân. Lấy Hồi Hương, gạo tẻ, Na La Đà, Thi Lợi Sa, Trầm Thuỷ Hương, Thi Lợi Gia, Uất Kim Hương, Hương Phụ Tử, Nhân Đà Bà Lộ, gỗ cây Bồ Đề... Phần thuốc của nhóm như vậy đều ngang bằng nhau rồi đem hoà chung với nhau. Sáng sớm thức dậy, tắm rửa sạch sẽ xong, dùng thuốc xoa bôi thân.

Nếu lại có người muốn thấy quốc vương, đại thần. Nên ở ngay trước Tượng, nhóm Kết Mộc làm lửa, dùng năm ngón tay nhúm lấy mè (hồ ma), chú một biến rồi ném vào trong lửa. Như vậy 1008 biến liền ngưng.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện muốn được tất cả oan gia tự nhiên hoà giải. Nên tắm rửa sạch sẽ, mặc ác sạch. lúc nửa đêm ở ngay trước mặt Phật dùng hương hoa cúng dường. Nên dùng gạo tẻ rang lên để làm hoa, lấy Kết Mộc nhóm lửa, dùng ba ngón tay nhúm lấy hoa gạo, chú một biến rồi ném vào trong lửa. Như vậy 1008 biến, sau đó liền ngưng.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện ban đêm thấy mộng ác, oan gia rình rập tìm dịp thuận tiện hãm hại, tất cả chỗ làm chẳng được hài lòng. Vào lúc sáng sớm ngày 14, trọn ngày nhịn ăn đến khi chiều tối dùng nước nóng thơm tắm rửa thân thể, mặc áo mới sạch, ở trước mặt Phật tụng Chú, tuỳ theo sức của mình chẳng hạn định nhiều ít, chỉ tận chí lực cho đến khi ngưng nghỉ chẳng được ra khỏi Đạo Trường, rồi nằm ngủ ở trước Tượng. Đến sáng sớm ngày 15, thức dậy rửa sạch tay, bỏ đầy các vật trong nước sạch làm Thang nước nóng. Ở trong Thang ấy nên lấy cây cỏ tốt, mỗi loại tuỳ theo phần rồi bỏ vào trong Thang. Lọc loại cỏ ấy sau đó dùng Đinh Hương, Tử Đàn, Bạch Đàn mài thành bột, tuỳ theo phần ném vào trong Thang. Nên lấy hai cái chậu bằng đồng, ngói chứa năm đấu, đổ nước thơm đầy tràn các chậu rồi để trước mặt TƯợng, chú 1008 biến xong, liền dùng nước nóng này (thang) tắm rửa thân thể, sau đó mới ăn.

Nếu lại có người bị thuốc độc. Lấy cây Tử Đàn chặt khoảng một thốn làm như gân thịt, làm 1008 đoạn, dùng phân bò bôi lên rồi nhóm lửa ở trước mặt Tượng. Lấy một đoạn cây thì chú một biến rồi ném vào trong lửa 1008 lần, sau đó liền ngưng, xưng tên người bệnh "*Tôi vì người này trừ chất độc của thuốc ấy*", liền được trừ khỏi

Chú này có công năng chẳng thể nói hết. Nếu trong tâm mong muốn làm việc gì thời y theo Chú Pháp này, không có gì không thành tựu"

Bấy giờ **Câu Lưu Tôn Phật** ở tại không trung vì tất cả chúng sinh, trừ tất cả bệnh, trừ tất cả Quỷ ác, chướng nạn mà nói Chú là:

"Nam mô phật đà gia
Nam mô đạt ma gia
Nam mô tăng già gia
Nam mô câu lâu tôn, đa tha già đa gia, a-la-ha đề, tam miểu tam phật đà gia
Án, ca tra ca tra ca tra ca tra, cát đế cát đế cát đế cát đế
Nam mô tát bà đa tha già đế tỳ-du, a-la-ha đế, tam miệu tam phật đà tỳ-gia, sa-ba ha"

*) Namo buddhāya
Namo dharmāya
Namo sañghāya

Namo Krakucchanda-tathāgatāya-arhate-samyaksaṃbuddhāya
Oṃ_ Kaṭa kaṭa kaṭa kaṭa_ kaṭi kaṭi kaṭi kaṭi
Namo sarva-tathāgatebhyu arhate-samyaksaṃbuddhebhyaḥ _ svāhā

Khi ấy Đức Phật Câu Lưu Tôn (Krakucchanda) nói Chú Này xong, liền bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng:"Chú này là điều mà hằng hà sa chư Phật cùng tên **Câu Lưu Tôn** đã nói. Nay Ta nói, Ta cũng khen ngợi vô lượng Công Đức chẳng thể nghĩ bàn của Chú này. Nay ông hảy chí Tâm thọ trì.

Nếu đời vị lai có người thọ trì Chú này, ở trong Tam Bảo chí tâm kính tin, tắm rửa bằng nước nóng thơm, mặc áo sạch mới, dùng hương hoa cúng dường tượng Phật. Ở ngay trước mặt tượng, quỳ gối chắp tay tụng Chú 108 biến thời ở trong bảy trăm thân tự biết Túc Mệnh. Nếu muốn sinh về cõi Trời sẽ làm vua trong chư Thiên, nếu sinh trong loài người liền làm Chuyển Luân Thánh Vương

Nếu có thể ngày ngày thọ trì thì người ấy khi chết liền vãng sinh trong hàng người chẳng sinh của nước Vô Lượng Thọ

Nếu người ngày đêm đọc tụng Chú này thì thân ấy chẳng bị vướng hết thảy tất cả bệnh ngang ngược

Nếu lúc muốn ăn thời trước tiên nên Chú bảy biến, sau đó mới ăn thì tất cả tật bệnh trong thân tự nhiên trừ khỏi.

Nếu có người bị tất cả Quỷ ác đánh đập, hoặc bị Quỷ ác bám dính. Làm nước nóng thơm tốt (hảo hương thang) dùng Chú này chú vào 1008 biến, sau đó đem nước nóng này tắm rửa người bệnh, vẫn dùng Chú này chú vào người bệnh 1008 biến thì bệnh ấy liền được trừ khỏi.

Nếu lại có người, thân sinh nhọt ác. Dùng con dao bằng thép đã tôi luyện, chú vào người bệnh này. Lại lấy cây kim bằng đồng, chú vào sau đó châm lên trên nhọt, liền được trừ khỏi.

Nếu lại có người bị tất cả lao ngục cột trói. Dùng Chú này chú vào bàn tay kẻ ấy bảy biến, xong tự xoa mặt thì tất cả việc quan tự nhiên giải thoát.

Nếu người luôn trì Chú này thì tất cả tài vật tự nhiên sung túc không bị thiếu thốn, tất cả chướng nạn liền được tiêu diệt.

Nếu người muốn cầu nhìn thấy Phật. Giữ gìn phòng xá sạch sẽ, dùng bùn thơm xoa bôi mặt đất, an trí tượng Phật; treo lụa màu, phan, lọng, hương hoa cúng dường . Dùng nước nóng thơm tắm gội thân thể, mặc quần ác sạch, đốt Trầm Thuỷ Hương. Ở trước mặt Tượng, quỳ gối hướng mặt về phía Chính Đông, mặt tượng ấy hướng vầ phương Tây, tụng Chú 1008 biến. Tụng xong, liền ở trước mặt tượng, hướng đầu về phương Đông nằm ngủ, ở trong mộng ấy liền được thất Phật, hết thảy sự nhớ nghĩ trong tâm, lúc đó liền thấy.

Hoặc nghĩ mạng ấy dài ngắn, lúc đó liền được tự biết. Hoặc nghĩ thân ấy có bệnh, không có bệnh, lúc đó cũng thấy. Hoặc có oan gia đấu tranh thắng thua...đều biết nhóm như vậy. Tâm đã nhớ nghĩ điều gì, lúc đó đều biết. Cảm được mộng đó xong, tất cả chướng nạn tật bệnh trong thân đều tự tiêu trừ không còn dư sót"

Bấy giờ **Câu Na Hàm Mâu Ni Phật** ở tại không trung, muốn vì tất cả chúng sinh, trừ các bệnh, trừ tất cả Quỷ ác, chướng nạn mà nói Chú là:

"Nam mô phật đà gia
Nam mô đạt ma gia
Nam mô tăng già gia
Nam mô Ca na ca mâu ni dịch, đa tha già đa dịch, a-la-ha đề, tam miệu tam phật đà gia

Án, bà la bà la bà la bà la, tư lợi tư lợi tư lợi tư lợi, tư la ba gia, đà ma đà ma đà ma đà ma, đầu mưu đầu mưu đầu mưu đầu mưu, đầu ma ba dạ

Nam mô na ma ca na ca mâu ni dịch, đa tha già đa dịch, a-la-ha đế, tam miệu tam phật đà gia, tư điền đấu mạn đa-la, ba la, sa-ba ha"

*) Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo sañghāya

Namo Kanakamuṇiya_tathāgatāya-arhate-samyaksaṃbuddhāya

Oṃ_ Bhara bhara bhara bhara_ śiri śiri śiri śiri_ śira-bhaya dhama dhama dhama dhama_ dhumu dhumu dhumu dhumu_ dhuma-bhaya

Namo namaḥ kanakamuṇiya-tathāgatāya-arhate-samyaksaṃbuddhāya _ siddhyantu mantra-bala _ svāhā

Khi ấy Đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni (Kanaka-muṇi) bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng:"Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì Chú này, sao chép lưu thông liền xa tất cả oan gia chẳng có dịp thuận tiện hãm hại, lửa chẳng thể thiêu đốt, nước chẳng thể cuốn chìm, chẳng bị sấm chớp sét đánh.

Nếu có người đem thuốc độc trao cho người trì Chú đó. Người ấy ăn vào như ăn món ăn ngon lành, tự nhiên tiêu hoá, không có các khí độc, chẳng bị sợ hãi bới tất cả sự chết đột ngột. Tất cả thức đã ăn vào trong bụng, tự nhiên tiêu hoá, được sắc đẹp, được sức mạnh, thọ mệnh kéo dài, luôn thường phú quý, tài bảo tự nhiên, tất cả chư Phật nhớ nghĩ ủng hộ.

Nếu người đời quá khứ có ba nghiệp **chướng nặng** mà có thể một ngày tụng Chú này ba biến, liền được trừ diệt.

Nếu lại có người muốn trị bệnh của mình với bệnh của người khác. Nên giữ gìn phòng xá sạch sẽ, dùng bùn thơm xoa bôi mặt đất. Người ấy dùng nước nóng thơm tắm gội thân thể, đốt nhóm hương: Trầm Thuỷ, Huân Lục... cầm mọi loại thức ăn trong sạch dâng hiến Phật, tuỳ theo sức chọn làm. Người bệnh ở trước mặt Tượng, xưng tên người bệnh rồi chú vào, liền được trừ khỏi. Tất cả Quỷ Thần, Vọng Lượng bám dính người, dùng Chú này chú vào nước thơm rồi tắm gội thân, liền tự tiêu trừ.

Nếu lại có người, thân sinh Đoàn Phong, Bạch Tiễn cùng với bệnh ghẻ lở. Lấy rễ Xương Bồ đâm giã làm một thăng bột, rồi hoà với Bạch Mật. Ở ngay trước mặt Tượng, chú 1008 biến. Lúc sáng sớm chưa ăn, mỗi ngày lấy một thìa vuông một thốn, uống vào liền được trừ khỏi và tất cả bệnh kết tích qua đêm cũng được trừ khỏi

Nếu có người bị bệnh nóng lạnh. Hoặc bốn ngày phát bệnh một lần, hoặc ba ngày phát bệnh một lần, hoặc hai ngày phát bệnh một lần, hoặc một ngày phát bệnh một lần. Lấy hoa tạp làm mão, ở ngay trước Tượng, chú 1008 biến rồi xỏ xâu trên đầu người bệnh, liền được trừ khỏi.

Nếu lại có người bị Quỷ ác đánh, miệng bị câm chẳng nói được. Ở ngay bên cạnh lỗ tai người bệnh, nhỏ tiếng chú 1008 biến liền được trừ khỏi.

Nếu lại có người bị Quỷ điên đánh, hoặc quỷ Phú Đan Na (Putana), quỷ Ca Tra Phú Đan Na (Kaṭaputana), quỷ Tỳ Xá Xà (Piśāca), quỷ Cưu Bàn Trà (Kuṃbhaṇḍa), tất cả các hàng Quỷ ác. Lấy hoa đã hiến trên thân Phật, chú 1008 biến rồi thiêu đốt, xông nơi lỗ mũi của người bệnh. Khi khói ấy nhập vào liền được trừ khỏi.

Nếu trong tâm đã nhớ nghĩ điều gì thì thảy đều được thành tựu. Chú này có công năng như vậy, nói chẳng thể hết.

Bấy giờ **Ca Diếp Phật** ở trong hư không, muốn vì chúng sinh, trừ tất cả bệnh, trừ tất cả Quỷ ác, chướng nạn mà nói Chú là:

"Nam mô phật đà gia

Nam mô đạt ma gia

Nam mô tăng già gia

Án, ha la ha la ha la ha la, ha ha ha

Nam mô ca-diếp-ba gia, đa tha già đa gia, a-la-ha đề, tam miểu tam phật đà, tư điền đố, mạn đa-la, ba đà, sa-ba ha"

*) Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo sañghāya

Oṃ _ hāra hāra hāra hāra _ ha ha ha

Namo kāśyapāya-tathāgatāya-arhate-samyaksaṃbuddhāya siddhyantu mantra-pada _ svāhā

Khi ấy Đức Phật Ca Diếp (Kāśyapa) bảo Hư Không Tạng Bồ Tát rằng:"Ta có Chú này là điều mà hằng hà sa chư Phật đã nói. Nay Ta cũng nói, ông nên thọ trì đọc tụng, ngày đêm nhớ niệm đừng để cho quên mất. Trong đời vị lai, nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì Chú này, một ngày tụng ba thời, tuỳ theo sức nhiều ít. Người ấy nằm ngủ, trong cảnh ban đêm được thấy chư Phật. Nếu được cảnh này thì tất cả tội nặng, tự nhiên tiêu diệt.

Nếu có người tạo tội năm Nghịch, chẳng tin Đại Thừa. Tội nặng như vậy chẳng thể cứu giúp. Hết thảy sự nghiệp, tụng Chú này xong đều được thành tựu. Tất cả bệnh Đoàn Phong, Bạch Tiễn, ghẻ lở...lấy hoa thên thân Phật, ở ngay trước Tượng, chú 1008 biến rồi đâm giã thành bột hoà chung với nước lạnh. Xong xoa bội lên chỗ bị bệnh, liền được trừ khỏi. Nếu hoà với nước lạnh rồi uống vào cũng tốt.

Nếu lại có người bị bệnh đau buốt đầu. Lấy hoa trên thân Phật, ở ngay trước Tượng, chú 1008 biến rồi đâm giã làm bột, hoà chung với nước lạnh. Xong chia làm ba phần, xoa bôi ở trên đầu. Khi khô liền bám dính, ba lần như vậy liền được trừ khỏi.

Nếu người đàn bà bị sanh khó. Lấy hoa trên thân Phật đâm giã làm bột, hoà chung bới bơ của bò rồi chưng sắc. Chưng sắc xong để trước mặt Tượng, chú 1008 biến rồi xoa bôi ở sản môn, liền được sinh dễ, thân liền bình phục.

Nếu Trời mưa nhiều chẳng tạnh, lấy hoa trên thân Phật, ở trước mặt Phật, chú 1008 biến rồi đem ra đất trống, thiêu đốt thì mưa liền ngưng.

Nếu lại có người bị Quỷ ác đánh, miệng bị câm không nói được. Hoặc bị quỷ Tỳ Xá Xà (Piśāca) đánh, hoặc bị bệnh kết tích, hoặc bị bệnh Thấp. Lấy hoa trên thân Phật đâm giã làm bột hoà chung với rượu hoặc rượu Bồ Đào với dùng rượu gạo, chứa đầy trong cái chén bằng bạc để ở trước mặt Tượng, chú 1008 biến rồi cho bệnh nhân uống vào, liền được trừ khỏi.

Tất cả hết thảy sự nghiệp đều ở trước Tượng, chú 1008 biến đều được thành tựu.

Nếu muốn làm tất cả việc, dọc tụng Chú này, đừng sinh tâm nghi ngờ.

Bấy giờ **Thích Ca Mâu Ni Phật** ở trong hư không, muốn vì chúng sinh, trừ tất cả bệnh, trừ tất cả Quỷ ác, chướng nạn mà nói Chú là:

"Nam mô phật đà gia

Nam mô đạt ma gia

Nam mô tăng già gia

Nam mô xa ca mâu ni gia, đa tha già đa gia, a-la-ha đề, tam miệu tam phật đà gia

Đát điệt tha: Cầu nhĩ cầu nhĩ, ma-ha cầu nhĩ, đa lệ đa lệ, ma-ha đa lệ, già lệ già lệ, ma-ha già lệ, đạt lệ đạt lệ, ma-ha đạt lệ, đế lợi đế lợi, ma-ha đế lợi, ha ha, cát lợi cát lợi, ma-ha cát lợi, châu lậu châu lậu, ma-ha châu lậu, di lợi di lợi, ma-

ha di lợi, đế lợi đế lợi, ma-ha đế lợi, đầu nhĩ đầu nhĩ, ma-ha đầu nhĩ, già lệ già lệ, ma-ha già lệ, khí lợi khí lợi, ma-ha khí lợi, chi lợi chi lợi, ma ma chi lợi, sa-ba ha"

*) Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo sañghāya

Namo Śākyamuṇiya tathāgatāya-arhate-samyaksaṃbuddhāya

Tadyathā: Kume kume mahā-kume_ tāre tāre mahā-tāre_ cale cale mahā-cale_ dhare dhare mahā-dhare_ dhiri dhiri mahā-dhiri_ ha ha_ kare kare mahā-kare_ culu culu mahā-culu_ mili mili mahā-mili_ dhiri dhiri mahā-dhiri_ dhume dhume mahā-dhume_ cale cale mahā-cale_ kili kili mahā-kili_ cili cili mahā-cili_ svāhā

Khi ấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni (Śākya-muṇi) bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng:"Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì đọc tụng, ngày đêm nhớ niệm Chú này thì người ấy chẳng bị sợ hãi bởi tất cả doa gậy..., chẳng bị vướng tất cả bệnh ác, chẳng bị tất cả sự chết đột ngột.... như công năng mà sáu vị Phật trước đã nói. Chú này của Ta cũng lại như vậy không có sai khác"

Bấy giờ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng:"Thế Tôn ! Nay con muốn nói Chú phòng hộ Thần Chú do bảy Đức Phật đã nói. Chú này hay phá tất cả tội chướng". Rồi nói Chú là:

"Nam mô phật đà gia

Nam mô đạt ma gia

Nam mô tăng già gia

A ca xá kiệt bà gia, bồ-đề tát đa ba gia, ma-ha tát đa ba gia, ma-ha ca lô ni ca gia

Đa điệt tha: Chi lợi chi lợi, ma-ha chi lợi, đâu lậu đâu lậu, ma-ha đâu lậu, xà bà lợi xà bà lợi, ma-ha xà bà lợi, hề lợi hề lợi, ma-ha hề lợi, sa-ba ha"

*) Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo sañghāya

Ākāśāya-bodhisatvāya-mahā-satvāya- mahā-kāruṇikāya

Tadyathā: cili cili mahā-cili_ dhuru dhuru mahā-dhuru_ jvali jvali mahā-jvali_ hili hili mahā-hili_ svāhā

Nay con sẽ nói hết thảy công năng của Chú này.

Nếu người bị Quỷ ác đánh. Nên kết sợi dây Chú, chú vào 1008 biến. Dùng ba loại Tô Mạn Mộc, bơ, hạt cải (Giới Tử) lượng bằng nhau hoà chung rồi chú một biến ném vào trong lửa . Như vậy 1008 biến liền ngưng thì bệnh ấy liền được trừ khỏi.

Nếu lại có người sợ hãi, muốn kết Giới. Nên lấy con dao, chú vào 1008 biến sẽ được hộ an.

Nếu người ở trong hư không Kết Giới, sợ các Quỷ ác tìm dịp thuận tiện hãm hại. Nên lấy nước, chú vào bảy biến rồi rải bốn phương

Nếu trong thân của mình có sự sợ hãi. Kết sợi dây Chú, dùng tự phòng thân.

Nếu có người bị thuốc độc. Lấy cỏ Cổ Lũ, dùng chú vào người bệnh liền được trừ khỏi.

Nếu người có bệnh Phong. Chú vào dầu thơm 1008 biến rồi xoa bôi chỗ bị bệnh, liền được trừ khỏi.

Nếu có người bị bệnh đau lỗ tai. Lấy Thanh Mộc Hương, dùng dầu chưng sắc rồi đem nhỏ vào lỗ tai ấy, liền được trừ khỏi.

Nếu người bị bệnh đau bụng. Lấy Ô Diêm (?muối có màu đen) chú vào 108 biến rồi cho người bệnh uống vào, liền được trừ khỏi.

Nếu có người bị bệnh đau răng. Lấy nước Tô Mạn, chú vào 108 biến rồi đập nát, xong cầm lấy tẩy sạch răng liền trừ được sự đau nhức.

Nếu có trẻ con ngày đêm kêu khóc sợ hãi. Lấy Bạch Diên kết làm sợi dây Chú, chú vào 108 biến rồi đeo dưới cổ của trẻ con, liền trừ được sự sợ hãi

Nếu có người bị đau buốt đầu. Lấy con dao bằng thép đã tôi luyện, hoặc dùng bàn tay, chú vào 108 biến rồi xoa ở trên đầu, liền được trừ khỏi.

Nếu có người bị yểm đảo chú trớ. Lấy con dao bằng thép đã tôi luyện, bảy ngày bảy đêm dùng chú vào người bệnh, liền được trừ khỏi.

Nếu có sấm chớp, sét đánh khởi dậy thời dùng tay bẻ cành Thạch Lựu, chẳng được trử bỏ lá có gai rồi đưa tay nắm bắt hướng về nơi ấy, chú 108 biến, liền được trừ khử.

Tất cả sự nghiệp muốn tạo làm, đọc tụng Chú này đều dùng hương hoa tươi mới cúng dường, sau đó tụng Chú thì không có gì không thành tựu".

Nói Kinh đó xong thời Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, tám Bộ Trời Rồng một thời vui vẻ khen ngợi, một lòng phụng hành.

KINH HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT HỎI
ĐÀ LA NI CHÚ CỦA BẢY ĐỨC PHẬT (Hết)

11/11/2009

Mật Tạng Bộ 4_ No. 1334 (Tr.565 _ Tr.567)

KINH NHƯ LAI PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO CHÚ

Hán dịch: Đời Tuỳ_Tam Tạng Pháp Sư XÀ NA QUẬT ĐA
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bà Già Ba (Bhagavān: Thế Tôn) ngự tại nơi cư ngụ của chư Thiên, trú xứ của Tiên Nhân trên đỉnh núi **Kê La Sa** cùng với chúng Đại Tỳ Kheo gồm năm trăm người đến dự.

Lại có năm trăm các chúng Đại Bồ Tát Ma Ha Tát đến dự. Các vị ấy tên là: Di Lặc Bồ-Tát (Maitreya), Hư-Không-Tạng Bồ Tát (Ākā'sa-garbha), Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta-bhadra), Vô Biên Hoa Bồ Tát (Ananta-puṣpa), Phổ Hoa Bồ Tát (Samanta-puṣpa) ....Các Bồ Tát này thảy đều trụ ở **Nhất Sinh Bổ Xứ** nối tiếp Tôn Vị.

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở trong khu rừng ấy cùng với các Đại Chúng trước sau vây quanh. Thời có một vị Tỳ Kheo bị Quỷ nhiếp giữ, hình thể loã lồ, chẳng tự hiểu biết, giơ tay kêu gào, nói lời tục tằng hung tợn. Lại có một vị Tỳ Kheo vướng Tà bỏ Phật, ngay trong hư không, lớn tiếng kêu than, chẳng được tự tại.

Thời **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha) thấy nghe việc ấy xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật rồi bạch rằng:"Thế Tôn ! Vị phát ra tiếng trong hư không đó, do ai gây ra ? Lại do nhân duyên gì mà một vị Tỳ Kheo loã lồ hình thể, giơ tay kêu gào ?"

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng:"Này Thiện Nam Tử ! Một vị Tỳ Kheo bị Quỷ ác bắt giữ. Lại một vị Tỳ Kheo bị vướng vào Tà Mỵ"

Thời Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng:"Thế Tôn ! Ngày nay thương xót tất cả các chúng sinh, trừ diệt tất cả các bệnh khổ, nên nói Thần Chú"

Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng sức Thần Thông khiến trong hư không có sáu Đức Như Lai, đột nhiên hiện ra, mỗi mỗi đều nói Chú. Vi thứ nhất tên là **Tỳ Bà Thi Phật** (Vipaśyin), vị thứ hai tên là **Thi Khí Phật** (Śikhi), vị thứ ba tên là **Tỳ Xá Phù Phật** (Visvabhū), vị thứ tư tên là **Câu Lưu Tôn Phật** (Krakucchanda), vị thứ năm tên là **Câu Na Xá Mâu Ni Phật** (Kanaka-muṇi)**,** vị thứ sáu tên là **Ca Diếp Phật** (Kāśyapa)

Thời **Tỳ Bà Thi Phật** vì hộ giúp tất cả các chúng sinh, trừ diệt tất cả Quỷ tà ác mà nói Chú là:

"Nam mô phật đà gia (1) Nam mô đạt ma gia (2) Nam mô tăng già gia (3) Án (4) ha la, ha la (5) hề lệ, hề lệ, hề la gia (6) Nam mạc kiết lệ kiết la gia (7) xà kiện mô chá na gia (8) Nam mô nam ma, tô bà ha "

*) Namo buddhāya
Namo dharmāya
Namo sañghāya
Oṃ_ hāra harā _ hiri hiri hiriya
Namo kīlikalāya svagāmogha-nāya
Namo namaḥ_ svāhā

Khi Đức Phật Tỳ Bà Thi nói Chú đó xong liền bảo Hư Không Tạng Bồ Tát rằng:"Thiện Nam Tử ! Nếu Thanh Tín Sĩ với Thanh Tín Nữ có thể thọ trì, đọc tụng Đà

La Ni đó thời tất cả dao gậy chẳng thể xâm tổn, tất cả nước lửa chẳng thể gây hại. Phi Nhân, Quỷ ác chẳng thể xâm não, cuối cùng chẳng bị chết đột ngột.

Nếu trúng thuốc độc thời thuốc đó biến thành thức ăn ngon, dễ tiêu hoá, không có bệnh.

Nếu lúc muốn ăn thời trước tiên lấy một cái thìa, chú vào bảy lần. Sau đó liền ăn sẽ hay trừ tất cả Chú Trớ, Yểm My. Tất cả các bệnh đều được trừ khỏi, kéo dài tuổi thọ. Tai nghe qua việc gì đều chẳng quên. Ở trong giấc ngủ, mộng thấy chư Phật.

Nếu lại có người bị Yểm My. Ở bên lỗ tai của người ấy, tụng Chú bảy biến. Người đó nghe xong, liền trừ khỏi.

Nếu lại có người bị bệnh điên với bệnh Bạch Điên, nên dùng hoa Tô Ma Na (Sumana) xông ướp mè (hồ ma) làm dầu. Lấy Thanh Mộc Hương, hoa sen xanh, Hoài Hương Thảo, Đông Môn Đông ...có lượng bằng nhau, khiến làm thành bột. Hoà với dầu, chưng sắc rồi chú vào 108 biến, xoa bôi trên thân người ấy, liền trừ khỏi. Tất cả các bệnh đều hay phá hết"

Bấy giờ **Thi Khí Phật** trụ tại hư không, vì hộ giúp tất cả chúng sinh trừ tất cả bệnh, chặt đứt tất cả Quỷ tà, cho nên nói Thần Chú này:

"Nam mô phật đà gia (1) Nam mô đạt ma gia (2) Nam mô tăng già gia (3) Nam mô thi-khí nê, đa tha già đa gia (4) Án (5) bát chá, bát chá (6) bát chá gia (7) tát bà bồ đa nam (8) xiển đại la gia (9) bát la tỳ điềm (10) tát bà ha"

*) Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo sañghāya

Namo Śikhiṇi-tathāgatāya

Oṃ_ Bhaga bhaga bhagāya_ sarva bhūtānāṃ cchinda-kārāya prabhītānāṃ_ svāhā

Khi Đức Thi Khí Như Lai nói Chú đó xong, liền bảo Hư KHông Tạng Bồ Tát rằng:"Thiện Nam Tử ! Đà La Ni đó là điều mà vô lượng trăm ngàn ức na do tha chư Phật đã nói. Nay Ta cũng nói, vì thương xót tất cả chúng sinh, trừ tất cả bệnh, đẩy lui tất cả Quỷ với các mộng ác, nhóm chết oan uổng đột ngột

Này Hư Không Tạng ! Nếu kẻ trai lành với người nữ thiện có thể ngày đêm ghi nhớ tụng trì Thần Chú đó thời cuối cùng chẳng bị buồn bực về các bệnh ác, với sự yểm my của các người ác . Ở trong mộng thấy chư Phật, nếu lúc bỏ thân này thời được gặp Đức Phật ấy, ở chỗ của Đức Phật đó ắt được Đạo Chứng.

Hư Không Tạng ! Đà La Ni đó có uy lực vô lượng, nay Ta vì ông mà lược nói. Nếu có kẻ trái lành, người nữ thiện

Nếu có bệnh dịch, lấy dầu của hoa Tô Ma Na (Sumana) chú vào 108 biến, rồi xoa bôi trên thân người ấy, liền được trừ khỏi.

Nếu hộ thân của mình khiến an ổn thì chú vào nước 108 biến rồi rải tán ở bốn phương, kết Giới Trường ấy. Lấy chỉ ngũ sắc kết sợi dây Chú rồi đeo đi.

Trẻ con vị vướng Tà thì lấy chỉ màu xanh, kết làm sợi dây Chú.

Nếu gặp Tà ác gây nhiễu loạn, buồn bực không thể tự xem xét. Ở bên lỗ tai của người ấy, tụng Đà La Ni này cho đến bảy biến, liền được trừ khỏi

Trong tất cả việc của nhóm như vậy, tuỳ theo ý mà dùng.

Bấy giờ **Tỳ Xá Phù Phật** trụ tại hư không, vì hộ giúp tất cả, trừ tất cả bệnh khổ của các chúng sinh, chặt đứt tất cả Quỷ ác, nên nói Đà La Ni này:

"Nam mô phật đà gia (1) Nam mô đạt ma gia (2) Nam mô tăng già gia (3) Nam mô tỳ xá phù thệ đa tha già đa gia (4) Án (5) ca la ca la ca la (6) cư lộ, cư lộ (7) cư lô tha đại nam (8) cư lô, tát bà già la noa (9) ta bà ha (10)"

*) Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo sañghāya

Namo Viśvabhū-tathāgatāya

Oṃ_ Kara kara kara_ kuru kuru _ kruthadhānāṃ kuru _ sarva gahānāṃ_ svāhā

Khi Đức Phật Tỳ Xá Phù nói Chú đó xong, liền bảo Hư Không Tạng Bồ Tát rằng:"Này Thiện Nam Tử ! Đà La Ni này là điều mà hết thảy chư Phật trong đời Hiền Kiếp với chư Phật ba đời thảy đều nói ra. Nay Ta cũng nói.

Này Hư Không Tạng ! Ông nên hộ trì.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì đọc tụng Đà La Ni đó thì tất cả dao gậy chẳng thể gây hại. Tất cả ác, độc cũng chẳng thể gây hại. Các bệnh nóng sốt, sốt rét đều được xa lìa. Nước chẳng thể cuốn chìm, lửa chẳng thể thiêu đốt, cuối cùng chẳng bị chết đột đột. Tất cả bệnh ác cũng thẳng thể xâm hại. Chỉ trừ Định Báo của nghiệp đời trước.

Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di vào lúc sáng sớm, nên tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch, ngay trước tượng Phật, đốt hương hảo diệu, tụng trì Chú đó đủ 108 biến thì tất cả việc của nhóm Yểm Mỵ, Chú Trớ đều chẳng thể gây hại. Tất cả bệnh khổ đều hay xa lìa, trừ bỏ các Chướng, thọ mệnh tăng dài. Hết thảy tiền tài, các đồ lặt vặt...tuỳ theo tâm ưa thích, không có gì không vừa ý.

Nếu có người ác, giặc ác, quan huyện, Đế Chủ...ý uỷ dụ trước tiên, tất cả chúng sinh không có ai chẳng đồng ý. Nếu có khủng bố, đấu tranh, đối kháng với quan huyện ... Lấy chỉ màu trắng, tụng Chú 108 biến, kết làm sợi dây Chú rồi đeo đi thời ở trong các việc thảy đều được thắng

Nếu người muốn sống lâu. Lấy lạc (váng sữa), mật, lúa gié, lúa nếp, hoa hoà với nhau rồi sao rang, chú một biến ném vào trong lửa, cho đến 1008 biến, liền được như ý.

Nếu muốn trừ các niệm chướng của Ta Người, tất cả tiền tài, trân bảo, lìa tất cả ác, thành tựu tất cả công xảo, thọ trì tất cả Chú giáng phục các oán địch. Lấy Hoài Hương, Thảo Hương, hương bột, hoa Thi Lợi Sa, Đa Già La Hương, hoa Thạch Thượng, Cung Cư Ma Hương, hương Phụ Tử, Đế Thích Thủ Thảo Hương, cành cây tiết ra chất nhựa màu trắng... lấy mỗi thứ bằng nhau, nghiền thành bột rồi hoà với nhau, chú vào 1008 biến rồi xoa bôi trên thân, liền được như ý.

Nếu muốn thấy hàng quan huyện, đại thần...Lấy cành cây tiết ra chất nhựa trắng đốt lửa, chú vào một dúm mè một biến thì ném vào trong lửa thiêu đốt...cho đến 1008 biến, liền được như ý.

Nếu muốn trị thuốc độc. Ở trước tượng Phật, dùng bùn xoa tô mặt đất, lấy cây Tử Cương, chặt dài hai thốn gồm 108 đoạn, bỏ trong bơ mật, mỗi mỗi xưng tên gọi của người ấy rồi ném vào trong lửa rồi chú, liền được như ý.

Nếu muốn trừ tất cả Quỷ ác. Lấy đầu lửa tàn sau khi thiêu đốt xác chết, gồm 108 cái, đều chú một biến ném vào trong lửa thiêu đốt, liền được trừ khỏi.

Tất cả chốn của nhóm như vậy, dùng thảy đều được, chỉ trừ việc gây tổn hại cho thân mệnh của chúng sinh.

Bấy giờ **Câu Lưu Tôn Phật** trụ tại không trung, vì hộ giúp tất cả chúng sinh, trừ tất cả bệnh, chặt đứt tất cả ác với Quỷ Mỵ, cho nên nói Chú này là:

"Nam mô phật đà gia (1) Nam mô đạt ma gia (2) Nam mô tăng già gia (3) Nam mạc ca la cước thôn đại gia (4) đa tha già đa gia (5) a-la-hán chì (6) tam miểu ca tam phật đà gia (7) Án (8) ca tra ca tra ca tra ca tra (9) sí trí, sí trí sí trí, ca gia (10) Na mạc tát bà đa tha già chì phức (11) a-la-ha đại địa gia (12) tam miệu tam bồ đề tỳ tà, tô bà ha (13)"

*) Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo saṅghāya

Namaḥ Krakucchandāya-tathāgatāya-arhate-samyaksaṃbuddhāya

Oṃ_ Kaṭa kaṭa kaṭa kaṭa_śiṭi śiṭi śiṭi kāya

Namaḥ sarva-tathāgatebhyu arhatebhyaḥ samyaksaṃbuddhebhyaḥ _ svāhā

Khi Đức Phật Câu Lưu Tôn nói Chú đó xong, liền bảo Hư Không Tạng Bồ Tát rằng:"Này Thiện Nam Tử ! Đà La Ni đó là điều mà hằng hà sa đẳng Phật đồng tên gọi **Câu Lưu Tôn Phật** cùng với chư Phật ba đời đã nói, khen ngợi tuỳ vu. Nếu người thọ trì Thần Chú đó thì ở trong thời Mạt Kiếp của đời vị lai, dựng lập Tam Bảo, hay sinh Chính Tín.

Nếu Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di vào lúc sáng sớm, tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch, bày biện đủ mọi loại hương hoa hảo diệu, cúng dường nơi Phật, tụng niệm Chú đó 108 biến thời người ấy liền hay biết việc của Túc Mệnh trong bảy đời, Hoặc sinh lên Trời làm bậc tôn quý trong cõi Trời, hoặc tại nhân gian được làm Nhân Chủ (vua). Nếu hay như Pháp, suốt đời thọ trì thì khi xả bỏ tuổi thọ sẽ sinh vào nước An Lạc. Nếu ngường thường tụng trì như vậy, ở trong thân hiện tại, lìa tất cả mọi loại bệnh khổ, được Đà La Ni, nghe giữ chẳng quên.

Nếu lúc muốn cho mùi vị của thức ăn uống vào miệng thời trước tiên chú bảy biến, sau đó ăn vào. Như vậy được lìa tất cả bệnh độc.

Nếu muốn vì người khác, trừ tai hoạn. Chú vào nước sạch 1008 biến rồi dùng tắm gội thân thể, sau đó đi.

Nếu chú vào nhọt ác, dùng con dao bằng đồng màu đỏ

Các việc của nhóm như vậy, tụng Chú bảy biến, liền được như ý.

Nếu người hay thường tụng trì thời tiền tài tự nhiên có, phá tất cả độc. Tất cả chướng ngại, Quỷ ác, Ma, Tà... thảy đều xa lìa.

Nếu muốn được thấy thân Phật, đến chốn thanh tịnh hoặc tại Đạo Trường, hoặc ngay trước Tháp, dùng phân bò làm bùn xoa tô mặt đất, đốt Trầm Thuỷ Hương, tụng Chú này 1008 biến. Nằm hướng đầu về phương Đông sẽ mộng thấy chư Phật , tuỳ theo ước nguyện của Tâm, không có gì không vừa ý. Đức Phật Như Lai ấy liền mở bày cho biết mạng của ngươi dài, mạng của ngươi ngắn, hoặc có khuyết thiếu. Việc của nhóm như vậy thảy đều bày hiện.

Bấy giờ **Câu Na Hàm Mâu Ni Phật** trụ tại hư không, vì hộ giúp tất cả chúng sinh mê mờ, trừ các bệnh, chặt đứt tất cả các Quỷ Mỵ ác, cho nên nói Chú này:

"Nam mô phật đà gia (1) Nam mô đạt ma gia (2) Nam mô tăng già gia (3) Na mạc ca na ca mô na di (4) đa tha già đa gia (5) a-la-ha chì (6) tam miệu ca tam phật đà gia (7) Án (8) tát la, tát la, tát la, tát la (9) tứ la ba gia (10) đạt ma, đạt ma, đạt ma, đạt ma (11) độ vô, độ vô ma gia (12) Na mạc ca na ca vô na di (13) đa tha già đa gia (14) a-la-hán chì (14) tam miệu ca tam phật đà gia (16) tất điền đố mạn đa-la, bát đại (17) tô bà ha (18)"

*) Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo saṅghāya

Namaḥ Kanakamuṇāya_tathāgatāya-arhate-samyaksaṃbuddhāya

Oṃ_ śara śara śara śara_ śira-bhaya dhama dhama dhama dhama_ dhumu dhumu māya

Namaḥ kanakamuṇāya-tathāgatāya-arhate-samyaksaṃbuddhāya _ siddhyantu mantra-pada _ svāhā

Khi Đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni nói Chú đó xong, liền bảo Hư Không Tạng Bồ Tát rằng:"Này Thiện Nam Tử ! Đà La Ni đó, nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thường hay đọc tụng, thọ trì thì người đó vĩnh viễn được lìa nơi sợ hãi với các oán địch, nước chẳng thể cuốn chìm, lửa chẳng thể thiêu đốt. Tất cả thuốc độc, nếu ăn lầm sẽ biến thành ngon ngọt làm cho thân được thọ hơn, không có bệnh bất ngờ, nạn chết đột ngột, thọ mệnh kéo dài, thăng thêm quan vị, thường được tất cả chư Phật hộ niệm.

Nếu có các chướng của nghiệp lúc trước, khởi dậy thời một ngày tụng ba lần, sẽ được trừ khỏi.

Nếu muốn trừ tật bệnh khổ của người khác. Tuỳ theo sức bày biện các thức ăn uống với hương hoa tạp, hoặc Trầm Thuỷ Hương, hoặc Huân Lục Hương đều làm nước nóng tốt sạch, chú vào 1008 biến, tắm rửa thân thể rồi hành chú thời các bệnh khổ với Quỷ tà ác đã bám dính thảy đều trừ khỏi.

Nếu trị bệnh hủi, thân thể bị bệnh nhọt, khối u, trúng gió, lạnh ...Lấy bột Xương Bồ hoà với Bạch Mật, ở trước tượng Phật, tụng Chú 1008 biến rồi để bụng trống không, cho uống vào, liền trừ khỏi.

Nếu có các bệnh sốt rét: cứ bốn ngày, ba ngày, hai ngày, một ngày phát bệnh một lần. Cũng ở trước tượng Phật, dùng phân bò làm bùn xoa tô mặt đất, lấy hoa Tô Ma Na kết thành vòng hoa, đeo dính ở trên đầu, tức liền xa lìa.

Nếu bị Yểm Mỵ cho đến mê man chẳng hiểu biết. Ở bên lỗ tai người ấy, vị họ tụng Chú 108 biến, liền được trừ khỏi.

Nếu có bệnh Dương Diên với các bệnh điên cuồng. Hoặc bị hàng Quỷ: Ca Tra Phú Đan Na, Tỳ Xá Già... bám dính. Ở trước tượng Phật, dùng phân bò làm bùn xoa tô mặt đất, như bên trên đốt hương hảo diệu, lấy hoa héo úa lúc trước đã cúng dường Phật, chú vào 1008 biến, thiếu đốt trong lửa, xông ướp lỗ mũi của người ấy, liền được trừ khỏi.

Trong tất cả bệnh của nhóm như vậy, tuỳ theo việc mà dùng.

Bấy giờ **Ca Diếp Phật** trụ tại hư không, vì hộ giúp tất cả vô lượng chúng sinh, trừ tất cả bệnh, chặt đứt tất cả các Tà Mỵ ác, cho nên nói Thần Chú này:

"Nam mô phật đà gia (1) Nam mô đạt ma gia (2) Nam mô tăng già gia (3) Nam mô ca diếp ba, đa tha già đa gia (4) Án (5) ha la, ha la, ha la, ha la (6) ha ha ha (7) Nam mô ca-diếp-ba gia (8) a-la-hán chì (9) tam miểu tam phật đà gia (10) tất trước ha đố (11) ma đa-la, bát đà (12) tô bà ha (13)"

*) Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo sañghāya

Namo Kāśyapa-tathāgatāya

Oṃ _ hāra hāra hāra hāra _ ha ha ha

Namo kāśyapāya-arhate-samyaksaṃbuddhāya siddhyantu mantra-pada _ svāhā

Khi Đức Phật Ca Diếp nói Chú đó xong, liền bảo Hư Không Tạng Bồ Tát rằng:"Này Thiện Nam Tử ! Đà La Ni đó là điều mà 33 hằng hà sa đẳng chư Phật đã nói. Ông nên đục tụng, tu hành.

Này Hư Không Tạng ! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện ngày đêm , ba Thời tụng Chú đó liền được hiện tiền mộng thấy chư Phật, lìa các nghiệp chướng. Chỉ trừ Quyết Định Báo của đời trước. Đối với tất cả việc, tuỳ theo ý mong muốn

Nếu có bệnh hủi, bệnh Bạch Lại...Ở trước tượng Phật, dùng phân bò làm bùn xoa tô mặt đất, đốt hương hảo diệu, lấy hết thảy hoa héo úa đã cúng dường Phật, chú vào 1008 biến rồi nghiền giả thành bột, hoà chung với nước. Ở trước tượng Phật, uống vào liền được trừ khỏi.

Nếu có bệnh lâu dài với cácdịch tật thời Pháp trị liệu cũng vậy.

Nếu bệnh đau nhức đầu, cũng dùng một hoa xoa bôi trên trán người ấy. Người nữ sinh khó cũng dùng bột hoa này hoà chung nới dầu, chưng sắc rồi xoa bôi trên Nữ Căn (Âm Hộ) của người nữ ấy.

Có nhóm như vậy thì tuỳ theo việc mà dùng, không có gì không được lợi ích.

Nếu bị nhọt ẩm ướt, cũng dùng hoa héo úa nghiền giã thành bột, hoà với bơ, dùng lửa chưng sắc, chú vào 1008 biến rồi xoa bôi lên trên, liền khỏi

Nếu muốn ngưng mưa, cũng lấy hoa héo úa, chú vào 1008 biến rồi thiêu đốt tại đất trống, khiến bốc khói, thì mưa liền tạnh ngay.

Nếu gió lớn khởi, sám chớp, sét đánh, mưa đá...cũng được trừ dứt.

Nếu bị bệnh sốt rét: một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày phát bệnh một lần. Cũng lấy hoa héo úa, chú vào 1008 biến, đâm giã thành bột, hoà với rượu rồi uống vào, tức thời liền khỏi.

Người bị bệnh Dương Điên, chú vào hoa như lúc trước, hoặc thiêu đốt, hoặc uống vào đều được trừ khỏi.

Nếu bị Yểm Mỵ hoặc bị Tỳ Xá Già, các hàng Quỷ Thần bắt giữ. Hoặc bệnh Phong Lãnh, hoặc bệnh Nguyệt Thực... hoà với nước, uống vào

Tất cả tật bệnh của nhóm như vậy, đều ở trước tượng Phật, dùng phân bò làm bùn xoa tô mặt đất, chú vào hoa héo úa 1008 biến. Hoặc thiêu đốt, hoặc uống vào... thảy đều trừ khỏi, đều được an vui, đừng sinh nghi hoặc, nên quyết định tin, tuỳ theo tâm mà dùng"

Bấy giờ **Thích Ca Như Lai** cũng ở tại hư không, vì hộ giúp tất cả vô lượng chúng sinh, trừ tất cả bệnh, chặt đứt ác các Tà Quỷ, cho nên nói Thần Chú này:

"Nam mô phật đà gia (1) Nam mô đạt ma gia (2) Nam mô tăng già gia (3) Nam mô thế ca mâu ni di (4) đa tha già đa gia (5) a-la-hán chì (6) tam miệu tam phật đà gia (7) Đa địa tha: Cụ mê, cụ mê (8) ma-ha cụ mê (9) đa lê, đa lê (10) ma-ha đa lê (11) chá lê, chá lê (12) ma-ha chá lê (13) đại lê, đại lê (14) ma-ha đại lê (15) đế lê, đế lê (16) ma-ha đế lê (17) ha ha, sí lệ, sí lệ (18) ma-ha sí lệ (19) chư lô, chư lô (20) ma ha chư lô (21) mịch lệ, mịch lệ (22) ma-ha mịch lệ (23) đế lệ, đế lệ (24) ma-ha đế lệ (25) độ mê, độ mê (26) ma-ha độ mệ (27) chá lê, chá lê (28) ma-ha chá lê (29) cật lợi, cật lợi (30) ma-ha cật lợi (31) chiết lệ, chiết lệ (32) ma ma chiết lệ (33) tô bà ha (34)"

*) Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo saṅghāya

Namo Śākyamuṇiya tathāgatāya-arhate-samyaksaṃbuddhāya

Tadyathā: Kume kume mahā-kume_ tāre tāre mahā-tāre_ cale cale mahā-cale_ dhare dhare mahā-dhare_ dhiri dhiri mahā-dhiri_ ha ha_ `sili `sili mahā-`sili_ culu culu mahā-culu_ mili mili mahā-mili_ dhiri dhiri mahā-dhiri_ dhume dhume mahā-dhume_ cale cale mahā-cale_ kili kili mahā-kili_ cili cili mahā-cili_ svāhā

Khi Đức Thích Ca Như Lai nói Chú đó xong, liền bảo Hư Không Tạng Bồ Tát rằng:"Này Hư Không Tạng ! Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì, đọc tụng Đà La Ni đó thì tất cả dao gậy chẳng thể xâm phạm, tất cả nước lửa chẳng thể gây hại, tất cả bệng ác chẳng thể gây buồn bực, cuối cùng chẳng bị chết đột ngột"

Như nhóm Thần Chú do sáu Đức Phật đã nói lúc trước, không có khác.

Bấy giờ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng:"Thế Tôn ! Như bên trên, chư Phật đã nói Thần Chú, con sẽ hộ trì. Nay con cũng nói, hộ trì tất cả vô lượng chúng sinh, trừ tất cả chướng, chặt đứt tất cả nghiệp, diệt tất cả tội, đẩy lui tất cả Quỷ, đẩy lui tất cả Tà, chữa khỏi tất cả bệnh

Do như vậy, cho nên nói Thần Chú này:

"A tha khư la lợi (1) ca già la (2) bồ đề tát đỏa (3) ma ha tát đoả (4) bà già bà lê đa (5) mê đa đại phù chá đa (6) a ha ma luy (7) bà già bà (8) dụ bà phiền tắc (9) tát tỳ sam bát lợi ba bá (10) trì gia nam (11) ni bà la nị (12) tát bà phù hưu đa (13) ni bà la nị (14) tát bà lô già (15) ni bà la nị (16) đá địa dạ tha (17) chí lị, chí lị (18) ma-ha chí lị (19) đố lậu, đố lậu (20) ma-ha đố lậu (21) tịch hòa lệ, tịch hòa lệ (22) ma ha tịch hòa lệ (23) hinh lị, hinh lị (24) ma-ha hinh lị (25) tô bà ha (26)"

*)................

Tadyathā: cili cili mahā-cili_ dhuru dhuru mahā-dhuru_ jvali jvali mahā-jvali_ hili hili mahā-hili_ svāhā

Khi Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát nói Chú đó xong thời bạch Phật rằng:"Thế Tôn ! Thần Chú như vậy có vô lượng Thần Lực chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện bị Quỷ ác bắt giữ. Dùng các sợi chỉ kết làm sợi dây Chú, chú 108 biến rồi đi, ngồi... thời các Quỷ ác đó tức liền xa lìa.

Lại lấy hoa Tô Ma Na, bơ của bò tốt sạch, hạt cải trắng... hoà với nhau rồi để tại một chỗ, tụng Chú một biến thì một lần ném vào trong lửa. Như vậy cho đến 108 biến, 108 lần ném...liền được trừ khỏi.

Nếu có người ác muốn đến gây hại. Lây con dao bằng thép đã tôi luyện, chú vào 108 biến , chém phạt con đường mà người ấy đã đi qua, liền chẳng thể gây hại.

Hoặc lại chú vào nước, rải tán ở bốn phương, kết Tứ Phương Giới, chỉ trụ trong đó thời tất cả các ác liền chẳng thể xâm phạm.

Muốn khiến hộ thân của mình không có tổn hại. Dùng dây chỉ ngũ sắc làm sợi dây thừng, chú vào 108 biến, ngồi đứng đều đeo đi.

Nếu muốn trừ độc. Tay cầm cỏ thuốc, dùng Chú chú vào.

Nếu vì trừ bệnh, cần phải chú vào dầu 108 biến rồi xoa bôi, liền khỏi.

Nếu bị đau tai. Lấy Thanh Mộc Hương nghiền giã thành bột, bỏ trong dầu rồi chưng sắc. Sau đó nhỏ vào trong lỗ tai.

Nếu bị đau bụng. Chú vào nước gừng 108 biến , uống vào liền khỏi.

Nếu bị đau răng, Trùng Phong gây sâu răng. Lấy cành cây Tô Ma Na , chú vào 108 biến, dùng miệng nhai nhấm khèm xỉa răng. Tức liền trừ khỏi.

Trẻ con bị bệnh. Nên kết chỉ trắng dùng làm sợi dây chú, khiến đeo đi.

Nếu bị đau đầu. Hoặc dùng con dao, hoặc dùng bàn tay, chú vào 108 biến, liền được trừ khỏi.

Nếu bị Yểm My nên chú vào con dao, dùng để giải.

Nếu đoạn trừ gió ác, mưa đá... chú vào cành Thạch Lựu rồi phỏng theo dùng.

Đoạn trừ thuốc độc ác thì chú vào nước rồi dùng.

Trong tất cả việc của các nhóm như vậy, tùy theo ý dụng làm. Ở tất cả nơi chốn, trước tượng Phật dùng bùn xoa tô mặt đất, rải hoa, đốt hương...như Pháp thọ trì

Như vậy chư Phật đã nói Chú Kinh này xong. Hư Không Tạng Bồ Tát cùng với tất cả các hàng Đại Bồ Tát, a La Hán nghe điều Đức Phật đã nói đều vui vẻ phụng hành.

KINH NHƯ LAI PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO CHÚ (Hết)

21/12/2009

Tục Tạng Kinh_ Tập 2_ No.192

PHẬT NÓI KINH
NHƯ Ý HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT ĐÀ LA NI

Hán dịch: Tam Tạng BỒ ĐỀ LƯU CHI phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe.Một thời Đức Phật trụ tại núi **Khư Xí** muốn nói **Vô Bố Úy Đà La Ni** cho nên cùng với vô lượng Bồ Tát Ma Ha Tát đến dự. Tên các vị ấy là: Di Lặc Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Phạm Đỉnh Bồ Tát, Na La Diên Bồ Tát cho đến hàng Bồ Tát có Phước Trí đều là bậc Quán Đỉnh Đại Pháp Vương Tử.

Lại cùng với các Đại Thanh Văn Tăng đến dự. Tên các vị ấy là: Tu Bồ Đề cho đến nhóm của A Nan đều là bậc Đại A La Hán.

Lại cùng với vô lượng Phạm Vương, vô lượng Thiên Tử, bốn Thiên Vương **Hộ Thế**, Thiên Chúng, tất cả Người, Phi Nhân cho đến vô lượng nam nữ cùng đến dự.

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở trước Đại Chúng, từ diện môn phóng ra hào quang chiếu mười phương Thế Giới. Ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, tinh tú thảy đều chẳng hiện, Đại Địa chấn động theo sáu cách. Từ trên Trời tuôn mưa tất cả hoa báu rơi xuống khắp tất cả cung điện của cõi Trời. Tất cả sông nhỏ, sông lớn, biển, cung của Thần, cung của Rồng, cung của các Tôn Thần thảy đều chấn động chẳng yên. Đại Chúng đều tác tưởng*: "Thật chưa từng có!"* rồi đi đến Hội này

Khi ấy mười phương Bồ Tát Ma Ha Tát, các Thanh Văn, bốn Chúng đi đến Hội này. Từ phương Tây đó có cõi Phật tên là **Nhất Thiết Hương Tập Thế Giới**, cõi đó có Đức Phật tên là **Thắng Hoa Phu Tạng Như Lai** có đầy đủ mười Hiệu.

Thời có một vị Bồ Tát tên là **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha)từ trong Chúng đứng dậy, hỏi Đức Như Lai rằng: "*Có nhân duyên gì mà hiện điềm lành này?"*

Đức Phật bảo Hư Không Tạng Bồ Tát rằng: "Lành thay! Lành thay! Ông biết Thời để hỏi! Việc này từ phương Đông, cách đây hơn mười vạn ức hằng hà sa Thế Giới, có một cõi Phật tên là **Ta Bà Thế Giới** (Saha), chúng sinh ở nước ấy thành tựu năm Trược, chư Phật ba đời vì họ giáo hóa rất khó, Thập Địa Bồ Tát vì họ giáo hóa rất khó, huống chi Bồ Tát ở địa vị bên dưới, vĩnh viễn chẳng thể làm lợi ích ! …. Có điều, cõi ấy có Đức Phật tên là **Thích Ca Mâu Ni Phật** nay đang ngự tại núi Khư Xí, ở trước tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát, các Đại Thanh Văn, các hàng Người, Trời hiện điềm lành này. Ông có thể đến đó cúng dường Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, lại vì chúng sinh của nước ấy, nói Pháp vượt qua biển sinh tử, đến bờ của Niết Bàn"

Thời Hư Không Tạng Bồ Tát nghe Đức Phật dạy xong, liền vui mừng hớn hở cùng với tám mươi ức Bồ Tát Ma Ha Tát đồng cao giọng bạch Phật rằng:"Lành thay ! Lành thay ! Chúng con nương theo sức uy thần của Đức Phật đi đến Thế Giới ấy, cúng dường Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, lại vì chúng sinh của nước ấy nói **Vô Bố Úy Đà La Ni**"

Khi ấy Đức Như Lai nói: "Ông có danh hiệu là **Mãn Chư Nguyện Đại Bi Hư Không Tạng Bồ Tát** cho nên có thể đến nước đó, do có thể đến nước đó (?)"

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền duỗi bàn tay phải, chỉ phương Tây rồi nói rằng:"Ngọc báu Như Ý hiển hiện ! Đấy là, tại Thế Giới ở phương Tây tên là **Nhất Thiết Hương Tập**, có Đức Phật hiệu là **Trí Tạng Như Lai** (?**Thắng Hoa Phu Tạng Như Lai**) có vị Bồ Tát bậc nhất tên là **Hư Không Tạng** đi đến cõi này muốn hóa độ các chúng sinh.

Do đi đến thị hiện mọi loại hình: Hiện thân hình Phật, hiện thân hình Bồ Tát, hiện hình Bích Chi Phật, hiện thân hình Thanh Văn, hiện thân hình Phạm Vương, hiện thân hình Đế Thích, hiện thân hình Tự Tại Thiên, hiện thân hình Đại Tự Tại Thiên, hiện thân hình Thiên Đại Tướng Quân, hiện thân hình Tỳ Sa Môn, hiện thân hình Tiểu Vương, hiện thân hình Trưởng Giả, hiện thân hình Cư Sĩ, hiện thân hình Tể Quan, hiện thân hình Bà La Môn, hiện thân hình Tỳ Kheo Tỳ Kheo Ni…, hiện thân hình Phụ Nữ, hiện thân hình Đồng Nam Đồng Nữ, hiện thân hình Trời Rồng…, hiện thân hình Chấp Kim Cương Thần, hiện hình Đạo Tâm, hiện hình người ác, hiện hình Hòa Quang, hiện hình chẳng khác với chư Phật, hiện làm hình người con tốt (hảo tử), hiện hình khác lạ của người thầy tốt (hảo sư), hiện làm con một của người, hiện hình chim chóc, hiện hình cây thuốc vua (Dược Thọ Vương), hiện hình Như Ý Châu Vương, hiện hình người bệnh nặng, hiện hình người không có bệnh, hiện hình ngôi sao sáng (minh tinh)…. Như vậy hiện hình của 35 Đức Phật tùy theo các chúng sinh, dạo các quốc độ , cứu thoát tất cả chúng sinh

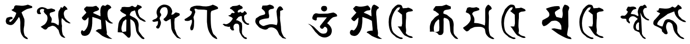
Chính vì thế cho nên các ông cần phải một lòng cúng dường Hư Không Tạng Bồ Tát. Vị Bồ Tát đó ở trong nạn cấp bách đáng sợ, hay ban cho sự không sợ. Thế nên Bồ Tát này có tên là Hư Không Tạng , trong tám vạn vị Đại Sĩ thì Bồ Tát đó là bậc nhất, là Chủ trong tám mươi ức Bồ Tát. Vì các chúng sinh chẳng biết Pháp Tính cho nên Bồ Tát đó ở tại chỗ chẳng biết. Chỉ khi sao sáng xuất hiện thời cao giọng có thể tác lễ. Lễ xong tức việc mong cầu được viên mãn , huống chi người tụng trì, viết chép mau được khắp Phước Trí”

Khi ấy Hư Không Tạng Bồ Tát bạch Phật rằng: “Hai Đức Thế Tôn hãy hứa cho con nói! Hãy hứa cho con nói!”

_ “Ông có thể nói sớm ! Ông có thể nói sớm!”

Thời Hư Không Tạng Bồ Tát vui thích, liền nói Chú là:

Nẵng mô (1) a ca xả (2) yết bà gia (3) Án (4) a lợi (5) ca ma lợi (6) Mộ lợi (7) sa bà ha



NAMO ĀKĀŚA-GARBHĀYA _ OṂ ARI KAMARI MURI _ SVĀHĀ

Khi Hư Không Tạng Bồ Tát nói Chú này xong thời Đại Địa chấn động theo sáu cách, khắp cả Thiên Ma Ngoại Đạo đều chẳng an, các Bồ Tát tác tưởng tôn trọng.

Thời Đức Phật bảo Hư Không Tạng Bồ Tát rằng: “Ông là Mẫu của chư Phật ba đời. Ông là ruộng Phước cực tốt. Ông là vị Thầy chẳng thỉnh của tất cả chúng sinh. Ông là vị thầy không có bệnh. Ông tùy theo tất cả Nguyện của chúng sinh cho nên có tên là **Năng Mãn Chư Nguyện Đại Từ Đại Bi Hư Không Tạng Bồ Tát** hay mãn tất cả Nguyện của chúng sinh như gió mạnh nhiễm thân.

Nếu chê bai người trì thì bị tội còn hơn tội chê bai chư Phật ba đời, huống chi người trì Kinh này.

Chê bai người trì Kinh như đang ngồi trên Tòa cao chẳng thấy việc bên dưới. Người ngồi trên Tòa cao sẽ bị quả báo ngồi trên đỉnh núi đao. Tội báo này Ta liền nói chẳng thể hết. Chỉ vì khiến người hộ trì Kinh này cho nên cùng với Ta đồng nói **Kệ** là:

_Ta sai tám vạn vị Đại Sĩ
Cùng tám mươi ức hàng Bồ Tát
Thường sẽ sai khiến giúp hộ trì

_Ta sai mười vị nữ La Sát
Mười hai Thần Tướng, hàng Hộ Pháp
Thường sẽ sai khiến giúp hộ trì

_Ta sai Phạm Vương, Trời Đế Thích
Tỳ Sa Môn, hai mươi tám Bộ
Thường sẽ sai khiến giúp hộ trì

_Ta sai các Thần ác, Thần Thiện
Cho đến chư Thần chẳng thể nói
Thường sẽ sai khiến giúp hộ trì

_Ta sai Kim Cương Mật Tích Thần
Tám Đại Long Vương, ba Quang Thiên
Thường sẽ sai khiến giúp hộ trì

Hai Đức Thế Tôn nói Kệ này xong thời Hư Không Tạng Bồ Tát nói rằng: "Hai Đức Thế Tôn đã khéo khen con thì con càng phải chắp tay nhiều hơn"

Tám vạn Đại Sĩ, tám mươi ức Bồ Tát đồng âm bạch Phật rằng: "Chúng con vì tất cả chúng sinh ở đời ác vị lai cho nên nói việc mong cầu viên mãn"

Do nói, do lúc nói thời Bản Thổ Thế Tôn nói: "*Chúng sinh thời Mạt Pháp trì Đà La Ni này thì quyết định biết là người đó trì tên của chư Phật ba đời"*. Đức Thế Tôn cũng nói*: "Người trì Đà La Ni này, nên biết vượt hơn trì tên của chư Phật ba đời*". Vì sao chẳng thể nói hết? Vì chư Phật ra đời còn chẳng thể nói hết, huống chi Bản Thổ Như Lai với Ta, tuy nói cũng chẳng thể cùng tận"

Bấy giờ **Phước Trí Bồ Tát** bảo **Phạm Đỉnh Bồ Tát** rằng: "Ngoài bốn vị Bồ Tát thì ông là Chủ. Ông hay nghe **Bất Xưng Ngã Danh Bồ Tát, Kính Vô Lượng Kiếp Tận Danh Bồ Tát, Văn Ngã Danh Kiến Ngã Thể Bồ Tát** tức cùng với hàng Phật Như Lai không có sai biệt, cho nên có thể xưng tên của tôi.

Nếu người muốn được mọi người yêu kính. Trì Chú này, một ngày đủ 35 biến thì ngày mai sẽ ban cho linh nghiệm. Nếu chẳng ban cho sẽ chặt đứt hết *nhân của Bồ Đề* thì tôi chẳng thành Chính Giác.

Nếu người bị bệnh lâu dài, không có người thăm hỏi, không có người cho thuốc. bị đói chết thời người Trì Chú xuất hành hướng về người đó sẽ diệt được bệnh. Nếu chẳng được thì tôi thề chẳng thành Chính Giác.

Nếu người vì cái miệng, tuy chẳng phạm tội nhưng bỗng bị vướng vào nạn của vua chúa. Nếu người trì Chú này cùng hướng qua chỗ ẩn trốn mà chẳng được tha thì tôi thề chẳng thành Chính Giác.

Nếu người nữ bất tịnh trì Chú này 21 ngày cho đến trong 49 ngày, chí tâm xưng niệm sẽ được chuyển thân nữ. Nếu chẳng được thì tôi thề chẳng thành Chính Giác

Người trì Chú này nghĩ đến nơi nào thì nơi ấy thành Giới. Nếu bên trong chỗ ấy dù có Sắc Hữu Tình, Sư Tử … nào chẳng tùy theo ý thì tôi thề chẳng thành Chính Giác

Nếu người Trì đem Kinh này hỏi người không có Trí mà chẳng tùy giảng dạy thì chặt đứt hẳn hạt giống của chư Phật . Nếu người trì , nội trong 21 ngày cho đến 49 ngày, muốn thành tựu Tất Địa. Nội trong Chính Ngũ Cửu Nguyệt có thể mãn Chú này, tính đủ một trăm vạn biến mà không có thắng lợi thì tôi thề chẳng thành Chính Giác.

Nếu người trì Chú này bị đọa vào ba nẻo ác cùng tùy đến ba nẻo ác chỉ vì người chẳng tin, làm **Nhân** (Hetu) khiến đến **Bồ Đề** (Bodhi). Tuy là chim muông nghe Kinh này liền được miễn lo buồn

Khi ấy Hư Không Tạng Bồ Tát bạch Phật rằng: "Kinh đó có tên gì? Có thể có hiệu là gì ?"

Đức Phật nói: “Kinh này có tên là **Như Ý Hư Không Tạng Kinh**. Cũng có tên là **Năng Mãn Chư Nguyện Đại Bi.** Cũng có tên là **Phước Trí Viên Mãn**. Cũng có tên là **Tất Địa Thành Tựu**. Cũng có tên là **Như Ý Mãn Túc.** Cũng có tên là **Bình Đẳng Nhất Thiết**. Cũng có tên là **Hộ Quốc Quận Gia**. Cũng có tên là **Thiên Địa Minh Kính**. Cũng có tên là **Vô Bệnh Diên Mệnh.** Cũng có tên là **Bất Tư Nghị Thệ Nguyện**. Cũng có tên là **Tự Tại Viên Mãn Như Ý**. Cũng có tên là **Tùy Nguyện Như Ý**. Cũng có tên là **Pháp Giới Tự Tại Tâm**. Cũng có tên là **Y Tụng Đắc Pháp Nhẫn**. Cũng có tên là **Y Kinh Đắc Tự Tại Tâm**. Như vậy! Như vậy! Mọi loại tên gọi khác của Kinh này chẳng thể nói hết

Pháp Tính **Như Như** của Bồ Tát Thừa đó vượt hẳn các Bồ Tát cho nên có Hiệu Danh là **Hư Không Tạng**. Bồ Tát đó khéo hay vào lúc sao sánh xuất hiện thời cúi năm vóc sát đất, có thể lễ kính. Bồ Tát đó có thân dài 25 do tuần, hiện thân lớn chân thật đồng với hư không, hơn hẳn Bồ Tát khác cho nên có Hiệu là **Hư Không Tạng.**

Ông ở trong Chúng, một mình ở chỗ ác. Trong một ngày trì Chú này 35 biến thì việc đã mong cầu, nội trong ngày sau mà chẳng viên mãn thời tôi vĩnh viễn chẳng thành Nhân Bồ Đề

Cho dù là **Nữ Phạm** (người nữ phạm tội? người phạm vào nữ sắc) mà trì Chú này. Lúc chết thời được Bồ Đề như gió mạnh thổi mây.

Mão Trời (Thiên Quan) của Bồ Tát này có 35 Đức Phật là:

1_ **Thích Ca Mâu Ni Phật** (Śākya-muṇi Buddha)

2_ **Kim Cương Bất Hoại Thân Phật** (Vajra-pramardi Buddha:Kim Cương Bất Hoại Phật)

3_ **Bảo Quang Phật** (Ratnārcis Buddha)

4_ **Long Tôn Vương Phật** (Nāgeśvara-rāja Buddha)

5_ **Tinh Tiến Quân Phật** (Vīrasena Buddha)

6_ **Tinh Tiến Hỷ Phật** (Vīra-nandin Buddha)

7_ **Bảo Diễm Phật** (Ratnāgni Buddha: Bảo Hỏa Phật)

8_ **Bảo Nguyệt Quang Phật** (Ratna-chandra-prabha Buddha)

9_ **Hiện Vô Úy Phật** (Amogha-darśi Buddha: Hiện Vô Ngu Phật)

10_ **Bảo Nguyệt Phật** (Ratna-candra Buddha)

11_ **Vô Cấu Phật** (Nirmala Buddha)

12_ **Ly Cấu Phật** (Vimala Buddha)

13_ **Dũng Thí Phật** (Sūradatta Buddha)

14_ **Thanh Tịnh Phật** (Brahma Buddha)

15_ **Thanh Tịnh Thí Phật** (Brahmadatta Buddha)

16_ **Bà Lưu Na Phật** (Varuṇa Buddha)

17_ **Thủy Thiên Phật** (Varuṇa-deva Buddha)

18_ **Kiên Đức Phật** (Bhadra-śrī Buddha:Hiền ĐứcPhật)

19_ **Chiên Đàn Đức Phật** (Candana-śrī Buddha)

20_ **Vô Lượng Quang Phật** (Amita-prabha buddha ?Prabhasa-śrī Buddha:Quang Đức Phật)

21_ **Quang Đức Phật** (Prabhasa-śrī Buddha)

22_ **Vô Lượng Cúc Quang Phật** (Ananta-ujjvalana Buddha)

23_ **Na La Diên Phật** (Nārāyaṇa Buddha)

24_ **Công Đức Hoa Phật** (Kusuma-śrī Buddha)

25_ **Liên Hoa Quang Trí Phật** (Padma-jyotir-vikṛditābhijñā Buddha:Liên Hoa Du Hý Thần Thông Phật)

26_ **Trí Công Đức Phật** (Jñāna-śrī-buddha ?Aśoka-śrī Buddha:Vô Ưu Đức Phật)
27_ **Niệm Công Đức Phật** (Smṛti-śrī Buddha)
28_ **Thiện Danh Xưng Công Đức Phật** (Suparikirtita-nāmadheya-śrī Buddha)
29_ **Hồng Diễm Vương Phật** (Indra-ketu-dhavaja-rāja Buddha:Hồng Diệm Đế Tràng Vương Phật)
30_ **Đại Chiến Thắng Vương Phật** (Vijitasaṃgrama Buddha)
31_ **Thiện Du Bộ Phật** (Suvikrānta Buddha)
32_**Châu Táp Trang Nghiêm Công Đức Phật** (Samantāvabhāsa-vyūha-śrī Buddha)
33_ **Tài Công Đức Phật** (Dhana-śrī Buddha)
34_ **Bảo Hoa Du Bộ Phật** (Ratna-padma-vikramin Buddha)
35_ **Bảo Liên Hoa Thiện Trụ Sa La Thọ Vương Phật** (Ratna-padma-supratiṣṭhita-śālendra-rāja Buddha)

Đây tức là thọ ký riêng cho Hư Không Tạng thành Phật vị lai. Cũng là Bồ Tát có thể có tên hiệu Như Lai trong 35 Đức Phật.

Lại lễ Hư Không Tạng Bồ Tát, lễ mười phương chư Phật ba đời

Bấy giờ các hàng Bồ Tát, Đại A La Hán, hàng Tỳ Kheo Tỳ Kheo Ni chắp tay được trọn **Vô Sinh Nhẫn Đại Đà La Ni** đều vui vẻ, làm lễ rồi lui ra.

PHẬT NÓI KINH NHƯ Ý HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT ĐÀ LA NI
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 30/01/2013

MỤC LỤC


南無護法韋馱尊天菩薩